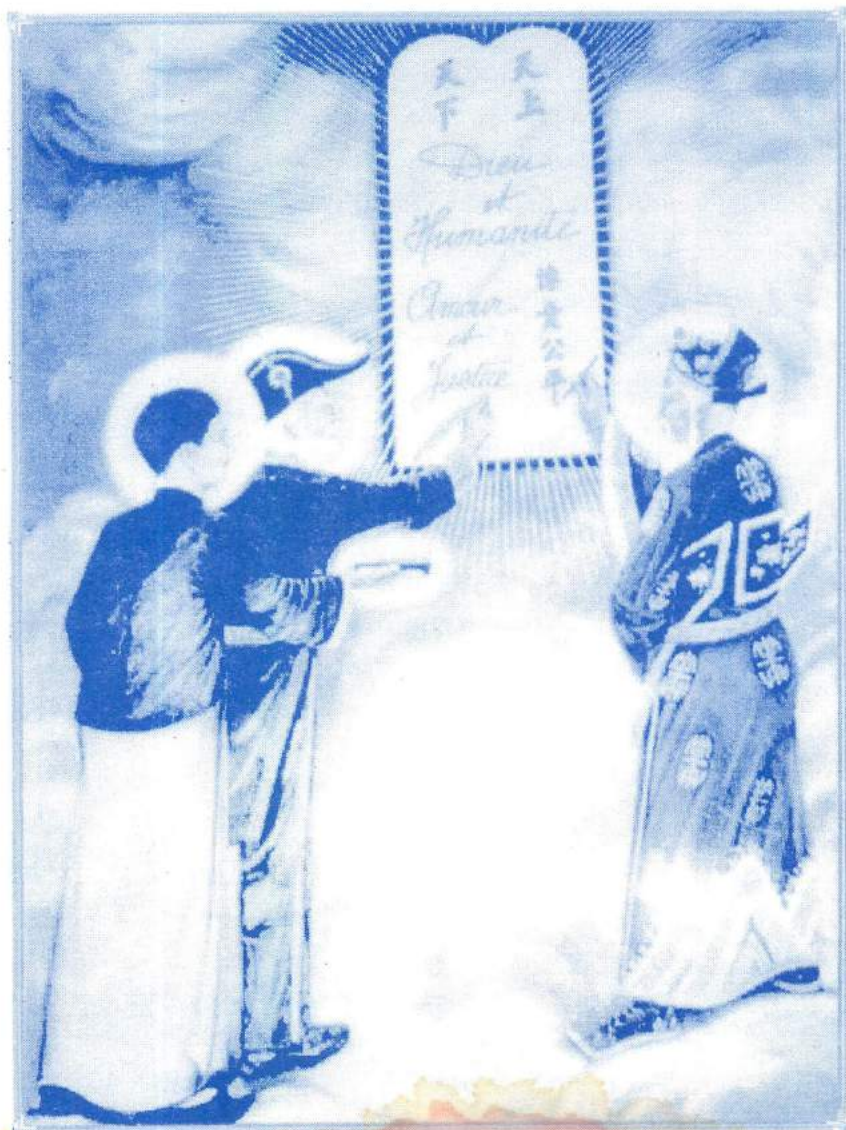


ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(THẤT THẬP TỨ NIÊN)
TÒA THÁNH TÂY NINH

TẬP SAN

THE ĐẠO



Ngày 15 tháng 04 âm lịch: **MỪNG PHẬT ĐẢN NĂM 2543**

Ngày 05 tháng 05 âm lịch, mừng ngày đản sanh

HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Ngày 24 tháng 06 âm lịch: ngày vía

ĐỨC QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Tập mới
Số 5

Phát hành 7/99



Tập San Thế Đạo

I-Tôn chỉ và Mục Đích:

Tập San Thế Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ biến ánh-sáng chơn-lý của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết, thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

II-Chủ Trương:

Tập San Thế Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Toà Thánh Tây-Ninh.

Tập San Thế Đạo xin đón nhận tất cả bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mỗi quan-tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên Tập San Thế Đạo có mục đích xây dựng lợi ích chung cho dân-tộc, đạo pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền-thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu Đạo Học, Triết Học, Tâm Lý Học, Sử Đạo, Văn-Hoá, Khoa-Học Kỹ-Thuật, Thơ Văn, Truyện Ngắn v.v.. và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

TẬP SAN THẾ ĐẠO

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trương : Ban Thế Đạo/Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

Chủ Nhiệm : Nguyễn Ngọc Dũ , **Phó Chủ Nhiệm :** Cao Ninh , **Chủ bút :** Quốc Đạt , **Kỹ-Thuật :** Trần Minh Thành, Trần Chí Dũng, Nguyễn Thị Nga.

Ban Biên Tập : Nguyễn văn Cầu, Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Đăng Khích, Lê Quang Liêm, Dương văn Ngừa, Trần Minh Thành.

Cộng-tác thường xuyên: GH Thượng Màng Thanh, Gs. Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Hoàng Thân, Kim Minh, Lê văn Năm, Ngọc Nương, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần văn Ô, Tam Thanh, Quốc Thế, Quang Thông.

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam Cali: HH Huỳnh văn Mãng.

Bài vở gửi đăng và Tài Chánh yểm trợ Ban Quản Nhiệm/hoặc Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose , CA 95121

Phone: 408-262-4209 , 408-238-6547 , Fax# 408-238-6547

M U C L U

| | Trang |
|--|-------|
| -Lá thư toà-soạn | 02 |
| <i>I-Những bài về ngày lễ/via:</i> | |
| -Mừng Phật-Đản năm 2543 | 03 |
| -Hộ-Pháp Phạm-Công -Tắc | 13 |
| -Đức Quan-Thánh Đế Quân | 24 |
| -Câu chuyện kỳ bí về con rắn làm mẫu. . . | 27 |
| <i>II- -Nghiên-cứu về tôn-giáo:</i> | |
| -Khổng-Tử với chủ-trương chính danh . . . | 29 |
| -Từ Nhơn Đạo lên Thiên Đạo | 33 |
| -Dương Chơn Tập | 42 |
| -Phân ưu | 48 |
| <i>III-Diễn Đàn</i> | |
| -Vài cảm nghĩ về Thế Hệ Kế Thừa/BTĐ | 49 |
| -Tổng kết các ý kiến v/v tổ-chức Thế-Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo | 52 |
| -Chúc mừng | 60 |
| <i>IV-Sinh hoạt đạo-sự/Tin tức.</i> | |
| -Sinh-hoạt đạo từ Thánh-Thất Seattle . . | 63 |
| -Tin tức | 65 |
| -Tin tức qua hình ảnh | 69 |
| -Lễ phát thưởng lớp Việt Ngữ tại Thánh-Thất Anaheim,Nam Cali | 76 |
| <i>V-Linh tinh</i> | |
| -Nhấn tin | 80 |
| -Báo cáo tài-chánh | 81 |
| -Liên lạc BQN Hải Ngoại,BQN Nam Cali . | 84 |
| -Phân ưu | 86 |
| <i>VI-Truyện ngắn/Truyện dài</i> | |
| Truyện dài: | |
| Cô Gái Việt và Người Chiến binh Mỹ | 89 |
| <i>VII-Bảo Trợ Viên Thường xuyên</i> | |
| Những bảo trợ viên thường xuyên | 101 |

TẬP-SAN THẾ-ĐẠO 5

TẬP-SAN THẾ-ĐẠO 5

Phát hành tháng 7-1999

LÁ THƯ TÒA SOẠN

Tập-San Thế Đạo do Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại nhiệm-kỳ 2 chủ-trương đến nay vừa đúng một năm (04 tháng 07-1998 đến 04 tháng 07 -1999). Nhân dịp này Ban Biên Tập Tập-San Thế-Đạo xin gửi đến quý đồng đạo và thân hữu, quý mạnh thường quân lời cảm ơn chân thành nhất . Chính nhờ vào sự ủng hộ từ tinh-thần đến vật-chất của quý vị mà Ban Biên Tập chúng tôi đã thực hiện được liên tục 5 số Tập-San trong năm qua. Chúng tôi tha thiết mong rằng sự ủng hộ của quý vị đối với Tập-San Thế-Đạo ngày càng trở nên gắn bó hơn.

Trong 4 số Tập-San Thế Đạo vừa qua ,sở dĩ chúng tôi chưa dám bộc bạch tâm-sự là vì mặc dù được kế thừa nhiệm-vụ của Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại /Ban Thế-Đạo nhiệm-kỳ 1 nhưng phải thú nhận rằng chúng tôi còn thiếu quá nhiều kinh-nghiệm, mà tài-chánh cũng không , chỉ bằng vào tấm lòng nhiệt thành mà lãnh lấy trách-nhiệm cho nên không thể tránh khỏi lo âu, ái ngại. Vì thế chúng tôi một mặt cố gắng hết sức mình, mặt khác chỉ biết cầu xin Đức Đại Từ-Phụ cùng các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho chúng tôi có đủ nghị lực và sáng suốt để có thể hoàn thành nhiệm-vụ một cách mỹ mãn.

Hôm nay, một năm đã trôi qua, mọi việc đã được tiến hành một cách trôi chảy, trước hết là nhờ vào sự nhiệt thành của quý vị đã thương mến giúp ý kiến, khuyến-khích chúng tôi về mặt tinh-thần đồng thời cũng giúp đỡ chúng tôi về phương diện vật-chất, cho nên Tập-San Thế-Đạo mới có được sự vững vàng như ngày hôm nay. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý vị. Kế đến, chúng tôi cũng xin cảm ơn quý vị cộng tác viên đã sốt sắng gửi bài vở thật nhiều, đúng lúc với nội dung thật phong-phú đã giúp chúng tôi có đủ thời-giờ chọn lựa, kết hợp lại để cống hiến cho quý đồng đạo và thân hữu những hương-vị ngọt ngào qua tinh-thần "vạn giáo đồng nguyên" mở đường cho cơ Đại-Đồng Thế-Giới phát-triển.

Một lần nữa, chúng tôi xin tri ân quý vị mạnh thường quân cùng quý đồng đạo và thân hữu đã ân cần cổ vũ cũng như đã giúp đỡ tích-cực cho Tập-San Thế-Đạo. Trước những sự giúp đỡ quý báu này, Ban Biên Tập Tập-San Thế-Đạo không biết gì hơn là quyết tâm cố gắng hơn nữa để khỏi phụ lòng tin yêu của quý vị.

TẬP-SAN THẾ ĐẠO

MỪNG PHẬT ĐẢN

(Lần thứ 2543)



I-ĐỨC PHẬT

Đức Phật Thích Ca Như Lai, giả thân là Thái Tử Sít-dát-ta, là cháu 8 đời của dòng họ Thích Ca, bắt đầu từ Tiên Vương Chúng Sở Hứa, một vị vua của một trong nhiều vương quốc, thuộc nước Ấn-Độ vĩ đại sau Trung Quốc. Ngài là con đầu lòng của Tịnh Phạn Vương. Mẹ là Maya. Một hôm bà Maya đang đi dạo tại vườn Lâm Tỳ Ni, bỗng cảm thấy khó chịu, tay vịn vào cành vô ưu, thì đản sanh Đức Phật tại đó.

Kinh chép rằng, sau khi đản sinh, Đức Phật liền đứng dậy, mắt nhìn 4 phương, bước tới 7 bước, một tay chỉ lên Trời, một tay chỉ xuống đất, nói rằng :

Thiên thượng thiên hạ
Duy ngã độc tôn.
Nhất thiết chúng sanh
Sanh Lão Bệnh Tử.

Ý nói:

Trên Trời, dưới Trời,

Chỉ có “Ngã” là “Chí Tôn”.

Ngã đây là cái “ phàm ngã” của chúng sanh, tức là Tham, Sân, Si, Thất tình lục dục. Mừng giận, buồn vui, thương ghét, ham, muốn, sợ hãi v. . . v. . là hiện thân của một con người phàm phu. Vì cái “Ngã” này mà tất cả chúng sanh, lao đao lận đận trong vòng luân-hồi sanh tử, gây nên những khổ đau đời đời kiếp kiếp. Đây cũng là đại sự nhân duyên mà Đức Phật thị hiện ra đời mượn giả thân Thái-Tử Sít-dát-ta để chỉ dạy nhân sanh phương pháp tu hành để giải-thoát những khổ đau của kiếp con người, đi đến bờ giác ngộ. Mà người đời thường ngộ nhận cho rằng Đức Phật kiêu ngạo qua câu “Duy Ngã độc tôn”.

Nói xong Thái-Tử trở lại vị trí bình thường của một trẻ sơ sinh.

Tương truyền rằng, có một thầy tướng số lừng danh đạo Bà La Môn tên là A-Tỳ-Đà xin vua cha xem tướng cho Thái-Tử và tâu rằng:

“ Đây là một vị Chuyển Luân Thánh Vương đem lại an lạc, thịnh vượng cho thế-gian về mặt chính-trị .Nếu xuất gia tu hành thì sẽ thành một bậc đại giác tối cao, cứu khổ, giải thoát cho cả nhân loại về mặt tôn-giáo.

Về năm đản sanh thì có nhiều dị biệt. Theo Phật Lịch hiện hành, tính đến nay là 2543 năm. Về ngày đản sanh cũng có nhiều dị biệt. Phật Giáo nguyên thủy nói Phật đản sanh ngày 8 tháng 4 âm lịch. Còn Phật Giáo đại thừa và Phật Giáo thế-giới nói Phật đản sanh vào ngày trăng tròn, tức ngày rằm tháng 4 âm lịch.

Trong 7 ngày từ lúc Thái-Tử đản sanh có nhiều điềm lạ xảy ra. Đến cuối ngày thứ 7, mẫu hậu Maya từ trần, kế mẫu là dì ruột, Bà MaXaBaĐề đảm nhiệm nuôi nấng Thái-Tử cho đến khôn lớn. Có 32 cung nữ được tuyển

chọn để chăm sóc Thái-Tử gồm có 8 vị phụ trách bông ằm, 8 vị phụ-trách tắm rửa, 8 vị phụ trách cho bú và 8 vị phụ-trách về trò chơi.

Thời ấu thơ, Thái-Tử rất thông-minh, lanh lợi, hoạt bát, và rất dễ thương, có một cung cách trang nghiêm phi thường., không giống bất cứ một trẻ thơ nào khác. Đang sống trong cảnh nhung lụa cao sang nhưng tâm hồn Thái-Tử như gởi vào cõi xa xăm. Mặt Thái-Tử luôn luôn đăm chiêu, suy nghĩ. Những cyuộc vui do cung nữ bày ra không đem lại cho Thái-Tử một mảy may hứng thú hoan lạc nào.

Khi Thái-Tử lên 7 tuổi, vua cha mời danh sư về dạy tất cả các khoa-học tối cao như đạo học, triết học, văn-học, nghệ-thuật v. . . v. . . Chỉ trong 5 năm, Thái-Tử đã lầu thông, học 1 biết 10. Các danh sư không còn chi để dạy, đều xin rút lui. Đến năm 13 tuổi, Thái-Tử chuyên luyện võ thuật, tất cả bá ban chiến thuật, chiến lược. Một mũi tên Thái-Tử buông ra, xuyên thủng 7 lớp trống đồng, trong khi một xạ thủ giỏi nhất, chỉ bắn xuyên thủng được 3 lớp. Vua cha rất hài lòng về người con văn võ toàn tài của mình. Riêng Thái-Tử càng ngày càng kém vui.

Nhờ lời tiên tri của thầy tướng số, vua cha tìm mọi phương cách để làm cho Thái-Tử đổi sầu làm vui. Nào dùng của cải châu báu, gái đẹp, rượu ngon, cung điện nguy nga. . . nhưng tất cả đều vô hiệu, không làm sao làm vui nổi nỗi buồn thán nhân của Thái-Tử. Vì hằng ngày, Thái-Tử đã chứng kiến những cảnh tượng bất bình đẳng của xã-hội, những cảnh tượng bất bình đẳng của thiên nhiên.

Về xã-hội, một hôm Thái-Tử theo phụ vương đi thị sát các vùng nông thôn. Thái-Tử thấy cảnh lầm than của nông dân chân lấm tay bùn, mồ hôi nhuế nhại, làm việc đầu tắt mặt tối suốt cả ngày cho đến nửa đêm chưa được nghỉ ngơi. Trong khi ấy, Phụ vương và chính mình thì ngất ngưỡng trên ngựa xe, lộng tía, tàn vàng, tiêu dao thoả thích. Trước hai cảnh trái ngược ấy, Thái-tử thấy lòng không chịu nổi.

Rồi nhìn cảnh thiên nhiên ruộng đồng, những sâu bọ côn trùng hiện ra lồ lộ, lút nhút theo luống đất cày. Liền theo đó, hàng trăm quạ diều, chim chóc trên trời sa xuống tranh nhau ăn. Cảnh mạnh hiếp yếu phơi bày ra một cách vô tình, nhưng không kém phần tàn khốc.. Thái-Tử bồi hồi, xót xa trước cảnh xã-hội bất công, trước cảnh thiên nhiên đau khổ, mạnh được yếu thua, in đậm nét vào tâm can bé bỏng của Thái-Tử, làm sao Thái-Tử vui được nổi buồn thâm kín thâm sâu trong lòng.

Năm 17 tuổi, vua cha cưới công-chúa DaDuĐàLa trẻ đẹp con vua Thiện Giác cho Thái-Tử. Đó là kế cuối cùng để trói buộc Thái-Tử khỏi xuất gia. Ngoài ra còn cưới thêm 2 phu-nhân nữa là Goba và Magaya với rất nhiều cung phi mỹ nữ túc trực châu hầu Thái-Tử. Công-chúa DaDuĐàLa sanh con đầu lòng là LaHầuLa. Vua cha yên lòng nghĩ rằng Thái-Tử vì thương yêu vợ con mà bỏ ý định xuất gia.

Nhưng mọi cuộc truy hoan chỉ có tác dụng trong chốc lát, không làm sao làm vui nổi buồn của Thái-Tử. Tương truyền rằng, để giải toả nỗi buồn, Thái-Tử xin xuất thành du ngoạn. Lần thứ nhất, Thái-Tử gặp một cụ già dị dạng, thân hình tiều tụy, mặt mày thiều não, dáng dấp bạt nhược, đứng đi không vững. Lần thứ hai, Thái-Tử gặp một người bệnh, bụng phình to như cái trống, hơi thở thoi thóp, tay chân gầy đét, miệng rên bi ai, mắt đầy ngấn lệ.

Lần thứ ba, Thái-Tử gặp một cổ quan-tài, theo sau là những thân nhân đầu tóc rối bù, gương mặt sầu não, từng cơn rú lên những tiếng ngất dài, than khóc đăm thủng buồng tim, lá phổi người nghe.

Sau 3 lần Thái-Tử chứng kiến 3 cảnh: Già, Bệnh, Chết.

Rồi vua cha hạ lệnh trang hoàng một viên lâm tức là một vườn cây cách xa ngoài thành, đưa nhiều cung phi mỹ nữ đến đó, rồi mời Thái-Tử đến để dạo chơi. Vua cha sai mưu thần là Ưu Bà Di điều khiển đoàn cung nữ và chọn một mỹ-nữ xinh đẹp nhất, tên là Tôn

Đà Ly biết các phép yêu thuật để mê hoặc,quyến rũ Thái-Tử.Nhưng sau một ngày tác động, các phương cách áp dụng đều hoàn toàn vô hiệu.

Lần thứ tư Thái-Tử xin xuất thành,cũng ra viên lăm,thình lình Ngài gặp một vị Sa-Môn từ xa đi đến,dáng dấp thanh thoát khác thường.Thái-Tử vui mừng,tiến đến đón tiếp và hỏi:” Xem trang phục của Ngài,sao không giống ai hết,Ngài có phải là Người không?” Vị sa-môn đáp:”Tôi là người,như tất cả mọi người,nhưng tôi đã ly-khai mọi ràng buộc với gia-đình,làm sa-môn.Vì muốn rời bỏ cảnh khổ não của Già,Bệnh và Chết,nên chỉ mong cầu được Đạo lớn,đem lại tự do,giải thoát hoàn toàn.Đối với tôi hiện giờ không còn gì đáng gọi là sầu lo,cũng không có gì đáng gọi là hoan hỉ. **Tôi không ham sắc,Tôi không ham của**,trọn ngày ở trong vùng núi u tịch,dứt lìa mọi ràng buộc thế-gian. **Tôi không nghĩ đến cái Tôi,tôi cũng không nghĩ đến cái gì là của tôi**.Cũng không có cái gì là uế hay tịnh để chọn lựa.Cũng không có cái gì Xấu hay Tốt để phân biệt.

Tôi đi lang thang khát thực ở các thị-trấn hay các thôn trang là chỉ để nuôi sống cái thân gia hợp này mà thôi..Gặp ai tai ách ,khổ nạn tôi tìm cách giải cứu họ.Tôi không sợ người nào khác báo thù.Tôi cũng không mong có kẻ ghi nhớ công ơn.Tôi chỉ biết chúng sanh đang đau khổ ,cần được giải cứu.

Nói xong,Thái-Tử thấy lòng mình vô cùng sáng khoái.Rồi tự nghĩ,sao tư-tưởng của vị sa-môn này giống hết tư-tưởng của mình.Thái-Tử liền cúi xuống đánh lễ để tỏ lòng ngưỡng mộ.Nhưng khi ngẩng dậy thì không thấy vị Sa-Môn đâu nữa.Phải chăng vị Sa-Môn này không phải là người thế-gian. Từ đó Thái-Tử quyết tâm tìm cho ra đạo giải-thoát.

Một đêm trăng tròn ,sau một cuộc ca vũ kéo dài ,các cung nữ lần dần ra ngủ say,Thái-Tử ngắm cảnh ô trược hiện nguyên hình ấy,lòng thấy chán ngán,rồi lén vào phòng,nhìn mặt vợ con lần cuối,xuống chuồng ngựa,bảo Sa-Nặc dắt ngựa trắng trường trặc

ra,hai thầy trò thoát khỏi cung điện dưới ánh trăng đêm. Đến rừng Khổ Hạnh Lâm,cách cung thành của Thái-Tử khoảng 10 dặm,Thái-Tử dừng cương vào rừng tạm nghỉ tại Đạo Xá của đạo-sĩ Bạt Gia một ngày,và bảo Sa-Nặc đem ngựa về,tâu rõ tự sự cùng phụ vương.

Được tin,vua Cha chọn hai vị đại thần tới Khổ Hạnh Lâm,dùng mọi lý lẽ để thuyết phục Thái-Tử trở về,nhưng vô hiệu.

Thái-Tử tiếp tục lên đường ,vượt sông Hằng,băng qua núi Linh Thứu,rồi vào thành Vương Xá,thủ đô của nước MaKiệtĐà.Vua nước MaKiệtĐà đến yết kiến Thái-Tử vì đã từng nghe danh Thái-Tử là người văn võ toàn tài,quán chúng siêu phàm và nghĩ rằng vì nước CaTỳLa của Thái-Tử nhỏ (là nước Nepal ngày nay) nên Thái-Tử mới bỏ đi tu chẳng? Cho nên vua nước MaKiệtĐà liền đề nghị dâng phân nửa nước MaKiệtĐà cho Thái-Tử làm vua cai trị (nước MaKiệtĐà là 1 nước lớn).Thái-Tử lắc đầu.Vua MakiệtĐà liền đề nghị dâng trọn nước MaKiệtĐà để Thái-Tử lên ngôi Thiên Tử.Còn nhà vua chỉ xin được làm bề tôi phục vụ với mong ước là nhờ tài đức của Thái-Tử,nước MaKiệtĐà sẽ trở nên thịnh trị,phú cường hơn.Thái-Tử cũng từ chối.Khi từ biệt,vua MaKiệtĐà có một thỉnh nguyện sau cùng là yêu cầu Thái-Tử sau khi đắc đạo nhớ đến độ nhà vua.Thái-Tử chấp nhận và về sau Thái-Tử giữ đúng lời hứa.

Rồi Thái-Tử lên đường ,lên núi Tần Đà tìm gặp đạo-sĩ ALaLam,một đạo-sĩ thông thái,bác học,đang điều khiển một đạo tràng lớn.Trong một thời-gian ngắn,Thái-Tử nhiếp thu hết những yếu pháp của đạo-sĩ ALaLam,từ pháp Thiền Phi Tướng đến Phi Phi Tướng.Nhưng Thái-Tử chưa thoả mãn vì chưa đạt cảnh giới cứu cánh giải thoát. Sau đó Thái-Tử được gặp một đạo-sĩ lừng danh thứ hai là Uất Đà.Tuy kiến thức có rộng hơn vị đạo sĩ thứ nhất là ALaLam nhưng hướng tu của Uất Đà cũng không khác.

Từ giả đạo-sĩ Uất Đà,Thái-Tử đến Khổ Hạnh Lâm ,một nơi có nhiều đạo-sĩ tu pháp khổ hạnh.Khổ Hạnh Lâm thuộc nước MaKiệtĐà,phong cảnh tịch mịch,rất thuận

tiện cho việc tịnh tu. Thái-Tử quyết chọn nơi này làm đạo tràng, thể không rời bỏ nơi này trước khi đắc đạo.



Thích Ca kho hạnh (Tranh của Jazoku)

Từ đó, suốt ngày đêm, Thái-Tử chuyên giữ giới, tham thiền nhập định, quên ăn, bỏ ngủ, càng ngày sức khỏe càng giảm sút, mắt trộm, mũi nhỏ, xương lớn xương nhỏ lòi ra, thân hình chỉ còn là một bộ xương với lớp da mỏng bọc ngoài. Tỉnh thoảng voi hay vượn đến tiếp tế cho một ít hao quả, hoặc một vài hạt đậu để ăn. Về sau, mỗi ngày Thái-Tử chỉ ăn một hạt mè, hoặc một hạt lúa mạch để cầm nơi. Thái-Tử nghĩ rằng có chịu khổ hạnh như

vậy mới khắc phục được xác thịt, diệt trừ được phiền não. Nhưng qua nhiều năm khổ hạnh, phiền não vẫn không tiêu mà thân thể thì không còn là hình dáng của con người nữa. Thái-Tử thử phương-pháp này không được bèn tìm phương-pháp khác. Rồi Thái-Tử luyện pháp đình chỉ hơi thở, bịt kín cả mũi lẫn miệng, kết quả là mắt hoa, tai ù, trên đỉnh trán như có dao đâm, trên đỉnh đầu như có da quất. Sau 6 năm khổ hạnh, phiền não, vọng tưởng không đoạn diệt được, tình dục, không tiêu trừ được sinh tử, con đường giải thoát mịt mù xa thẳm. Một y hóm, Thái-Tử bỗng nghĩ rằng, đại sự giải thoát đâu cần bắt buộc thân phải chịu khổ. Đói ăn, khát uống là lẽ tự nhiên. Điều cần thiết là không nên để ý đến thân. Nên quên nó đi. Vì nếu không quên thân thì tâm không thể thanh tịnh. Mà tâm không thanh tịnh thì ô uế không thể tiêu trừ. Ô uế không tiêu trừ. Ô uế không tiêu trừ được thì làm sao đến được đạo giải thoát.

Nghĩ thế, Thái-Tử rời chỗ ngồi, xuống sông NiLiênThiền, chi nhánh của sông Hằng, tắm rửa sạch sẽ, khi trở lên, chân lê không nổi, ngã quỵ bên bờ sông. Thái-Tử dang tay vịn một cành cây, vừa đứng dậy, bước được vài bước, lại ngã quỵ. Bấy giờ tại bờ sông, có một cô gái chăn bò tên là NanĐàBaLa, thấy tình cảnh thảm não, bèn vắt một bát sữa bò tươi đem dâng Thái Tử. Thái Tử uống xong, giầy lát thấy trong người sáng khoái, khí lực dần dần hồi phục. Rồi Thái-Tử đi thẳng tới núi GiaĐà gần đó, dưới gốc cây Bồ Đề, có một toà kim cang cũ của ai đang bỏ trống. Thái tử đi bứt cỏ non trải lên rồi ngồi kiết già, tâm phát thệ rằng:

“Nếu phen này không đạt được chánh giác để giải thoát khỏi sanh tử thì thể quyết không đứng dậy khỏi nơi đây.” Chính đêm hôm đó Thái-Tử đắc đạo.

Ghi nhận rằng trước giờ đắc đạo Thái-Tử bị Ma Vương đánh phá dữ dội. Ma trong thân thì có ma Phiền Não, ma Vọng Tưởng, Ma ngoài thân thì có ma Thanh, ma Sắc . . đủ tất cả các loại ma thường hằng khổng chế thế-gian, mà từ ngàn xưa đến nay chưa có ai khắc

phục nổi để bước vào con đường Giác Ngộ. Sau khi hàng phục Ma Vương, Thái-Tử thấy lòng vắng lặng như mặt nước hồ thu. Tâm rực sáng như ánh mặt trời. Thái-Tử nhập định tam muội, thả tâm tư tiêu dao tới các cảnh giới vô niệm, vô tướng. Một thế-giới sáng ngời bừng dậy trước mắt hiện ra một dòng luân hồi sanh tử luân chuyển trong bao nhiêu kiếp của chính mình. Khi làm cha, khi làm con, khi làm thầy, khi làm tớ, khi khóc, khi cười, khi sanh ra ở địa-phương nầy, khi sanh ra ở địa-phương khác, luân-chuyển liên tục, liên miên bất tận. Trong dòng sanh tử của chính mình, đồng thời còn có vô số chúng sanh khác, khi là thù, khi là bạn, khi là quyến thuộc, khi là thân thiết, khi là giao tranh... Tất cả đều bị trói buộc trong mối quan hệ nhân duyên. Chính mối quan hệ nhân duyên nầy đã mê hoặc, đã giam hãm chúng sanh đời đời kiếp kiếp trong vòng ái dục, lợi danh vô phương giải thoát.

Nhìn thấy rõ những cảnh tượng mà do tự quán chính bản thân mình, một cách bình đẳng, Thái-tử cảm thấy xót xa vô hạn, bất giác rơi lệ lúc nào không hay. Trong cảnh tượng lưu chuyển bình đẳng ấy, sanh và tử hiện ra liên miên bất tận. Sanh là đầu mối của tử, tử lại là đầu mối của sanh. Sanh tử, tử sanh tiếp nối nhau liên miên bất tận. Dòng sanh hoá đó mở rộng ra thêm mãi cho tới khi đồng hoá với vũ-trụ vô cùng. Khi mọi phiền não tiêu tan, lòng tràn ngập hoan hỉ, Thái-tử cảm thấy lòng mình vắng lặng, trống không, không còn gì là quan ngại, không còn gì là không-gian không còn gì là thời-gian. Mọi phân biệt đều tan biến, tâm hoàn toàn thanh tịnh!

Chính lúc đó Ngài đã chứng quả **VÔ THƯỢNG BỒ-ĐỀ**. Ngài đã thành **PHẬT**.



II-Một vài mẫu chuyện nói lên giáo-lý của Đức Phật qua cuộc đời hành hóa của Ngài.

1-Về Hạnh Bố Thí :

Một hôm Phật mang bình bát đến trước cổng nhà Bà Tỳ Xá Khư. Bà nầy đem cơm ra đong đầy bình bát cho Phật. Phật nói: "Gieo 1 gặt 10. Gieo 10 gặt 100, gieo 100 gặt 1000. Nhờ công đức bố thí bát cơm nầy, nhà người sẽ gặt được vô lượng phước báo."

Bà Tỳ Xá Khư hỏi:

"Kẻ ngu phụ nầy, không hiểu vì sao chỉ bố thí một bát cơm mà được phước báo nhiều như vậy."

Phật đáp:

"Nhà người có thấy cây đại thọ Ni Câu Đà kia không? Thân cao ngất ngưỡi, cành lá xum xuê, che phủ cả 4,5 dặm đường. Mỗi năm hạt nó rụng xuống đất, lấy thùng mà đong hàng vạn lần vẫn không hết. Thế mà ban sơ chỉ gieo có một hạt."

Nhờ cái thí dụ đơn giản ấy mà Bà Tỳ Xá Khư đã nổi tiếng là người keo kiệt lãnh hội được trọn vẹn công đức bố thí. Và từ đó Bà và nhân dân trong thành Xa Vệ nô nức đua nhau phát tâm hoan hỉ bố thí cúng dường Phật và chư tăng. Phật dạy tiếp:

"Nầy Tỳ Xá Khư, đến nay thì người đã hiểu rõ công đức bố thí rồi đó. Người không xả ly của cải thì khi chết của cải cũng xa ly người. Sao bằng xả ly của cải để làm công đức khiến cho của cải lại càng dồi dào, bền chắc hơn."

Nhờ công đức đại bố thí về sau cả hai vợ chồng, Bà và chồng Bà là Tu Đạt nổi tiếng là bố thí đệ nhất. Và cả hai vợ chồng vẫn an hưởng của quý trọn đời.



Thích Ca Hạ San (Tranh của Lương Khải, đầu thế

Thích Ca hạ san

Tranh của Lương Khải (đầu thế-hỷ thứ 13)



2-Hạnh Sám Hối

Vua AXàThế phạm đại tội giết vua cha và chiếm ngôi. Về sau, thân nhà vua thì mắc chứng bệnh ghẻ lở lói đầy mình. Ngự y là Kỳ Bà bất lực không trị được. Tâm nhà vua thì đau khổ cùng cực vì hối hận đã giết cha. Ngự y Kỳ Bà van xin thuyết phục nhà vua đến gặp Phật. lúc đầu nhà vua ngần ngại vì tự thấy tội lỗi của mình quá lớn, nhưng vì căn bệnh nan y thân tâm nặng nề nhà vua đành phải đến yết kiến Phật.

Gặp Phật nhà vua nói: “Bạch Phật, xin Ngài soi xét Tâm tôi.”

Phật đáp:

“Tốt, Ta đợi đại vương từ lâu rồi.”

Vua AXàThế thất kinh, phủ phục dưới chân Phật, đem tất cả tội lỗi mình ra trần tình, không sót một mảy may và xin Phật từ bi cứu độ.

Phật dạy:

“Trên thế gian này, chỉ có hai hạng người đạt được hạnh-phúc chân thật. Một là hạng người chuyên tu thiện nghiệp, không tạo tội ác. Hai là hạng người, tuy đã tạo tội ác, nhưng chí thành sám hối. Đã chí thành sám hối thì không còn thì không còn tạo tội mới nữa. Hai hạng người này không khác gì nhau.

Phật dạy tiếp:

“Tội nghiệp không có thực thể. Nếu lòng chí thành sám hối thì đạt được KHÔNG TÂM. Mà Tâm đã Không thì Tội cũng TIÊU. Hiểu rõ TÂM và TỘI vốn HƯ UYỂN. Đó là sám hối chân thật. Từ nay, đại vương hãy từ bỏ PHI PHÁP và chỉ nên lấy CHÁNH PHÁP trị dân, không nên thi hành chánh-sách bạo ngược. Chỉ nên dùng ĐỨC hoá Dân, thực hiện CHÁNH TRỊ NHÂN ÁI. Tiếng lành đồn xa, Đức tốt nhuần thấm, nhân dân an lạc, trăm họ đề huề. Đó là nguồn khoái lạc chân chính của bậc Thánh Vương. Tiến thêm một bước nữa, nếu nhà vua chịu khó tu học pháp môn Trung Đạo của ta, nhà vua còn có thể chứng được quả GIẢI THOÁT.”

Từ đấy vua AXàThế qui y Phật, coi Phật như vị Từ Phụ, bệnh mỗi ngày một thuyên giảm, rồi lành hẳn. Ông trở nên một vị đệ-tử

hộ-pháp đặc lực, không kém gì vua cha là Tần Bà Xa La và vua Ba Tư Nặc đương thời.

3-Phật về thăm vua Cha

Một buổi sáng, cách thành Ca Tỳ La của vua cha không xa, xuất hiện vàng rực vô số cà sa bước từng bước chậm rãi chia thành từng đoàn vào khất thực từng nhà, không phân biệt sang hèn. Vua Cha cấp tốc xa giá đến, yêu cầu Phật mau lên xe nhập cung. Phật từ chối và nói:

“Tâu phụ vương, bản đạo nay không còn là Thái Tử Sĩ Đạt Ta nữa. Xin Phụ Vương chiếu thao nề nếp tổ truyền của bản đạo mà xưng hô cho phải lễ.”

Vua Cha đáp:

“Tổ tiên của nhà ngươi à! Tổ tiên của nhà ngươi làm vua trong cung cấm, tổ tiên của nhà ngươi đâu có đi lang thang khất thực đầu đường cuối ngõ như vậy chứ.”

Phật đáp:

“Tâu Phụ Vương, khi nói đến Tổ tiên là bản đạo muốn nói đến chư Phật, Phật tiếp Phật. Phụ Vương đã cho bản đạo một cái thể xác. Điều đó bản đạo không chối cãi. Bản đạo cũng không chối cãi rằng buổi thơ ấu và ngay cho đến cả ngày hôm nay, bản đạo được Phụ Vương thương yêu tột mực. Ân đức cao dày ấy, bản đạo những mong có ngày đền đáp xứng đáng. Theo bản đạo nghĩ, đền đáp như thường tình thế-gian dù trọng hậu đến đâu cũng chỉ là lấy VÔ THƯỜNG nọ, đáp ứng VÔ THƯỜNG kia.

Vàng bạc có tụ thì có tán.

Quyền cao chức trọng, một ngày nào đó rồi cũng tiêu ma.

Bản đạo chỉ muốn dùng cửa báu Cam Lô, thù thắng hi hữu để báo đáp công ơn sanh thành dưỡng dục của Phụ Vương, khiến Phụ Vương trở thành bất tử.

Tâu Phụ Vương, trên thế-gian này mọi người đều vì tranh sống mà tự giết mình, họ tự giết bằng cách gây nên nguyên nhân luân hồi trong 3 cõi và 6 đường, với kết-quả tất nhiên phải đem đến là KHỔ ĐAU. Gốc Khổ Đau bắt rễ từ Ái và Dục. Trừ khử gốc Ái Dục vị kỷ

đó đi, thì thanh tịnh hóa được 3 nghiệp (tức là Thân, Khẩu, Ý) tích tụ được 10 nghiệp lành, khiến Niệm Niệm thuần Thiện, tiếp nối nhau, ngày đêm không chên hờ. Nhờ đó Lục Trần mới không nhiễu động tâm tư. Vô Minh mới không mê hoặc lý trí. Và Tự Do, Giải Thoát mới thực sự thực hiện được. Đó là lợi ích lớn lao nhất.

Tâu Phụ Vương, cảnh giới tự do, giải thoát là cảnh giới Vô Ngã. Cảnh giới vô ngã ấy, chắc chắn không còn niệm Ái Dục của 3 cõi. Ba cõi (tức cõi trần) giống như nhà cửa, giống như biển sâu, không có gì là vui sướng. Ra khỏi 3 cõi, một cảnh giới khác hiện ra. Bấy giờ tâm chúng sanh quang-minh, chiếu diệu như ánh sáng mặt trăng, như ánh sáng mặt trời soi khắp vũ-trụ, không phút nào ngừng nghỉ. Đó là niềm hoan lạc chân chánh và thường tại. Đó là Niết Bàn vĩnh cửu. Mà người con hiếu nầy muốn đền đáp công ơn Phụ Vương bằng cách đó.”

III- Những mẩu chuyện chống đối Phật.

Chuyện thứ nhất:

Một hôm Phật đến giáo-hóa tại thành Câu Ly, thủ đô của vua Thiện Giác. Vua Thiện Giác chính là phụ vương của công-chúa Gia Du Đà La, nhạc phụ của Phật. Gặp Phật đang mang bình bát đi khất thực, nhà vua nổi nóng, dùng lời thô bạo mạ lỵ Phật không tiếc lời như sau:

“ Ông còn dám vác mặt đến thành này khất thực nữa à. Ta sẽ hạ lệnh cho nhân dân không cấp cho người một hạt cơm. Ông không nghĩ đến quốc-gia, Ông không đoái hoài cha mẹ, Ông không thương xót vợ con, Ông hãy mau mau ra khỏi địa-phương của ta.”

Trước những lời thóa mạ của vua Thiện Giác, Phật cần an nhiên tự tại và từ hoà đáp:

“ Yêu cầu Ngài không nên nhục mạ tôi một cách sai lầm như thế. Tôi xuất gia học Đạo

không phải vì không nghĩ đến quốc-gia, không phải vì không đoái hoài đến cha mẹ, không phải vì không thương xót vợ con,

Tôi lấy cả vũ-trụ làm quốc-gia,

Tôi lấy tất cả chúng sanh làm cha mẹ, anh em, vợ con,

Ngày nay tôi đã thành tựu chí nguyện ấy. Tôi đã thành Phật nghĩa là tôi đã hoà đồng với vũ-trụ thành một thể. Dem từ bi bao trùm khắp tất cả, không phân biệt kẻ thân người sơ.

Ngài là chủ thành Câu Ly, tôi là Phật của nhân gian. Ngài yêu thương dân chúng trong thành Ngài thế nào thì tôi cũng yêu thương tất cả chúng sanh của tôi như thế ấy.

Ngài có dụng tâm của Ngài. Tôi có dụng tâm của tôi. Dụng tâm của Ngài là ở nơi tình yêu thương riêng tư. Tôi cảm thông và cũng rất tán đồng dụng tâm ấy. Nhưng đối với chân lý, dụng tâm ấy đành phải xả bỏ.

Thành nấy không phải vĩnh viễn của Ngài. Lương thực trong thành không phải sở hữu riêng của Ngài. Chỉ có một điều duy nhất mà Ngài phải nhận là sở-hữu riêng của Ngài đó là HẠNH NGHIỆP THIÊN ÁC do chính Ngài tạo ra. Hạnh nghiệp Thiên Ác do Ngài gây ra sẽ luôn luôn theo sát gót chân Ngài. Sau đó 7 hôm. vua Thiện Giác mắc phải bạo bệnh rồi chết.

Chuyện thứ hai: Âm mưu của các lãnh-tụ BàLaMôn.

Một thiếu nữ tên là Chiến Già, bị các lãnh tụ BàLaMôn mua chuộc, hằng ngày theo gót chúng tín nữ đến nghe Phật thuyết pháp tại Tịnh Xá Kỳ Viên. Một hôm đang ngồi nghe Phật thuyết pháp, Chiến già dục đứng dậy, tiến tới trước mặt Phật, nói rằng:

“ Phật có biện tài vô ngại, nói pháp rất hay, nhưng không làm được tích sự gì. Trách vụ người chồng phải lo kiếm một cái nhà riêng cho vợ ở cử. Thế mà hên hoài vẫn chưa thấy gì hết. Nay vợ bụng mang dạ chứa như thế nầy mà nhà để vẫn chưa có, thật là người bạc tình.”

Thính chúng nghe nói rất đỗi xôn xao. Phật vẫn an nhiên bình thản, nhìn Chiến Già mà nói rằng:

“ Nầy cô em, những lời cô em vừa thổ lộ ra đó thật hay giả, chỉ có cô em và ta biết mà thôi.”

Chiến Già cũng bình thản trả lời:

“Thật vậy, chỉ có đôi ta mới hiểu thấu sự tình mà thôi.”

Mọi người xôn xao đứng dậy gây ra một cuộc náo loạn. Một cục gỗ từ bụng của Chiến Già rơi xuống đất kêu bịch. Tất cả chú mục nhìn Cô, thấy bụng cô đã xẹp lép. Mưu gian bại lộ, Chiến già xấu hổ chạy trốn. Phật tiếp tục thuyết pháp như không có chuyện gì xảy ra.

IV-Người đệ-tử cuối cùng và lời giáo-huấn cuối cùng.



Thánh Tượng
Tôn giả A NAN ĐÀ

Một hôm,Phật và Ngài A-Nan dừng chơn tại nhà Ông Thuần Đà làm nghề thợ rèn nhà ở bên mép rừng,ngoài thành CâuThyNá trên bờ sông Thiên Hà.Sau khi nhiếp thọ giáo pháp và được Phật cho quy y,Thuần Đà cúng dường một bát cháo nắm chiên đàn nhĩ (một loại nắm mèo),kinh điển tiểu thừa thì nói Ông Thuần Đà cúng dường Phật và Ngài Anan một bữa cơm với thịt heo rừng khô. Ăn xong,đếm ấy,Phật cảm thấy trong người khó chịu.vì tuổi già,thức ăn lại khó tiêu.Mặc dù bất an,sáng hôm sau Phật đồng mãnh lên đường tiếp tục cuộc hành hoá.Đến rừng SALA SONGTHO,Phật bảo Ngài Anan giăng võng giữa hai cây Sala để Phật nằm nghỉ,đầu quay về hướng Bắc,mặt quay về hướng Tây.Bấy giờ,Ngài Anan thấy từ thân Phật tỏa ra hào quang rực rỡ.Ngài Anan hỏi thì Phật cho biết trong đời Phật chỉ có 2 lần xảy ra hiện tượng kỳ lạ đó mà thôi:Một là lúc Phật thành Đạo.Hai là lúc Phật sắp nhập Niết Bàn.

Ngài A-Nan nghe nói hoà lên khóc.Phật an ủi và khuyên bảo Ngài A-Nan: “ Không nên quyến luyến hình hài .hình hài hữu hình thì hữu hạn,đó là lẽ đương nhiên”

Lúc bấy giờ có một đạo-sĩ BàLaMôn tuổi đã trên 100,học vấn rất uyên bác tên là TUBATĐÀLA tu gần đó,được nghe Phật sắp nhập Niết-Bàn đến xin quy y.Phật chấp nhận và đây là vị đệ-tử cuối cùng.

Phật dạy Ông TuBạtĐàLa:

“Chân lý được nhận diện qua 3 pháp ấn mà cầu ngoài này không hề có.**Ba pháp ấn** đó là:

- Một là **Tâm vô thường** nghĩa là Tâm chúng sanh thường thay đổi,lúc buồn ,lúc vui.

-Hai là **Pháp vô ngã** nghĩa là mọi vật không tồn tại mãi mãi,kể cả xác thân con người nay còn mai mất.

-Ba là **Niết -Bàn tịnh tịnh** nghĩa là chỉ có Niết Bàn là cõi thanh tịnh,thật sự an vui hạnh-phúc.

Vì không rõ 3 pháp ấn ấy nên họ không nhận thức được các pháp căn-bản.họ không chịu tu học Đạo Bát Chánh.Đạo Bát Chánh gồm

có:

- Một là Chánh kiến,
- Hai là Chánh tư duy,
- Ba là Chánh ngữ,
- Bốn là Chánh nghiệp,
- Năm là Chánh mạng,
- Sáu là Chánh tinh tấn,
- Bảy là Chánh niệm,
- Tám là Chánh định.

Chánh kiến nghĩa là thấy đúng và biết đúng.Chánh tư duy nghĩa là suy nghĩ đúng.Chánh ngữ nghĩa là nói đúng.Chánh nghiệp nghĩa là làm đúng.Chánh mạng nghĩa là hành nghề đúng,nghề nghiệp không làm hại người khác và được luật-pháp cho phép.Chánh tinh tấn nghĩa là siêng năng,phấn khởi và vươn lên.Chánh niệm nghĩa là niệm đúng như niệm kinh,niệm chú,niệm Phật... v . . . v . . để giữ cho tâm được thanh tịnh. Chánh định nghĩa là do thấy đúng,nghĩ đúng,nói đúng,làm đúng,hành nghề đúng,niệm niệm đúng,Phấn khởi siêng năng hành trì những điều đúng đó đời sống sẽ được an định trong an lạc và hạnh-phúc.”

Phật dạy tiếp:

“Nếu họ không tu học đạo Bát Chánh,họ không phải là kẻ chân chánh tu hành.Do đó,họ không bao giờ đạt được tự tại và giải-thoát.

Nói xong bài thuyết pháp cuối cùng cho người đệ-tử cuối cùng,Phật mỉm cười vui vẻ trút bỏ xác phàm thanh thoát ra đi.Bấy giờ Phật đúng 80 tuổi.



X X X

Mừng ngày Phật Đản là mừng Phật hiện hữu tại tâm chúng ta. Theo kinh Pháp hoa, đại-sự nhân duyên Phật ra đời chỉ nhằm mục-đích tối hậu là công bố cho thế gian biết rằng trong tâm của mỗi người đều có tri kiến Phật, đều có tánh Phật, đều có Phật. Nên

Phật đã một lần mượn giả thân Bồ Tát Thường Bất Khinh lớn tiếng công bố giữa chợ đông người rằng “ Ta không dám khinh các người, các người đều là Phật.”

Phật không hề chết.

Phật vẫn hằng hữu, hằng tại khắp cả vũ-trụ vô cùng.

Kinh là thân Phật.

Pháp là thân Phật.

Giới luật là thân Phật.

Phật vẫn còn đang thuyết pháp.

Và Thánh Ngôn Đại-Đạo Thầy có dạy rằng

Thích Ca thị Ngã

Vậy Phật là Thầy,

Phật là Chân-Lý,

Phật là Ánh-Sáng,

Phật là Lẽ Thật.

Một suy nghĩ đúng là tâm Phật,

Một lời nói đúng là thân Phật,

Một việc làm đúng là thân Phật.

Vì sợ thành Phật nên chúng sanh không phấn đấu để suy nghĩ đúng, nói đúng và làm đúng.

Nguyện cầu tất cả chúng sanh biết đúng, nghĩ đúng và nói đúng để được thành Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Như Lai Phật .

Nam mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát
Ma-Ha Tát.

Hiển Tài Lê Quang Liêm

Chú thích :

Bài này đã được Hiển Tài Lê Quang Liêm đọc tại Thiển-Lý Bửu Toà (San Martin, CA) ngày 16 tháng 4 năm Kỷ Mão.

THÁNH NGÔN ĐỨC CHÍ TÔN

“ . . . Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy. Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.

Cái sống của cả chúng sanh, Thầy phân phát khắp Càn-Khôn Thế Giới, chẳng khác nào như một nhành hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định mới trở bông và sanh trái đặng trồng nữa, biến hoá ra thêm; nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho biến hoá.

Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu nguyên sanh hay hoá sanh cũng vậy, đến thế này lâu mau đều định trước, nếu ai giết mạng sống, đều chịu quả báo không sai; biết đâu là cái kiếp sanh ấy chẳng phải là Tiên, Phật bị đọa luân-hồi mà ra đến đời ấy.

Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ, các con gắng dạy nhơn sanh điều ấy ”

HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

(1890-1959)

Đức Nguyên soạn thảo

Ngài Phạm Công Tắc sanh ngày mùng 5 tháng 5 âm năm Canh Dần (dl 21-6-1890) tại làng Bình Lập, bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, tỉnh Tân An (nay là tỉnh Long-An). Nhưng song thân của Ngài quê quán tại làng An-Hoà, quận Trảng Bàn, tỉnh Tây-Ninh.

Thân phụ Ngài là Ông Phạm Công Thiện và thân mẫu là Bà La Thị Đường. Ông Thiện là một công-chức dưới thời Pháp thuộc, khi được đổi đến Tân-An làm việc thì đem gia-đình theo, và sinh ra Ngài Phạm Công Tắc tại đó.

Ngài có tất cả 8 anh chị em ruột, mà Ngài là thứ 8, còn một em gái út thứ 9, như vậy Ngài là áp út trong gia-đình.

Gia-đình Ngài theo đạo Thiên-Chúa .

Ông Phạm Công Thiện tuy làm công-chức cho chánh-phủ Pháp ,nhưng rất thanh-liêm, lòng hâm mộ đạo-đức ,luôn luôn chủ trương “Dĩ đức vi trọng”, nên thường tham-gia chống áp bức và bất công một cách tích-cực. Do đó, giới đồng liêu không ưa Ông, tìm cách đẩy Ông đi xa, và cuối cùng Ông phải nghỉ việc, đưa gia-đình về quê quán là làng An-Hoà, quận Trảng Bàn, tỉnh Tây-Ninh sinh sống. Năm 1902, Ông mất, lúc đó Ngài Phạm Công Tắc mới có 12 tuổi.

Thuở nhỏ, Ngài Phạm Công Tắc được cha mẹ cho theo học chữ Nho tại trường làng, sau đó mới đổi qua Tây học và học bậc trung học tại trường Chasseloup Laubat. Gia-đình lúc đó gặp cảnh sa sút, nên Ngài rắp tâm học tập để thi đậu ra làm việc kiếm tiền phụ giúp gia-đình. Năm 1907, Ngài thi đậu bằng Thành Chung.

Trong thời-gian đi học, Ngài có tham



gia phong trào Đông Du (1904-1907) do Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đề ở Nhật Bản lãnh đạo ,có hai nhà cách-mạng Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh giúp sức. Ngài có tên trong danh-sách các thanh-niên du học ở Nhật, chỉ chờ ngày được đưa đi. Nhưng mật thám Pháp khám phá được phong-trào này ,chúng đến xét nhà Ông Trần Chánh Chiếu (Gilbert Chiếu) là người đại-diện phong-trào Đông Du ở Sài Gòn , và xét cơ-sở Minh-Tân Công Nghệ của Ông Dương Khắc Ninh để tìm danh-sách và tổ-chức phong-trào Đông Du, nhưng Ông Ninh lanh tay thiếu hủ tất cả hồ-sơ giấy tờ để phi tang nên bọn mật thám Pháp không có bằng cứ để bắt bớ. Tuy nhiên chúng vẫn theo dõi rất gắt gao, nên phong-trào Đông Du không thể hoạt-động được.

Ngài Phạm Công Tắc quyết định nghỉ học, xin đi làm việc để kiếm tiền nuôi mẹ và phụ giúp gia-đình. Ngài có thuật lại quãng đời này của Ngài trong một bài Thuyết đạo:

“Bản đạo hiện ở tại Tây-Ninh, thiên-hạ còn nhớ, buổi ấy không biết gì hết, duy có biết thương mẹ mà thôi, thêm nữa mấy đứa em gái tới ngày giờ định gả lấy chồng chớ không còn ở chung nữa.. Lúc ấy Bản Đạo đã thi đậu nếu ra làm việc với hảng buôn, ăn lương lớn lắm, mà sợ không biết nuôi mẹ được không? Lại bị người anh rể nói: Em làm việc ở hảng buôn ngoài không có danh dự gì hết.. Nghe lời nên xin sở nhà nước, làm việc mỗi tháng lương 70,80 đồng là nhiều lắm, ăn xài hơn hết, mà còn dư đôi chục bạc để nuôi mẹ.”

Do đó, Ngài xin vào làm việc ở Sở Thương Chánh Sài-Gòn.

Năm 21 tuổi, Ngài vâng lệnh thân mẫu lập gia-đình với Bà Nguyễn Thị Nhiều, sanh đặng 3 người con, nuôi được hai người con gái là Cô Ba Phạm Hồ Cẩm và Cô Tư Phạm Tấn Tranh. (Bà Nguyễn Thị Nhiều, thường được gọi là Bà Tám vì Đức Hộ-Pháp thứ tám, sau đắc phong lên tới chức Chánh Phối-Sư, làm Chủ Đổng Quán Phước-Thiện nữ Phái, còn cô Tư Tranh sau cũng lên được phẩm Phối-Sư).

Năm 1912 thì thân mẫu Ngài qui liễu, lúc đó Ngài được 22 tuổi. Một nỗi đau đớn vô cùng tận đến với Ngài. Sau này Ngài có thuật lại như sau:

“Năm Bản Đạo 22 tuổi, đau đớn biết bao nhiêu, chỉ biết có một điều là lo lập thân danh đặng nuôi mẹ, lập thân danh để bảo trọng anh em, đến chừng thành danh rồi khổ đáo để, cha mẹ đã khuất hết, dầu thương bao nhiêu cũng không còn, lại bị ác nữ là vợ con gia-đình sanh để mãi, đâu có lo ngoài được nữa, khởi thống khổ tâm hồn, tới chừng cao sang sung sướng, ngó lụng lại không thấy cha mẹ, vì cha mẹ đã chết hết, hai đấng ấy đã chết hết, thôi mình đeo theo anh em, em chết nữa, lần lượt bao nhiêu người thân ái đều chết hết, bao nhiêu cái thương nồng nàn chỉ để nơi một người anh rể, thương hơn anh ruột nữa

có một người em gái thứ 9, đó là người bạn thân mến trong kiếp sanh của Bản Đạo mà đã qui liễu rồi, tới chừng ấy tâm hồn ngổ ngẩn, xác thịt bơ thờ, đi ra ngoài đồng ngó ngọn cỏ, con chim, nó cũng nhắc, nghe tiếng hát của mấy em cấy lúa, nghe tiếng hò của người chèo ghe, cũng nhắc tới nỗi đau thương. Từ ngày ấy, không biết buổi nào được vui, chỉ muốn tu, muốn tìm cảnh tu, cho đến từng tuổi này, đáo để tâm-hồn quá lẽ”.

Buồn phiền về việc tử biệt sanh ly, Ngài chán nản sự đời, để tâm nghiên-cứu về Thần Linh Học và tìm cách liên lạc với các vong linh của thế-giới vô hình.

Vào lối tháng 6 năm 1925, sau khi luận đàm với các bạn trí thức đương thời, cũng là bạn đờn ca tài-tử có một Ông cho biết hiện giờ ở Nam Vang, có nhiều trí-thức chơi xây bàn để mời các vong linh người quá vãng về nói chuyện, ông cũng nói rõ là dùng cái bàn 3 chân và cách giao tiếp với các vong-linh.

Thế là đúng với ý hướng của Ngài, nên Ngài bàn với quý ông Cao Quỳnh Diêu, Cao Quỳnh Cư và Cao-Hoài Sang hiệp nhau thử thực hành việc xây bàn coi kết quả thế nào.

I-THỜI-KỶ XÂY BÀN

Vào hạ tuần tháng 7 năm 1925, nhằm tối thứ sáu ngày 24-7-1925 (âm 4 tháng 6 Ất Sửu) quý Ông Diêu, Cư, Tắc, Sang và một vài vị nữa trong gia-đình tổ-chức xây bàn tại nhà Ông Sang ở dãy phố hàng dừa, bây giờ là đường Cống Quỳnh, gần chợ Thái-Bình Sài-gòn.

Đêm đầu tiên không đạt kết quả. Đêm sau quý Ông cũng hẹn nhau thử lại lần nữa. Quý Ông đốt nhang khấn vái rồi ngồi vây quanh một cái bàn tròn 3 chân, đặt nơi hàng ba trước nhà, hai bàn tay của mỗi người đều úp lên mặt bàn, lẳng lẳng một lát thì cái bàn dao động, chân bàn nhịch nhẹ xuống nền gạch phát ra tiếng. Các Ông biết là có một vong linh nhập bàn.

Để có thể nói chuyện được với vong

linh Ông cư lên tiếng:

-Xin khoan đi,để cho tôi hỏi ít lời.Bây giờ chưa kiếm dạng thế nào cho hiểu nhau thì duy có gõ hai cái là ừ,chiu,có ,phải ,còn gõ một cái là không,chẳng phải.

Vong linh liền làm chân bàn nhịp xuống gạch hai cái ,tỏ ý chiu.Đoạn Ông Cư nói tiếp:

-Ta hiểu theo đây thì có thể nói chuyện với nhau tiện hơn.Nếu tôi hỏi chi,vong linh muốn trả lời lại ,cứ theo thứ tự vần quốc-ngữ mà gõ,đến chữ nào dùng thì ngưng lại,nghĩa là lấy chữ chót,rồi bắt đầu trở lại mà gõ chữ khác,xong rồi sẽ ráp lại mà đọc,giống như đánh giầy thép vậy.

Vong linh liền gõ 2 tiếng: Ừ chiu.

Qui ước cùng nhau xong rồi ,Ông cư liền đọc theo vần quốc-ngữ: a,ă,â,b,c,d,đ,e,ê,g,h,i,k,l, tới chữ L thì bàn dứt gõ,tức là lấy chữ L. Ông Cư bắt đầu đọc vần lại:a,ă,â,b,c,d,đ . . . bàn cứ gõ,đến chữ ư thì ngưng lại,tức lấy chữ ư.Cứ thế tiếp tục.Cuối cùng quý Ông ráp lại thì được 3 chữ: LƯỢNG CAO QUỲNH

Ai nấy đều rất vui mừng vì thấy có kết-quả.Ông Cư liền nói :

-Như phải là Cao Quỳnh Lượng thì chắc biết tên mấy người ngồi đây.Vậy cứ gõ tên của mỗi người ra xem có trúng không?

Ông Cư đọc a,ă,â,b,c,d,đ . . . và bàn tiếp tục gõ.Lần nầy thì việc làm có vẻ như quen tay,việc ráp chữ có phần nhanh hơn.Khi ráp xong các chữ thì đúng là tên của các vị đang ngồi xây bàn.Cả thầy đều cười rộ lên ,còn cái bàn thì hồng lên một chum,lắc qua lắc lại,dường như cũng cười theo vậy.

Khi đó Ông Cao Quỳnh Diệu biết chắc là Cao Quỳnh Lượng chính là con của Ông đã chết mấy năm nay,nên hỏi rằng:

-Con có hầu Ông nội không?

Bàn gõ trả lời: Có.

Mời ông nội đến đây tiện không?

Bàn gõ trả lời : ặng.

Dứt lời thì bàn đỡ lên rồi để xuống luôn,không còn dao động như trước nữa.Quý

Ông biết là vong linh đã xuất đi rồi nên dang tay tạm nghỉ xả hơi.

Trước một việc lạ lùng và linh hiển như thế,quý Ông bàn tán dữ lắm mà chưa ra lẽ.Kế đã thấy nghĩ được nửa giờ rồi ,quý Ông trở lại ngồi xây bàn như trước.

Tình thần một lát thì bàn dao động,bắt đầu gõ.Ông Cư ráp lại thì được chữ Cao Quỳnh Tuấn .Đó là thân sinh hai Ông Cao Quỳnh Diệu và Cao Quỳnh Cư. Ông Cư nói rằng:

-Vi buổi Thầy quá vắng ,anh em con vẫn còn nhỏ dạy,cho đến nỗi anh cả con đã trọng còn không nhớ dạng hình ảnh của Thầy,hướng chỉ là con còn nhỏ quá.,duy buổi lớn khôn nghe người truyền ngôn lại cái hạnh đức của Thầy mà thôi.Nếu có thể tiện ,xin Thầy dùng dịp nầy cho anh em con một bài thi tự thuật hầu để roi truyền ngày sau cho con cháu thờ làm kỷ-niệm.

Vong linh Ông Cao Quỳnh Tuấn liền gõ bàn cho bài thơ:

Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa lên ước đặng mười.
Tổng mển lời khuyên bền mộ chếp,
Tình thương căn dặn gắng tâm đời.
Bên màn đôi lúc trêu hồn phách,
Cõi thọ nhiều phen đặng thanh thời.
Xét nỗi vợ hiền còn lụm cùm,
Gặp nhau nhẩn nhủ một đôi lời.

Thầy xin kiếu.

Khi bàn gõ xong chữ "kiếu" thì bàn đỡ lên rồi để xuống nhẹ hều,không còn dao động nữa.Vong linh đã xuất.

Đây là buổi xây bàn có kết-quả đầu tiên .
(Viết theo Đại-Đạo truy nguyên của Cao Huệ Chương).

Các Ông suy nghĩ nhiều lắm nhưng chưa giải đáp được ,chỉ biết chắc chắn rằng có sự hiện hữu các vong linh nơi cõi vô hình.Cả ngày hôm sau là ngày chủ nhật nghỉ làm ở sở,các Ông vẫn bàn bàn tán tán mãi đến khi mệt ngủ vùi.Lật bật đến gần tối tắm rửa và cơm nước xong thì cùng vợ nhà Ông Sang để tiếp tục xây bàn nữa.Đêm nay quý Ông sửa soạn đoan trang hơn đem qua nhiều

lắm.Lúc 9 giờ tối quý Ông đem bàn ra,đốt nhang khấn vái..Ngồi tịnh thân một lát thì bàn dao động nhẹ nhàng ,khoan thai,gỗ bàn xưng danh là Đoàn Ngọc Quế,con gái,rồi Cô cho một bài tự thuật:

THÁC VÌ TÌNH

Nỗi mình tâm-sự tỏ cùng ai,
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài .
Những ngở trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phải nợ xuống tuyến đài.
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thối rồi nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm-sự tỏ cùng ai.

Đoàn Ngọc Quế

Sau đó thì ban ngày đi làm ở Sở,còn ban đêm thì quý Ông đều tụ lại nhà của Ông Cao-Hoài Sang để xây bàn.Có Ông thân sinh của Ông Cao Hoài Sang về,tức là Cụ Cao Hoàng Ân,có Ông Ách Đồng về ,đó là người anh ruột của Ông Phạm Công-Tắc.

Vào tối thứ bảy thượng tuần tháng tám 1925,nhằm ngày 8-8-1925 (âl 19-6 Ất Sửu) ba Ông cư,Tắc,Sang hiệp nhau xây bàn,Ông Diêu bận việc nên vắng mặt.Cô Đoàn Ngọc Quế về chuyện vãn một hồi rồi ba Ông xin kết nghĩa anh em với Cô,Cô bằng lòng liền kính:

-Ông Cao Quỳnh Cư là trưởng ca (Anh cả)
-Ông Phạm Công Tắc- nhị ca (Anh hai)
-----Cao Hoài Sang--- tam ca (Anh ba)
Phần Cô là tứ muội. (Em gái thứ tư).

Rồi Cô chỉ chỗ mở má của Cô ở trong nghĩa trang Bà Lớn tại Ngã Bảy (Bà Lớn là Bà Tổng-Đốc Phương,bà ngoại của Cô). Tên thật của Cô là Vương Thị Lễ con của Ông Vương Quang Trân và cô kêu Ông Vương quang Kỳ là chú ruột.Cô là Nữ Tiên Thất Nương ở Cung Diêu-Trì. Thất Nương có nhiệm-vụ dùng văn-chương thi phú để dẫn dắt ba Ông Cư, Tắc,Sang vào đường Đạo.

“ Chiêu tập hồn thi bước Đạo đầu”

Quý Ông say mê việc xây bàn để tìm hiểu thế-giới vô hình .Đêm nào cũng thức xây bàn đến khuya,sáng lại đi làm việc ở Sở cho đến chiều mà không thấy mệt mỏi.Rất nhiều vị đến cho thi để lần lần dẫn dắt quý Ông vào đường Đạo như Cô Hồn Liên Bạch (Bát Nương) ,Lục Nương,Huỳnh Thiên Kiều tự là Quý Cao, Nhân Âm Đạo-Trưởng, Thanh-Sơn Đạo-Sĩ (Trạng Trình),Đại-Tiên Lê văn Duyệt,cùng các vị Tiên trong Bát Tiên. . . .

II- Đấng A, Ầ, Ậ :

Đấng A,Ầ,Ậ đến với nhóm xây bàn lần đầu tiên vào hạ tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925).Ba Ông Cư,Tắc,Sang thỉnh bàn ra,tính xây bàn để cầu cô Đoàn Ngọc Quế về dạy làm thi.Ba Ông vừa đặt tay lên bàn thì có một vị giáng vào bàn cho một bài thi:

Ớt cay,cay ớt gặm mà cay,
Muối mặn ba năm muối mặn dai.
Túng lú đi chơi nên tấp lại,
Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.

Ông Cư thấy bài thi có ý nghĩa rất lạ,liền hỏi tên gì thì vị giáng bàn xưng là A,Ầ,Ậ. Ông Cư hỏiA Ầ Ậ bao nhiêu tuổi ? Ông ẦẦ Ậ gõ bàn trả lời đếm hoài tới mấy trăm cái mà bàn vẫn tiếp-tức gõ.Ông Cư nói chắc Ông A,Ầ,Ậ lớn tuổi lắm và không dám hỏi nữa.

Kể từ đó,đấng A Ầ Ậ thường nhập bàn giảng dạy ba Ông nhiều điều rất thâm thúy..Những điều gì quá khó khăn ,không ai giải nổi,thì cầu Ông A Ầ Ậ về..Ngài giải-thiách rất rõ ràng khiến mọi người đều kính phục.Một hôm đấng A Ầ Ậ giáng bàn,Ngài phán rằng :’ Muốn cho đồng đạo đến thường,xin chư vị nạp lấy mấy lời yêu cầu của Bản Đạo như sau:

-Một là đừng kiếm biết Bản Đạo là ai.
-Hai là đừng hỏi đến Quốc-Sự.
-Ba là đừng hỏi đến Thiên cơ.
Cả ba Ông Cư,Tắc,Sang đều ứng chịu.Kể từ đó,ba Ông thường cầu đấng A,Ầ,Ậ về để

học hỏi về thi văn.

Lại một hôm khác nữa, đấng AẢ nói với ba Ông rằng :”Nếu muốn cho ta tận tâm truyền dạy Đạo Lý thì hết thầy phải kính Ta làm Thầy cho tiện bề đối đãi.”

Ba Ông mừng lắm, liền ứng chịu thọ giáo cùng Đấng AẢ và kể từ đây đấng AẢ giảng bàn tự xưng mình là Thầy và gọi ba Ông là môn đệ.

III-THỜI KỲ PHỒ NGỌC CƠ

-Hội yến Diêu Trì Cung.
Vọng Thiên cầu Đạo.

Đến thượng tuần tháng 8 ÂL, ba Ông Cư, Tắc, Sang được Thất Nương tiết lộ cho biết chút ít về Diêu-Trì Cung :Trên hết có Cửu Thiên Nương Nương, mà cô đứng hàng thứ bảy gọi là Thất Nương, Hôn Liên Bạch là Bát Nương v. . . v. . . Ba Ông xin Cô cho biết cách cầu Đức Cửu Thiên Nương Nương.

Thất Nương bảo ba Ông phái trai giới ba ngày và tìm cho đặng Ngọc Cơ thì cầu Lịnh Bà mới đặng. Quý Ông không hiểu Ngọc Cơ là chi, Cô mới mô tả Ngọc Cơ, giải rõ căn cội buổi xưa lấy hình dạng của sao Bắc Đẩu mà tạo thành, lại dạy cách phồ cơ. Thất Nương cũng dặn mỗi người phải làm một bài thi đón mừng dự bị sẵn. Cô cũng chỉ dẫn cách trang hoàng nhà cửa, sắp đặt bàn ghế, chưng dọn đẹp để, giữ trang nghiêm tinh khiết để cầu Cửu Thiên Nương Nương giáng phàm mới đặng.

Ba Ông không biết tìm mượn Ngọc Cơ ở đâu. Dịp may Ông Cư qua nhà người bạn là Ông Phán Tý ở kế bên chơi để hỏi thăm thì Ông Tý liền cho biết Ông đang có một cây Ngọc Cơ và Ông vui vẻ lấy cho mượn.

Có Ngọc Cơ rồi, quý Ông tự lại nhà Ông Cao Quỳnh Cư (số 134 đường Bourdais Sài Gòn nay là đường Calmette) lo trang hoàng nhà cửa, sắp đặt y như Thất Nương đã chỉ

dẫn. Chính giữa đặt một cái bàn dài, đặt 9 cái ghế chung quanh, ở đầu bàn đặt một cái ghế to. Bàn và ghế được bọc vải trông rất đẹp mắt và tinh khiết. Trước mỗi cái ghế là một tách trà, trên bàn chưng các thứ hoa và trái cây tươi tốt. Quanh bàn đều có rải bông. Trên bàn hương án có chưng hoa thơm, trái cây xinh tốt, và xông trầm cả ngày cho tinh khiết.

Đúng 12.00 giờ khuya đêm 14 rằm tháng 8 ÂL năm Ất Sửu, Ông Cư đốt nhang, cả thầy đồng quỳ lạy và khẩn vái. Xong đem Ngọc Cơ ra cầu. Quả thật có Cửu Thiên Nương Nương giáng và sau đó đủ 9 vị Tiên Nương giáng chào mừng ba Ông.

Thất Nương yêu cầu ba Ông hoà đờn hiến lễ Nương Nương, xong rồi mỗi người ngâm lên bài thi của mình đã làm sẵn để mừng Nương Nương. Trong lúc đó Lịnh Bà cùng Cửu Nương an vị nghe. Chừng nhập tiệc, Thất Nương mời ba Ông ngồi cho vui. Ba Ông sợ thất lễ không dám ngồi, nhưng Thất Nương ép buộc, khó chối từ, nên mới đặt thêm ba cái ghế ở phía sau 9 cái ghế ở phía trước, ba Ông xá rồi ngồi xuống.

Nửa giờ sau chừng như mãn tiệc, hai Ông Cư và Tắc phồ Ngọc Cơ tái cầu. Lịnh Nương Nương và 9 cô để lời cảm tạ và hứa rằng:” Từ đây đã có Ngọc Cơ rồi thì tiện cho Diêu Trì Cung đến dạy việc.”

Cuộc lễ trên được gọi là Hội Yến Diêu-Trì Cung, đến ngày nay Đạo Cao-Đài vẫn noi dấu làm đại lễ kỷ niệm hàng năm vào ngày rằm tháng 8 ÂL. (theo Đại-Đạo Truy Nguyên của Cao Huệ Chương).

Đầu tháng 9 năm Ất Sửu (1925), Đấng AẢ giảng cơ nói với ba Ông Cư, Tắc, Sang như sau (để thử lòng ba Ông):” Tôi nói lộ thiên cơ, trên Ngọc Hư bắt tội, xin tam vị đạo hữu cầu trên Ngọc Hư Cung tha tội tôi, nếu không lo cầu dùm thì tôi sẽ bị phạt.”

Ba Ông rất lo lắng, liền lập bàn hương án cầu Diêu Trì Cung vào ngày 3-9 Ất Sửu (dl 20-10-1925) Ông Cư có làm một bài thi đọc trước bàn hương-án để cầu xin Cửu Thiên Nương Nương tha tội cho Ông AẢ.

Vái van xin Quý Cửu Thiên Nương,
Tâu với Ngọc Hư tổ ngọn nguồn .
Vị Nghiã (A Ầ) mang trọng tội,
Nghĩ tình đồng đạo để tình thương.
Đó là Đấng A Ầ Ầ thử xem ba Ông có thương
Ông A Ầ Ầ thiết tình không, để dự bị việc
Vọng Thiên Cầu Đạo.

Ngày 27-10 âm Ất Sửu (dl 12-12-1925)
Bà Cửu Thiên Nương Nương giảng dạy
rằng: "Ngày mùng 1 này, tam vị đạo hữu Vọng
Thiên Cầu Đạo." (ấy là ngày mùng 1-11 âm Ất
Sửu, (dl 16-12-1925).

Ba Ông Cư, Tắc, Sang không biết làm
thế nào nên cầu Thất Nương về hỏi thì Thất
Nương đáp: Không phải phận sự của Em, xin
hỏi Ông A Ầ Ầ.

Ngày hôm sau nữa, có các Đấng khác
giảng, ba Ông cũng hỏi về việc Vọng Thiên
Cầu Đạo, thì các Đấng ấy cũng đáp: Không
phải phận sự của tôi, xin hỏi Ông A, Ầ, Ầ.

Ngày 30-10 Ất Sửu (dl 15-12-1925)
Ông A, Ầ, Ầ giảng dạy rằng: "Ngày mùng 1
tháng 11 âm lịch này, tam vị phải Vọng Thiên
Cầu Đạo, tẩm gội cho tinh khiết, ra qui giữa
Trời, cắm 9 cây nhang và vái rằng: "Ba tôi là
Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài
Sang, vọng bái Cao-Đài Thượng-Đế, ban ơn
đủ phúc lành cho 3 tôi cải tà qui chánh."

Ba Ông không hiểu Cao-Đài Thượng-
Đế là ai, nhưng linh trên đã dạy thì cứ thi hành
Thế là đêm mùng 1 tháng 11 âm năm Ất Sửu
(dl 16-12-1925), 3 Ông lập bàn, qui giữa Trời
Vọng Thiên Cầu Đạo, y như lời Cửu Thiên
Nương Nương phán dạy.

Làm xong rồi, 3 Ông đem Ngọc Cơ ra
cầu thì có Đấng Cao-Đài Thượng-Đế giảng
cho bài thi chữ Nho rất khó hiểu. Khi Đấng
Cao-Đài Thượng-Đế thăng rồi, 3 Ông liền cầu
Đấng A Ầ Ầ về giải nghĩa dùm.

Đấng A Ầ Ầ giải nghĩa xong rồi cho
bài thi:

Cử níu theo phan Đức Thượng Hoàng,
Tự nhiên tu tánh đặng bình an.
Nguyệt hoa can tội tua xa lánh,
Vịn lấy nhành dương hưởng đạo nhân.

"Mãi đến đêm Noel (24-12-1925)
Thất Nương giảng cơ truyền phải chỉnh đàn
cho nghiêm hầu tiếp giá.

Nghe vậy, mấy Ông Cư, Tắc, Sang nửa
mừng nửa sợ, lật đặt sấm hương dâng trà
quả, chỉnh đàn cho nghiêm tịnh, đoạn hai Ông
Cư, Tắc mới ngồi lại chấp cơ. Cơ giảng như
sau:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ viết CAO- ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG,

Muôm kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muốn tên giữ trọn biên.

Đêm nay, 24 De'cembre, phải vui
mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo
bên Thái Tây. Ta rất vui lòng mà đặng thấy
chư đệ-tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ
đây ơn Ta (nhà của Ông Cư). Giờ ngày gần
đến, đợi linh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền
diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.

Đấng Thượng-Đế còn phán rằng:

"Bấy lâu Thầy vẫn tá danh A Ầ Ầ là
cốt để diu dắt các con vào đường đạo-đức
, hầu chẳng bao lâu đây, các con phải ra giúp
Thầy mà khai Đạo.

Các con có thấy Thầy khiêm nhượng
là dường nào chưa?

Các con nên bắt chước Thầy trong
mấy mún thì mới xứng đáng là người đạo-
đức. (Trích Đại-Đạo Căn Nguyên của Bảo-
Pháp Nguyễn Trung Hậu)

Ngày 31-12-1925 (âm 16-12 Ất Sửu)
Đấng Cao-Đài có giảng:

"A Ầ Ầ,
Ba con thương Thầy lắm hả?
Con có thấy đặng sự hạ mình của A Ầ Ầ thế
nào chưa?
Người quyền thế lớn như vậy có thể hạ
mình bằng A Ầ Ầ chăng?
A Ầ Ầ là Thầy.
Thầy đến con thế ấy, con thương Thầy không?

X X X

V-Đức Chí-Tôn độ Ông Lê văn Trung.

Ngày mùng 5 tháng chạp-Ất Sửu (dl 18-1-1926) Đức Chí-Tôn giảng cơ dạy hai Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc vô nhà Ông Lê-văn Trung ,cựu Hội-Đồng Thượng Nghị Viện ,để Đức Chí-Tôn dạy việc.

Hai Ngài Cư và Tắc rất lấy làm bở ngỡ,vì thuở nay không quen biết Ông Trung nhưng Đức Chí-Tôn dạy thì phải vâng lời .Hai Ngài tìm nhà và vào gặp Ông Trung ,trình bày đầu đuôi sự việc thì Ông Trung rất vui vẻ và hoan nghinh,lật đặt sấm sửa thiết đàn.

Hai Ngài Cư và Tắc phò Ngọc Cơ,Đức Chí-Tôn liền giảng ,dạy Ông Trung lo tu hành.Đức Chí-Tôn lại phán rằng:Ngài đã sai Lý Thái Bạch đi dắt Ông Trung nơi đàn Chợ Gạo lâu rồi.Ngài dạy:

”Trung,nhứt tâm nghe con.Sống cũng nơi Thầy,thành cũng nơi Thầy,mà đoạ cũng nơi Thầy.Con lấy sự sáng của con mà suy lấy.(Ông Trung bị lừa hai mắt,Đức Chí-Tôn dùng huyền diệu làm cho hai mắt của Ông sáng trở lại.)

Một Trời một Đất,một nhà riêng,
Dạy dỗ nhưn sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối thiên thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.”

Từ đây,Ông Trung vâng theo Thánh ý,thu xếp việc nhà,một dạ xā thân hành đạo.

V-Đức Chí-Tôn kêu liên-hiệp với Ông Ngô văn Chiêu.

Cách ít ngày sau ,Đức Chí-Tôn giảng cơ dạy quý Ông Trung,Cư,Tắc,Sang,Hậu,Đức phải hiệp với Ông Phủ Ngõ văn Chiêu mà lo mở Đạo.Ngài lại dạy rằng mỗi mỗi việc chi đều phải do nơi Ông Chiêu là Anh Cả.

Đêm 30 tháng chạp năm ất Sửu (đêm giao thừa) (dl 12-2-1926) Đức Chí-Tôn dạy quý Ông đến thăm từng nhà mỗi môn-đệ,lúc đó được 13 người có tên trong bài thi tứ tuyệt của Đức Chí-Tôn ,đem Ngọc Cơ theo để

cầu Thầy giảng.Khi đến nhà Ông Phạm Công Tắc ,Đức Chí-Tôn cho bài thi mà sau này Đức Hộ-Pháp thuật lại như sau:

”Bản Đạo nhớ lại hồi ban sơ mới khai đạo,thật ra Bản Đạo không có đức tin gì hết,không có đức tin đến mức Đại Từ Phụ tức cười.Ngài đến nhà Bản Đạo năm Ất Sửu ,dạy cả mấy Anh lớn ,ngày nay là chức-sắc của Đạo ,đi đến mọi nhà,thật ra Đức Chí-Tôn đến thăm đến viếng mọi con cái của Ngài .Bản Đạo không có đức tin gì hết ,nghe nói Tiên giảng thì,theo nghe thì chơi,làm cho Đại Từ Phụ phải tức cười.Ngài cho bài thi ai nấy cũng tốt,duy có bài thi cho Bản Đạo thì rất dị hợm như vậy:

Ngao ngán không phân lẽ thiệt không,
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.

Đại Từ Phụ còn thêm hai chữ: Nghe con.

(Thẳng áp út là Đức Chí-Tôn gọi Ngài Phạm Công Tắc lúc đó)

VI-THIÊN PHONG HỘ-PHÁP

Đêm 11 rạng 12 tháng 3 năm Bính Dần (dl 22/23-4-1926) tại nhà Ngài cựu Hội Đồng Thượng Nghị Viện Lê văn Trung ở Chợ-Lớn Đức Chí-Tôn dạy sắp đặt cuộc Thiên Phong quý Ngài:

-Ngài Lê văn Trung,Thiên Phong Đầu-Sư Thượng Trung Nhứt.

-Ngài Lê văn Lịch,Thiên Phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.

-Trục chơn thần của Ngài Phạm Công Tắc.

TNHT: ” Cư,nghe dặn:Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó)biểu nó lựa một bộ quần áo Tây cho sạch sẽ,ăn mặc như thường,đội nón, . . Cười,đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp như hát bội,mà mắc nó nghèo,Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên,ngó mặt vô ngay ngôi Giáo-Tông ,lấy 9 tấm vải điều đắp nó lại.

Lịch,con viết một lá phù Giác Ma Xử đưa nó

cầm.”

“Biểu Tắc leo lên bàn ,con chấp bút bằng nhang,đền bàn Ngũ Lôi đặng Thầy triệu nó đến,rồi mới tới trước mặt Tắc,đặng Thầy trực xuất chơn thần nó ra ,nhờ biểu Hậu Đức xông hương tay chúng nó ,như em có giựt mình té thì đờ.”

Đêm 14 rạng 15 tháng 3 năm Bính Dần (25/26-4-1926),Đức Chí-Tôn phong:(TNHT) -Cư,phong vi Tá Cơ Tiên Hạc Đạo-Sĩ -Tắc,phong vi Hộ Giá Tiên Đồng Tá cơ Đạo-Sĩ.

-Đức,Hậu phong vi Tiên Hạc Phò Cơ Đạo-Sĩ

-Trung,Lịch đã thọ sắc,cứ tước vị mà theo sắc mạng Ta.

Ngày 18-5 Bính Dần (dl 27-6-1926) Đức Chí-Tôn dạy về Nhạc và Lễ nơi Thánh-Thất ,có đoạn như sau:

TNHT:Mấy đứa con là Nghĩa, Hậu,Đức,Tràng Cư,Tắc,Sang đều mặc đồ trắng,hầu theo thứ lớp như vậy:

Nghĩa,Đức đứng xướng ngoài,là tại bàn thờ Hộ-Pháp ,rồi Hậu,Tràng đứng cặp kế đó,kế 3 con sau rồi hết:Tắc giữa,Cư mặt,Sang trái.”

.

Ngày 16-6 Bính Dần(dl 25-7-1926) Đức Chí-Tôn giáng khen Thiên Phục của Ngài Phạm Công Tắc:

TNHT: Cười,Tắc,con coi mặc Thiên Phục có xấu gì đâu con?Một ngày kia,sắc phục ấy,đời sẽ coi quý trọng lắm!Con ôi!Con có biết những điều ấy bao giờ.”

(Qua các phần trình bày trên,trong TNHT và các tài-liệu về Sử Đạo,không có ngày Thiên Phong chánh thức vho 3 vị:Phạm Công Tắc,Cao Quỳnh Cư,Cao Hoài Sang vào 3 chức-vụ:Hộ-Pháp,Thượng-Phẩm,Thượng-Sanh,mà chỉ thấy những kết-quả của sự Thiên Phong ấy ,như về thiên phục của Hộ-Pháp,vị-trí đứng hành lễ.)

X X X
X X

VII -PHÒ LOAN PHONG THÁNH

Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thượng-Phẩm Cao Quỳnh Cư được Đức Chí-Tôn chỉ định làm cặp phò loan phong Thánh,để Đức Chí-Tôn và Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch phong các phẩm chức-sắc để lập thành Hội Thánh.

Trước hết ,nhờ cặp phò loan này ,Đức Chí-Tôn lập Pháp Chánh Truyền cho Cửu Trùng Đài Nam Phái,rồi giao cho Đức Lý lập Pháp Chánh Truyền Nữ Phái,Đức Chí-Tôn lập Tịch Đạo cho Nam Phái và Nữ Phái

Sau đó Đức Chí-Tôn phong Thánh các phẩm chức-sắc Cửu Trùng Đài: Chưởng-Pháp 3 vị,Đầu Sư 3 vị,Chánh Phối-Sư 3 vị,nhiều vị Phối-Sư,Giáo-Sư,Giáo-Hữu và Lễ-Sanh cả Nam và Nữ Phái.

Cũng do cặp phò loan phong Thánh này,Đức Chí-Tôn lập ra một hệ-thống tổ-chức vô cùng hoàn chỉnh của Đạo Cao-Đài gồm 3 Đài :Cửu Trùng Đài,Hiệp-Thiên Đài và Bát Quái Đài ,cũng như một giáo-lý mới mẻ bao trùm cả giáo-lý của tam giáo và ngũ chi Đại-Đạo.

KJhi Đức Cao Thượng Phẩm dâng Tiên ngày 1-3 Kỷ Ty (dl 10-4-1929) thì cặp phò loan phong Thánh không còn toàn vẹn nữa. Lúc đó Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng thay Đức Cao Thượng Phẩm phò loan với Đức Hộ-Pháp,nhưng khi có phong Thánh hay lập Đạo Nghị Định thì luôn luôn có Đức Cao Thượng Phẩm đến trợ điển cho Cao Tiếp Đạo nâng loan.

VIII- LẬP HỘI-THÁNH NGOẠI-GIÁO ở NAM VANG (1927)

Khi Đức Chí-Tôn ra lệnh tổ-chức Lễ Khai Đạo vào ngày 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926) tại Thánh Thất tạm là Chùa Gò Kén Tây-Ninh,thì Đức Hộ-Pháp xin tạm nghỉ 6 tháng nơi Sở Thương Chánh Sài Gòn .Sau khi mãn phép Đức Hộ-Pháp trở lại làm việc thì chánh quyền Pháp không muốn để Đức

Hộ-Pháp làm việc ở Sài Gòn, sợ Đức Hộ-Pháp hoạt-động mạnh mẽ cho Đạo Cao-Đài, họ đổi Ngài lên làm việc ở Nam-Vang, thủ-đô nước Cao-Miến.

Đức Hộ-Pháp lợi dụng hoàn cảnh mới nầy, làm công-chức nơi Nam-Vang để mở Đạo Cao-Đài tại Nam-Vang, xây dựng được cơ-sở đầu tiên để thành lập Hội-Thánh Ngoại-Giáo tại đây.

Đức Hộ-Pháp có thuật lại trong lời thuyết đạo:” Riêng phần Bản Đạo là công-chức khi vâng lệnh Đức Chí-Tôn đến Chùa Gò-Kén mở Đạo, Bản Đạo có xin phép nghỉ 6 tháng, đến chừng trở lại làm việc, người ta đổi Bản Đạo lên Kiêm Biên. Nơi đó, Bản Đạo vừa làm việc vừa lo mở Đạo. . . “

Đàn cơ ngày 27-7-1927 (âl 29-6 Đinh Mão) tại Kiêm Biên Nam Vang, Đức Chí-Tôn ân phong những vị sau đây ở tại Nam-Vang vào hàng chức-sắc:

Giáo-Hữu:

- Giáo-Hữu Thượng Bửu Thanh (Lê văn Bửu)
- Giáo-Hữu Thượng Lắm Thanh (Nguyễn văn Lắm)
- Giáo-Hữu Ngọc Sự Thganh (Võ văn Sự)

Lễ-Sanh:

- Lễ-Sanh Thượng Chử Thanh (Đặng Trung Chử)
- Lễ-Sanh Thượng vinh Thanh (Trần Quang Vinh)
- Lễ Sanh Thái Cửa Thanh (Phạm Kim Cửa)

-Nữ Giáo-Hữu Hương Phụng (Bà Batrya Trần Kim Phụng)

Nữ Giáo-Hữu Hương Huê (Vợ của Ông Lê văn Bửu)

-Tiếp Đạo Hiệp Thiên Đài Cao Đức Trọng.
Nhờ số chức-sắc đầu tiên nầy, Đức Hộ-Pháp thành lập Cơ-Quan Truyền Giáo Hải-Ngoại, thường được gọi là Hội-Thánh Ngoại-Giáo tại Nam-Vang, có nhiệm-vụ phổ-độ nhưn sanh tại đây gồm: Việt Kiều, Hoa-Kiều và người Cao-Miến.

Giáo-hữu Thượng Bửu Thanh được cử làm Chủ-Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo.

Hội-Thánh Ngoại-Giáo được đặt dưới quyều điều khiển thiêng liêng của Đức Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn (Victor Hugo) với chức-vụ Chương-Đạo do Đức Chí-Tôn phong, và dưới sự bảo trợ hữu hình của Đức Phạm Hộ-Pháp.

IX-LẦY LONG TUYỀN KIÊM, phá phép ếm của Tàu

Nước Tàu có số dân vĩ-đại nhưng lúc nào cũng lo sợ nước Việt-Nam hùng mạnh. Cho nên các thầy địa-lý của Tàu luôn luôn tìm cách ếm vào các cuộc đất tốt có linh khí kết phát nhân tài ở Việt-Nam để Việt-Nam không có người tài giỏi xuất hiện mà tranh đua với họ.

Khoảng năm 1914, bắt đầu Thế-giới đại-chiến lần I, một người Triều Châu khoảng 65 tuổi, len lỏi qua Việt-Nam, đến làng Phú Mỹ ở Mỹ-Tho dùng cây kiếm báu Long Tuyền ếm vào đỉnh hòn núi đất vàng sắp nổi lên mà người Tàu biết là nơi đây sau nầy linh khí núi sông sẽ sản xuất nhân-tài Việt-Nam. Khi có nhân-tài xuất hiện thì cây kiếm báu nầy sẽ giết chết nhân tài lúc còn trẻ tuổi. Đó là lời thuật lại của các bô-lão quanh vùng.

Khi Đức Chí-Tôn chọn miền Nam Việt-Nam làm nơi khai sáng Đạo Cao-Đài thì ách nạn của dân-tộc Việt-Nam gần mãn. Do đó Bát Nương Diêu Trì Cung đã mách bảo Đức Hộ-Pháp đi xuống Phú Mỹ lấy Long-Tuyền Kiếm đặng phá phép ếm của người Tàu.

Ngày 28-3 Canh Ngọ (dl 26-4-1930) Đức Hộ-Pháp dẫn một phái-đoàn gồm có Ông Lê văn Trung và Ông Đinh Công Trứ cùng các tín-đồ vùng đó, từ Thánh-Thất Khổ Hiên Trang đi tìm nơi ếm kiếm, được Đức Lão Ban sư chỉ dẫn, đào lấy được Long-Tuyền Kiếm rồi Đức Hộ-Pháp cho đào một con kinh nhỏ đi ngang qua chỗ ếm cho nước chảy lưu thông, phá hẳn phép ếm rất độc hại của thầy địa-lý người Tàu.

Đức Hộ-Pháp nói:

“ Ngày nay là ngày kỷ-niệm giống dân Lạc Hồng được hưởng Đạo Trời khai ,sẽ gỡ ách cho nhân-loại và sẽ cởi ách nô-lệ,dòng dõi tổ-phụ sẽ phục nghiệp,dân-tộc sẽ xuất hiện nhiều nhân-tài,phá tan xiềng xích,chẳng còn lệ-thuộc một sắc dân nào.”

X-ĐỨC PHẠM HỘ-PHÁP và ĐỨC LÝ GIÁO-TÔNG lập Bát Đạo Nghị-Định chỉnh đốn nền Đạo (1930)

Ngày mùng 3 tháng 10 Canh Ngọ(dl 22-11-1930) Đức Lý Giáo-Tông giáng cơ yêu cầu Đức Phạm Hộ-Pháp hiệp với Ngài lập thành 6 Đạo Nghị-Định để chỉnh đốn nền Đạo ,phân lập quyền hành giữa các chức-vụ lãnh-đạo cao cấp của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Trong Đạo Nghị-Định thứ nhì,Đức Lý Giáo-Tông giao cho Ngài Đầu-Sư Thượng Trung Nhựt quyền Giáo-Tông tại thế để điều hành Cửu Trùng Đài một cách nhanh lẹ và hiệu quả.

Ngày 16-7-Giáp Tuất (dl 25-8-1934) Đức Lý Giáo-Tông lại hiệp cùng Đức Hộ-Pháp lập thêm hai Đạo Nghị-Định thứ 7 và thứ 8 để trị loạn trong nền Đạo ,ngăn cấm việc lập Chi Phái và không cho Chi Phái về Toà-Thánh phá Đạo.

Nhờ 8 Đạo Nghị-Định này mà nền Đạo Cao-Đài tại Toà-Thánh Tây-Ninh dần dần đi vào ổn định.

XI-CHƯƠNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI

Đức Quyền Giáo-Tông đấng Tiên ngày 13-10 Giáp Tuất (dl 19-11-1934) có di-chức giao quyền Giáo-Tông tại thế cho Đức Phạm Hộ-Pháp .Lúc đó có rất nhiều sự kiện rối ren xảy ra trong nền Đạo.Bên trong nội bộ thì chia rẽ trầm trọng,bên ngoài thì nhà cầm quyền Pháp áp đảo.

Hội-Thánh gấp rút triệu tập Hội Nhơn Sanh và toàn Hội-Thánh để tìm phương củng cố nền Đạo.

Ngày 6-11 Giáp tuất (dl 12-12-1934) hội Nhơn Sanh và Hội Thánh yêu cầu Đức Phạm Hộ-Pháp nắm quyền Chương Quán Cửu Trùng Đài cho đến ngày có đủ 3 vị Đầu Sư để sớm chỉnh đốn nền Đạo. Kể từ ngày ấy,Đức Phạm Hộ-Pháp nắm quyền Chương Quán Nhị Hữu Hình Đài :Hiệp-Thiên và Cửu Trùng.Nhờ quyền lực rộng rãi và thống nhất này Đức Ngài đã lèo lái con thuyền Đạo từ từ qua khỏi cơn sóng gió và phát-triển thêm lên vượt bậc.

Lục Nương Diêu-Trì Cung giáng cơ nói về việc này như sau:

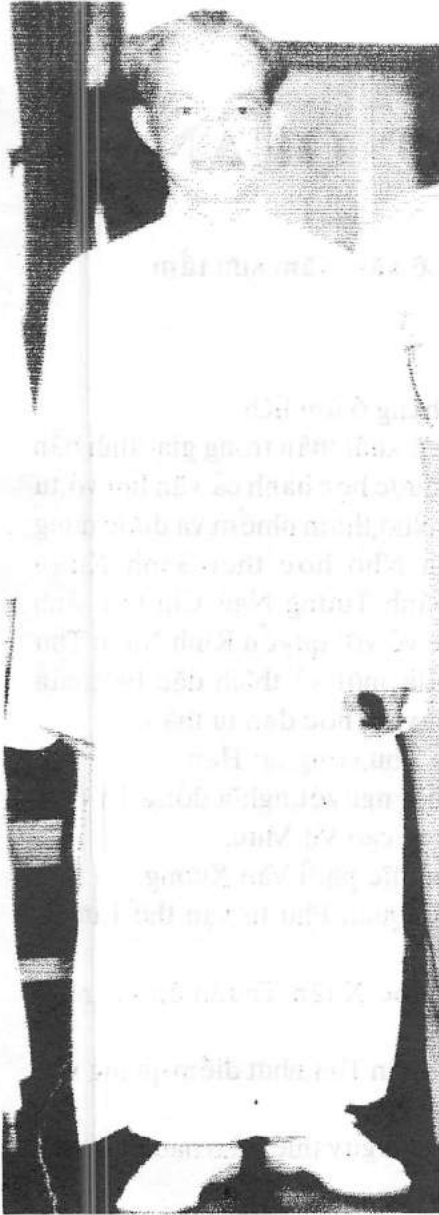
TNHT: Khi mới này em đăng tin lành:Ngọc Hư lo chuyển pháp,cả Thiên Thơ huỷ phá,sửa cái Pháp Chơn Truyền.Chư Thần,Thánh,Tiến,Phật vui mừng chẳng xiết,Diêu-Trì Từ Mẫu đẹp dạ vô cùng,nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đồ lụy,ngâm bài than rằng:

Vú Mẹ chưa lia đám trẻ con,
Độ sanh chưa rõ phận vương tròn.
Quyển cao Ngự Mã là vinh bấy,
Phân mỏng hiệp Thiên biết giữ còn.
Lọt điểm Thánh tâm trần tục khảo,
Vẻ tươi bợn thế nát dò đon.
Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,
Lòng Mẹ ngại ngừng,con hỡi con!

Nhị Ca ôi!Bài thi làm cho cả cung diêu-Trì đều đồ lụy.Mấy Anh nên lấy nó làm phép hăng tâm,thì bước vinh diêu thiêng liêng không lạc nẻo.”

Trong TNHT,cũng có một bài thi khác các Đấng cho biết Thiên Thơ cải sửa,để cho Đức Hộ-Pháp Chương Quán Hiệp-Thiên Đài kiêm nhiệm Chương Quán Cửu Trùng Đài vì Cửu Trùng Đài bất lực :

Bất ấn trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mối Thiên thi.
Cửu Trùng không kế an thiên-hạ,
Phải để hiệp-Thiên đứng trị vì.
Thành pháp diu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
Quyển hành từ đây về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.



Ngày 18-10 Ất Hợi (dl 13-11-1935)

Đức Lý Giáo-Tông có giảng cơ tại Hộ-Pháp

Đường nói chuyện cùng Đức Hộ-Pháp.

TNHT: Cười ! Lão chẳng nói rõ,hiển hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử thẳng Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng không thi thố chi đặng với một Hội-Thánh hữu hư vô thực như vậy có phải?May thay! do một mặt chẳng chi dời đổi trở ngăn,nên may ra nữa từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế.

Hộ-Pháp bạch:”Thiên thơ đã đổi,đệ-tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo-Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chặt.

-Cười,Lão e cho,một là Lão đã cho không lẽ lấy lại,hai là hành pháp thì dễ,hành hình thì khó không có nửa quyền trị thế của Lão nơi tay thì Hộ-Pháp có thể nào điều hành Hội-Thánh cho đặng.Ấy vậy cứ để y.Nghe thi này và kiểm hiểu:

Bát nhâ từ đây vững lái thuyền,
Tuông pha khổ hải độ nhưn duyên.
Gay chèo thoát khổ đầy linh-cảm,
Rạch nước trừ oan đủ diệu huyền.
Thổi thẳng cánh bướm thì Lão thủ,
Nâng an lòng bản cây Thần Tiên.
Phong ba mấy độ đà qua khỏi,
Ném thử gián ma đóng cửa tuyên.”

Một bài Thánh giáo khác của Đức Lý Giáo-Tông nói thêm về việc tại sao Đức Lý giao quyền Giáo-Tông cho Đức Hộ-Pháp nắm giữ:

Toà Thánh,ngày 1-12 Quý Tỵ
(dl 5-1-1954)

Phò loan:Hộ-Pháp,Tiếp Đạo.

LÝ GIÁO-TÔNG

Hiển hữu có nghĩ tại sao Lão phải dâng quyền Giáo-Tông cho hiển hữu đặng trọn quyền Chí-Tôn hữu hình tại thế chẳng?

Hộ-Pháp bạch: Xin Ngài dạy rõ.

-Thì cũng do lòng từ bi vô tận của Đại Từ Phụ.Người sợ oai của Lão khi cầm quyền thiêng liêng mới Đạo quá chấp nê phạm tánh,không dung thứ tội tình cho con cái của Người nên giao cho hiển hữu là bạn đồng sanh biết đau đớn,biết khổ với mảnh phàm mà rộng dung cho họ , cười . . .

Quyền Chí-Tôn trong tay,hiển hữu cứ tư dụng đặng định vị cho Thánh Thể của Người,Lão chẳng nên can-thiệp vào đó.Nầy hiển hữu,Lão nói thử,hiển hữu nghĩ coi có lẽ nào Lão cầm cơ thẳng vị cho những người như Kiên,Chấn,Thạch,Dược, cười . . .

Hiển hữu tự mình định liệu lấy,nếu cần phò loan nơi Giáo-Tông Đường ,Lão sẽ đến bàn luận,Lão xin kiếu.

Thăng

(còn tiếp)

ĐỨC QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Hiền Tài Lê văn Năm sưu tầm

Mở đầu;

Thi

Hiệp hoà nhưn loại chuyển Nho tông,
Thiên thượng Cái Thiên xuống lập công.
Đại-Đạo Tam Kỳ Ngài đặc lệnh,
Đế vương trấn khắp cõi trần hồng.
Quan hầu Thục quốc danh trung nghĩa,
Thánh tử anh hùng thế ngưỡng trông.
Đế nghiệp không ngôi danh chiếu rạng,
Quân về Bạch Ngọc đặc Thiên Tôn.,

Nội dung:

Đức Quan-Thánh Đế Quân đặc lệnh nơi Đức Chí-Tôn, lãnh thiên sứ mạng trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ, là một trong Tam Trấn Oai Nghiêm với hồng danh là "Hiệp Thiên Đại Đế Quan-Thánh Đế Quân", đại diện cho Nho Giáo trong nguơn hội chót này.

Tiểu-sử:

Tên họ thật của Ngài là Quan Vũ sanh năm 162 và mất năm 219, sanh quán ở Giải Lương đất Hà-Đông, một miền đất trong tỉnh Sơn Tây ở phía đông sông Hoàng Hà, Trung-Hoa.

Tổ tiên ba đời của Quan Vũ gồm có:

-Ông Tổ: Quan Long Phùng.

-Ông Nội: Quan Thâm tự Vấn Chi.

-Cha : Quan Nghị tự Đắc Viễn.

Phần lớn các đình miếu thờ Quan Thánh thì lấy ngày 24 tháng 6 âm lịch làm ngày qui vị của Ngài. Trong Đạo Cao-Đài hàng năm đều có tổ-chức đại lễ vía Đức Quan Thánh Đế Quân

vào ngày 24 tháng 6 âm lịch.

Quan Vũ xuất thân trong gia-đình bản hàn, song vẫn được học hành cả văn lẫn võ, tu thân theo đạo Nho, thâm nhiễm và được nung đúc tinh-thần Nho học theo kinh Xuân Thu. Trong Thánh Tượng Ngủ Chi bửu ảnh của Ngài được vẽ với quyển Kinh Xuân Thu trước mặt. Đó là một sở thích đặc biệt của Quan Vũ trong việc học đạo tu thân.

"Chí tại Xuân Thu, công tại Hán,
Trung đồng nhật nguyệt, nghĩa đồng Thiên.
Duy xã tắc công cao Vũ Mục,
Độc Xuân Thu đức phối Văn Xương.
Khổng Phu Tử, Quan Phu tử, vạn thế Lương Phu-Tử,

Tu Xuân Thu, đọc Xuân Thu, thiên cổ nhứt Xuân Thu.

Thanh dạ đọc Xuân Thu, nhứt điểm quang xán kim cổ,
Cô chủ phật Ngô Ngụy thiên thu hạo khí quán càn khôn.

(câu đối ở đền Quan Thánh)

Khi Ngài lớn lên Ngài cũng lập gia-đình. Sau khi giết quan huyện tham tàn tại địa-phương, Ngài bị truy nã nên phải từ bỏ quê-hương đi trốn làm kẻ giang-hồ năm, sáu năm. Kế đến kết nghĩa đào viên với Lưu Huyền Đức và Trương Phi, rồi cả ba đầu quân lo việc cứu dân cứu quốc.

Cuộc đời Ngài trải qua nhiều giai-đoạn thăng trầm, song Ngài đã tạo nên nhiều chiến tích lừng lẫy về kỳ công hiển hách, để lại nhiều gương đạo-đức nhưn nghĩa, trí dũng, trung tín, chói rạng cho muôn đời sau noi dấu.

Ngài được vua chúa, dân gian và tôn-giáo tôn xưng rất nhiều hồng danh, từ vĩ nhân,

Thần, Thánh, Phật. Đặc biệt trong lần khai Đạo kỳ ba này, Ngài được Đức Chí-Tôn sắc ban “Tam Trấn Oai Nghiêm, Hiệp Thiên Đại-Đế Quan-Thánh Đế Quân” thật là vinh diệu.

Ngài thường giảng cơ dạy Đạo nhiều nơi với danh nghĩa trên trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ để khuyến hóa chúng sanh theo đường đạo-đức và cứu vớt nguyên linh qui hồi cựu vị.

Qua sự tích của Quan Vũ ta nhận thấy nguyên linh của Ngài là “Nam Hoa Đế Quân” hóa thân nguồn gốc Ngũ Lão (ngũ hành) cho nên Ngài phải chuyển kiếp nhiều lần theo đức hóa sanh của Thượng-Đế để hồng hoá độ sanh.

Trích dẫn Kinh Sách & Thánh Ngôn nói về Ngài.

1- Kinh Thiên Đạo

Nói về danh tiết trung can nghĩa khí hoá sanh giúp đời của Ngài tiếng vang khắp chốn. Người nghe cảm mến đức tài, quý thần còn nể sợ về khí phách, oai thần của Ngài. Điều này được ghi trong bài kinh xưng tụng công đức Đức Phật Tiên Thánh Thần ở phần Thiên Đạo như sau:

*‘Oai bốn hướng Thần nhường quý sợ,
Đức ba giềng tế trợ thượng sanh.
Hồn trào Quan Thánh bìa danh,
Trung can nghĩa khí hoá sanh giúp đời.’*

Và khi sám hối, ăn năn vì phạm làm người đầy tội lỗi, đại ngậy vì vô-minh, tà kiến, bị các loài ác ma kháo đảo, đồ dành, chúng ta cũng hằng cầu nguyện Ngài mở rộng phép huyền hư tế trợ, diệt trừ như trong đoạn Giới Tâm kinh sau đây:

*‘Xin xót thương con người ngậy đại,
Phép huyền hư truyền dạy thế-gian.
Mong nhờ linh Đức Thánh Quan,
Ra oai tiêu diệt cho tàn ác ma.’*

2- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Trong TNHT, ngoài lời Đức Chí-Tôn dạy lập Long vị thờ Ngài, một trong Tam Trấn, còn có các bài do Ngài giảng bút, minh

xác sự hiện hữu của Ngài trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ, như bài thi nói về một Quan Công anh hùng, tiết nghĩa, trung can, phò Lưu giữ nước của Ngài giảng ban, tự xưng là Hồn Thọ Đình Hầu sau đây:

*‘Tiết nghĩa trung can Hồn đánh xây,
Phò Lưu, dựng Thục một lòng ngay.
Kinh Châu thất thủ do Thiên định,
Khiến Hồn vận suy mới đổi thay.’*

hoặc:

*‘Quan Thánh tái hiệp Hồn triều trung,
Thánh đức mạc vong hám thế trần.
Đế thất nhất tâm trung khí dũng,
Thanh y xích diện hảo vinh phong.’*

Và một bài thi khác nói về sứ mạng thiêng liêng của Ngài trong ĐDTKPD khai minh tại Việt Nam, trong thời-kỳ chiến tranh thế-giới ác liệt.

*‘Quang minh chánh đại chiếu càn-khôn,
Thánh đức lưu tâm quốc bảo tồn.
Đế Việt sơn hà truyền Đại-Đạo,
Quán tranh thế-giới Đạo khai môn.’*

3- Giác Thế Chân Kinh.

Đối với nhân dân Trung-hoa và Việt Nam, phần đông đều ngưỡng vọng tôn thờ Ngài. Nhà nào không theo một trong tam giáo Nho, Thích, Đạo thì hay thờ Quan Thánh độ mạng (phái nam) hoặc Quan Âm (phái nữ).

Ngài cũng từng giảng cơ nhập xác răn dạy người đời hoặc ban kinh sách giáo hóa, trước nêu gương trung nghĩa, liêm khiết, thành tín, cứu khổ phò nguy, diệt ác thương sanh, sau dùng lời đạo-đức chỉ phép tu hành như quyển kinh nổi tiếng được người đời ca tụng đem lại nhiều lợi ích không thể tự nghĩ. Đó là quyển Minh Thánh Kinh, Giác Thế Chơn kinh. Ngài dạy chúng sanh hãy giữ tròn đạo Nhân, tôn thờ Thiên Lý, thuận Nhơn tâm, cải ác tùng thiện và đem cơ báo ứng chỉ rõ. Xin trích một đoạn trong Giác Thế Chân Kinh để chúng ta cùng chiêm nghiệm:

*‘Nhuộc phu ngô giáo, thính thị ngô Đạo,
Kính Thiên Địa, lễ Thần Minh, phụng Tổ Tiên,
hiếu song thân, trọng sư tôn, ái huynh-đệ,
tín bằng hữu, mục tông tộc, hòa lương lân*

kính phu phụ,hiếu từ tôn,thời hành phương tiện ,quãng tích âm công ,cứu nạn tế cấp,tuất cố lân bản,sáng tu miếu tự,ấn tạo kinh văn,xá được,thí trà,giới sát,phóng sanh,tạo nhiều tu lộ,quan quả bạt khốn,trùng lật tích phước,bài nạn giải phân,tốn giải thành mỹ.”

Ngài chỉ rõ kẻ thiện,người ác rất chi tiết và cơ báo ứng rõ ràng.*Ai hành thiện phúc báo,ai tác ác họa lâm”*

4-Thiên Đàng Du Ký.

Trong kinh Thiên Đàng Du Ký,Đức Nam Hoa Đế Quân nói về nguyên văn của Quan Vũ như sau:

Nguyên linh của Quan Thánh Đế Quân vốn do Lão Hoả tôi hoá thành,do đó mới nói “Thần áo đỏ” trong cung Tử Vi(Tử Vi cung nội nhân y Thần),lúc sanh ra Tàn hồng mặt đỏ,tính nóng như lửa,chính khí lẫm liệt,nhân nghĩa phủ ngợp mây trời,giữ vẹn được ngũ thường,tức là năm giếng mối Nhân,Nghĩa,Lễ,Trí,Tín đáng làm gương cho người tu hành noi theo.Bất luận tại gia hay xuất gia,nếu không tuân theo ngũ thường,tức là bỏ kinh,phản Đạo,cuối cùng sẽ rớt xuống hố sâu ác đạo.Truyền thống đạo-đức được ban bố Thánh Hiền Đường phát huy giáo lý.Quan Thánh coi sóc việc phổ-độ thay thế Nam Hoa Đế Quân cứu vớt nguyên linh,hoàn thành nghĩa-vụ của Ngũ Lão,cho nên Thánh Hiền Đường vâng mệnh Trời chấn hưng đạo lý.

Quan Thánh do khí lửa gia phương Nam (Nam phương bính Đinh hỏa)sinh ra vào ngày hỏa nhiệt tháng sáu,tính tình cương trực,dũng cảm,qua ái chém tướng,sau khi qui Thiên,cư ngụ tại Trời lửa phương Nam.

Vì Ông phổ-độ chúng sanh có một không hai,ân đức thấm nhuần khắp nơi khắp chốn,muôn đời đổi thay,nguyên linh vẫn còn nguyên vẹn nên được tôn vinh là “Huyền Linh Cao Thượng Đế” cùng “Cứu Độ Nguyên Linh Ân Nghĩa Phật”.

Thế Đạo,âm khí dày đặc,nếu không có khí lửa mạnh thuần dương giúp cho đời

hoà giải,sợ rằng chúng sanh rớt vào đường ma đạo chẳng đặng siêu thăng.Vào thời mật pháp này chư tiên Phật không còn đủ sức

các tôn-giáo hỗn tạp không đồng đều ,nhờ có Quan Thánh ban bố chánh khí phù trợ việc phát huy đạo giáo để duy trì truyền thống đạo lý khỏi bị tiêu diệt. Cho nên,hy vọng chúng sanh dưới gầm Trời tu học đạo pháp kính dâng Quan Thánh,đập tan những chướng ngại ma quỷ hãm hại hiện thời để việc bảo vệ và phát huy đạo-pháp được thành-công. Điều này,hơn một lần chứng minh vai trò Thiên sứ mạng của Đức Quan Thánh Đế Quân trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ.Trong TNHT,đàn 1-7 Bính Dần,Đức Chí-Tôn đã sai Quan Thánh và Quan Âm gìn giữ các môn-đệ đang bị Quỷ Vương toan hại”Quỷ Vương đến Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thử thách các con.Thầy chẳng chịu cho hành xác,chúng nó hiệp Tam Thập Lục Động toan hại các con,nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm gìn giữ các con . . .”

Kết Luận:

Tóm lại,tám gương sáng chói,công đức vô lượng và sứ mạng thiêng liêng của Đức Quan-Thánh Đế Quân hiện nay,đối với dân-tộc Việt Nam nói riêng và nhơn loại nói chung,Ngài thật đáng tôn vinh và ngưỡng vọng là một Đấng Đại Đế Cái Thiên Cổ Phật và Phật Đà Lam như trong Đạo Phật truyền tụng,nhất là trong thời-kỳ mật pháp này.Đức Quan Thánh Đế Quân đã được Thượng-Đế sắc ban cho một vai trò tối quan-trọng là Tam Trấn Oai Nghiêm,Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân,đại diện cho Nho Tông trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ để cứu độ chúng sanh qui hồi cựu vị.

Cuối cùng Tiểu Đệ xin mượn mấy vần thi cầu nguyện Đức Quan Thánh Đế Quân ban ân lành cho chư hiền như sau:

Nguyện Ngài Quan Thánh xuống hồng ân,
Đệ-tử chúng con đặng phước lành.
Thường Ngủ,Tam Cang luôn vẹn giữ,
Ngưỡng vọng Đại Đế hộ bình an.

HẾT

CÂU CHUYỆN KỶ BÍ VỀ

CON RẮN LÀM MẪU TƯỢNG HÌNH THẤT ĐẦU XÀ DƯỚI NGAI NGỰ của ĐỨC HỘ-PHÁP

Luật Sự La văn Lực

Lời Toà-Soạn : Do theo lời đề nghị của Tập-San Thế Đạo, Luật-Sự La văn Lực sẽ thuật lại những câu chuyện mà chính Luật-Sự là người đã may duyên được nghe.

Trong Tập San kỳ này, chúng tôi xin giới-thiệu bài đầu tiên và xin đăng lại theo cách kể chuyện.

Xin thành thật cảm ơn sự hợp-tác của Hiền Huynh Luật-Sự.

Tôi còn nhớ rõ vào buổi cơm chiều, tất cả nhân viên Bộ Pháp-Chánh từ Phòng Chương Quán bộ Pháp-Chánh đến Phòng Thẩm Vấn đều ngồi vào bàn ăn phía sau Bộ Pháp Chánh vừa ăn vừa đàm đạo. Trong số nhân-viên bộ Pháp-Chánh này chỉ có Hiền Huynh Chí Thiện Nguyễn Đức Hòa là chức-sắc bên cơ-quan Phước Thiện hiện làm Quán Văn-Phòng cho Ngài Hiền-Pháp Trương hữu Đức.

Một điều cần nói thêm là Hiền huynh Nguyễn Đức Hoà là người lớn tuổi, không lập gia-đình, hiến thân công quả từ hồi còn nhỏ - (từ lúc Đức Hộ-Pháp lập Đền Thánh-lúc Đức Ngài bị bắt lưu đày ở đảo Madagasca-đến lúc Đức Ngài hồi loan tiếp tục kiến tạo Toà Thánh), và gần Đức Hộ-Pháp nhiều nhất . Vì thế cho nên Hiền Huynh là chứng sự trong thời-gian Đạo khai.

Tôi lễ phép thưa cùng Hiền huynh Chí-Thiện: "Trong tất cả anh em đây tôi là người nhỏ tuổi đáng hàng con cháu của Hiền Huynh. Hiền huynh là người dày công, xin

Hiền Huynh có gì cần nói lại để chúng đệ học hỏi và hiểu Đạo hơn hầu đức tin vững hơn và sau này chúng đệ kể lại cho đồng đạo cùng nghe. Và sau đó Hiền Huynh Chí Thiện kể chuyện "Con rắn thật làm kiểu mẫu để tượng hình Thất Đầu Xà dưới Ngai Đức Hộ-Pháp ngự."

Hôm đó Đức Hộ-Pháp đến xem toán công thợ đang xây cất Toà-Thánh và Đức Ngài hỏi anh em công thợ Tá Lý đâu? kêu cho Thầy dạy việc. (Tá Lý là đốc công thợ hồ). Nói xong, Đức Hộ-Pháp không chờ Tá Lý đến mà lại bỏ về Hộ-Pháp Đường. Khi anh em công thợ tìm được Anh Tá lý thì Anh Tá Lý lật đật đến hầu Đức Hộ-Pháp nhưng khi đến nơi thì Đức Hộ-Pháp đã về Hộ-Pháp Đường rồi. Anh Tá Lý lại lật đật đi thẳng về Hộ-Pháp Đường để nghe Đức hộ-Pháp dạy việc.

Một khoảng thời-gian không lâu, Anh Tá Lý trở lại hiện trường làm việc nói với Anh Em công thợ rằng : "Đức Ngài dạy đi tìm một con rắn để làm mẫu! Ngay chỗ này phải làm một cái ngai cho Thầy (Đức Hộ-Pháp) ngồi. Sau lưng thầy có 3 con rắn dựng đầu lên như chỗ dựa vậy. Phía trước hai tay Thầy để hai cái đầu 2 con rắn, dưới chân Thầy đạp trên 2 cái đầu 2 con rắn. Như vậy một con rắn có 7 cái đầu hả, một anh công thợ hỏi? Làm gì có con rắn 7 đầu để làm mẫu! Anh Tá lý nói "Thôi đừng nói đi tìm rắn đi ! ! !"

Thế rồi mấy ngày trôi qua không thấy động tịnh gì cả.

Một hôm vào buổi sáng, Đức Hộ-Pháp đến Đền Thánh xem công thợ làm công quả. Khi Đức Ngài đến Đức Ngài không thấy Tá Lý làm theo lời Đức Ngài đã dạy. Đức Hộ-Pháp hỏi Tá Lý đâu? Và không thấy Anh Tá lý đâu cả. Rồi Đức Ngài cũng bỏ về thẳng Hộ-Pháp Đường. Lần này Anh Tá Lý được lệnh gọi, rất lo sợ vì đã không làm được theo lời dạy của Đức Hộ-Pháp Quả thật, khi anh Tá lý vào Hộ-Pháp Đường gặp Thầy thì thầy hỏi sao mấy ngày nay chưa đem con rắn vào để làm mẫu tượng hình? anh Tá Lý trả lời : "Bạch thầy, con tìm không được con rắn." Đức Hộ-Pháp bảo : "con rắn ở trong đồng cây đàn trò, bên hông Đền Thánh, cửa vào Nam Phái, nó chờ con đó."

Anh Tá Lý được lệnh Đức Hộ-Pháp truyền liền lay tạ Đức Ngài rồi trở ra trực chỉ Đền Thánh. Đến nơi, anh bèn gọi anh em công quả lại và

bảo phải mau mau thi hành công-tác, chuyển những cây đàn trò ra ngoài. Anh em công thợ lấy làm lạ hỏi Anh Tá Lý là làm cái gì vậy, chuyển cây đàn trò ra ngoài làm chi vậy? Anh Tá lý đáp rằng : "Đừng hỏi ! Đừng hỏi!, cứ làm theo lời tôi bảo, mau lên, mau lên."

Anh em công thợ cố công chuyển những cây đàn trò ra ngoài, được hơn phân nửa đồng cây đàn trò mà chưa thấy gì cả. Tuy vậy anh em cũng vẫn tiếp tục công việc chuyển cây. Khi chỉ còn một vài cây nữa là hết đồng cây, thì quả thật mọi người đều nhìn thấy một con rắn ngóc cao đầu chờ đó mà không bò đi. Đoạn Anh Tá Lý vít con rắn vào chỗ mà Đức Hộ-Pháp dặn. Con rắn ở yên một chỗ, ngóc đầu lên cao để làm mẫu. Đoạn Anh Tá Lý bảo mọi người lo công việc của mình, trộn hồ làm ngai Thát Đầu Xà.

THÁT ĐẦU XÀ

Ba đầu HỈ-LẠC-ÁI giương cao,
Hộ-Pháp ngự ngai chiếu sắc hào.
Ố-NỘ hai đầu, tay trấn áp,
DỤC-AI hai phía, gót tì vào.
Thất tình lục dục, khuyên kèm chế;
Tứ khổ, lục trần, phủi thải mau.
Ố-NỘ-DỤC-AI tua giải-thoát,
Phát huy HỈ-LẠC-ÁI muôn màu.

Tử Quy

Như có bề trên trợ lực, công việc tiến hành mau lẹ khác thường. con rắn vẫn ở yên một chỗ làm mẫu cho các công thợ đắp vẽ.

Kể Đức Hộ-Pháp có đến xem Tá Lý và công thợ làm. Sau đó Đức Hộ-Pháp bảo Anh Tá Lý "Vậy được rồi, con hãy vít cho nó (con rắn) bò đi, nhớ đừng vít trở vào. ! " Thế rồi Đức Hộ-Pháp bỏ đi.

Anh Tá lý tuân lệnh Đức hộ-Pháp vít rắn ra khỏi chỗ ngai làm thát Đầu Xà và con rắn vừa bò đi thì có một công thợ bèn vít con rắn vào lại vị-trí ngai Thát Đầu Xà. Tức thì con rắn uốn mình dẫy chết như vừa bị đập vậy. Lúc đó có một công thợ nói: "Mau mau, vít rắn ra, mau mau vít rắn ra. " thì con rắn như hườn hồn tiếp tục bò đi.

Lúc đó lại có một anh thợ hồ nghe tiếng lao xao chạy tới hỏi việc gì đã xảy ra

thì được anh thợ lúc này kể lại đầu đuôi công chuyện..anh thợ hồ này không tin sự việc đã xảy ra và nói với những bạn đang có mặt là Anh vít con rắn trở lại thử xem. Nói là làm ngay, Anh bèn vít con rắn trở lại chỗ cũ lúc này. Lần này con rắn uốn mình dẫy chết.

Trong lúc đó thì Đức Hộ-Pháp cũng vừa mới đến và Đức Ngài cười mà không quả phạt anh công thợ đã vít con rắn vào chỗ mà Đức Ngài đã căn dặn. Đức Ngài lại bảo anh công

thợ đó: "Vay con hãy đi đóng cho nó (con rắn) một cái quách nhỏ dài mà chôn nó cho tử tế, phải có 4 người khiêng cái quách..Và con phải để tang cho nó.

Như vậy là Đức Ngài đã biết anh thợ hồ có căn duyên cùng con rắn. Kỳ này con rắn xuống làm mẫu và khi xong công việc thì sẽ có bạn đưa đón và lo chôn cất.

HẾT

KHÔNG-TỬ với CHỦ-TRƯỞNG CHÍNH DANH

GS. Nguyễn Thanh Liêm

Thầy Tử Lộ hỏi Đức Không-Tử:

-Nếu Vua nước Vệ mời Thầy làm chính-trị, thì Thầy làm điều gì trước nhất? Tình trạng của nước Vệ lúc này đang suy đồi. Trước câu hỏi của Thầy Tử Lộ, Đức Không-Tử trả lời:

-Trước hết là phải chính danh chăng?

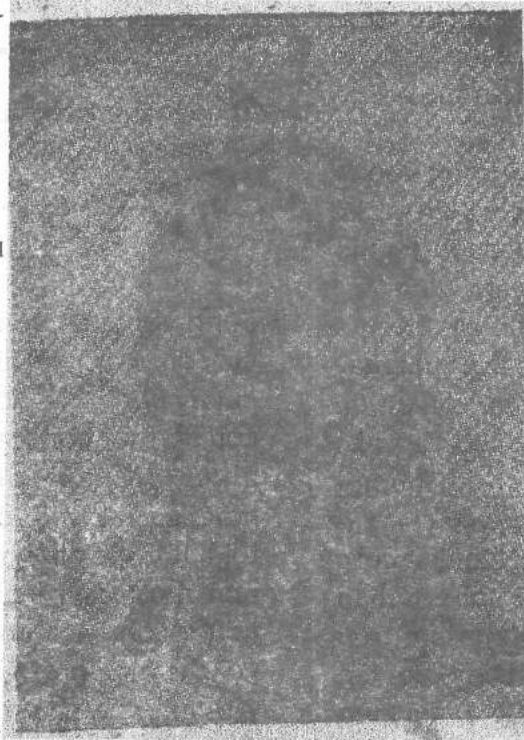
Và Không-Tử giải thích thêm:

-Vì nếu danh không chính thì lời nói sẽ không thuận, mà lời nói không thuận thì việc làm ắt sẽ không thành.

Nhưng chính danh là gì?

Danh là một cái tên mà người dùng để gọi một vật gì hay một hạng người nào. Cái điện-thoại, cây bút . . . là những danh xưng chúng ta gán cho vật dụng. Ông vua, ông thầy, ông cha, ông quan . . . là những danh xưng chúng ta dùng để gọi một hạng người nào đó trong xã-hội. Danh thường đi liền với phận, tức là bổn phận, nhiệm-vụ. Chúng ta dùng danh xưng ông vua để gọi cái người có cái bổn-phận phải cai-trị dân chúng, thương yêu dân chúng, lo cho dân chúng được no cơm ấm áo, dạy dỗ dân chúng để dân chúng tiến bộ, sống xứng đáng với địa-vị con người . . .

. v . v . .
Chính danh luôn luôn gắn liền với định phận, để cho mọi người, với cái danh xưng



đúng, có một vị-trí đúng có những bổn-phận rõ ràng gắn liền với danh xưng đó.

Khi Tề Cảnh Công hỏi Đức Không-Tử về chánh-sách cai-trị, Đức Không-Tử trả lời:

-Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử.

Câu này có nghĩa là "vua phải ra vua" tức là làm đúng bổn phận hay đúng vai trò của Ông vua. Quan phải ra quan tức phải làm đúng bổn phận của ông quan. Cha phải ra cha tức là khi làm cha mình phải đóng đúng vai trò của người cha. Và con phải ra

con tức phải làm hết bổn-phận của một người ở địa-vị làm con.

Tề Cảnh Công nghe Không-Tử nói xong vội khen:

-Phải lắm. Nếu vua mà không ra vua, bề tôi không ra bề tôi, cha không ra cha, con không ra con, thì cương thường đổ nát, trật tự xáo trộn, thiên hạ đâu có thanh bình, dù có lúa thóc người ta cũng không ngồi yên mà ăn được. Cho nên đối với Không-Tử, muốn cho xã-hội có trật-tự, mọi việc đâu ra đó, mọi người đều phải giữ đúng vai trò của mình, làm tròn bổn phận tương xứng với danh xưng của mình. Chính danh định phận là như vậy.

Về sau có người đặt vấn-đề như sau với

thầy Mạnh Tử, người đó nói:

-Châu Văn Vương vốn là bề tôi của Trụ Vương. Châu Văn Vương đã nổi lên đánh giết Trụ Vương để lập nên nhà Châu. Bề tôi mà giết vua thì có đáng tội hay không? Tại sao nhà nho đã không kết tội Châu Văn Vương mà lại còn tôn sùng Châu Văn Vương xem như bậc thánh nhân?

Áp dụng thuyết chính danh định phận của Khổng-Tử, thầy Mạnh-tử trả lời người đó rằng:

-Ta nghe nói Châu Văn Vương có giết một kẻ thất phu tên là Trụ chớ ta chưa hề nghe nói có giết vua bao giờ.

Theo thầy Mạnh Tử, Trụ Vương không đáng được gọi là vua, ông ta chỉ là một kẻ thất phu. Gọi Ông ta là vua là danh không chính rồi. Tại sao? Vì Trụ Vương khi ở ngôi vị ông vua, đã không làm tròn đạo một người làm vua. Làm vua, theo Nho giáo, là người thay Trời để trị dân. Trời thương dân như con đẻ, thì người làm vua, người thay Trời để lo cho dân, cũng phải thương dân như con đẻ. Thương dân, lo cho dân, đem bình an trật tự lại cho xã-hội, làm cho người dân được thái bình no cơm ấm áo, đó là bổn-phận nhà vua đối với thần dân. Khi lên ngôi, vua Trụ đã không làm tròn sứ mạng cao quý đó. Ông ta chỉ là một kẻ tàn ác, bạo ngược, ngồi trên ngai vàng để hà hiếp, áp bức, làm khổ, giết hại dân lành mà thôi chớ không hề làm được một việc tốt đẹp nào đáng được xem là thay Trời để lo cho dân.

Đã không đóng được vai trò đúng của một nhà vua, tất nhiên Trụ Vương chỉ được coi như một kẻ thất phu, tàn bạo. Ông ta sẽ bị truất phế, sẽ bị trừng trị xứng đáng với những tội lỗi mà Ông đã gây ra, sẽ bị thay thế bởi một người xứng đáng hơn. Người đó là Châu Văn Vương, một người đã được Trời lựa chọn để thay ý Trời lo cho dân.

Thật sự, đối với nhà Nho, Trời không ở đâu xa, Trời rất gần dân. Nhà Nho bảo lòng Trời là lòng dân, cái gì người dân muốn là Trời muốn. Thành ra Trời với dân chỉ là một. Dân là Trời vậy.

Đối với chúng ta ngày nay, tư tưởng "chính danh định phận" còn có giá trị gì chẳng ngoài giá trị lịch-sử của nó. Một số người ngày nay, thậm chí tư tưởng tự do tiến bộ của Tây-Phương thường xem luận lý của Khổng-Tử như những sợi dây trói buộc con người không cho phép cá-nhân được phát-triển toàn vẹn, không cho con người được tự-do mưu cầu hạnh-phúc cá-nhân mình.

Thuyết chính danh định phận của Khổng-Tử:
"Quần quân, thần thần, phụ phụ, tử tử."

Sống với tam cương ngũ thường, con người chỉ còn là một kẻ lúc nào cũng bị chi phối bởi những bổn-phận đối với người khác, mà không còn là một con người sống cho tình-cảm tự nhiên và hạnh-phúc cá-nhân của mình nữa. Lúc nào người ta cũng chỉ là một bề tôi, bắt buộc phải trung thành, phải làm theo răm rắp mệnh lệnh của nhà vua. Và là một người con bắt buộc phải làm tròn chữ hiếu với cha mẹ, phải nghe theo cha mẹ, sống theo ý muốn của cha mẹ mà thôi, chớ không hề được sống cho cá-nhân mình. Luận lý khắc khe của Khổng Mạnh dường như đã không chừa chỗ nào cho cá-nhân con người được sống thật sự nữa. Con người lúc nào cũng bị chìm đắm trong các bổn phận nặng nề của hai chữ trung hiếu mà thôi. Địa-vị của người phụ-nữ lại còn tệ hại hơn khi họ phải giữ đúng tam tòng, tức là tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Lệ thuộc ở ông chồng phải giữ sự trinh tiết, phải tròn cả hiếu trung, người phụ nữ trong xã-hội nhà nho, quả đã chẳng còn gì để sống cho riêng cá-nhân mình nữa. Thật ra nhà nho, ở thời Khổng Mạnh, không đến nỗi khắc khe đến vô lý như vậy. Nhà nho đặt ra bổn-phận, nhưng bổn-phận cho tất cả mọi người, chớ không riêng cho những

kẻ yếu kém. Có bốn-phận của bề tôi nhưng cũng có bốn-phận cho ông vua. Có bốn-phận cho kẻ làm con thì cũng có bốn-phận cho kẻ làm cha vậy. Nhà nho bảo: "Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung" nghĩa là khi nhà vua bảo mình chết thì mình phải tuân theo lệnh nhà vua mà chết, nếu không thì mình sẽ mang tội bất trung. Nhưng nhà vua phải thế nào thì bề tôi mới phải giữ được lòng trung-thành tuyệt đối như vậy. Cho nên nhà nho bảo "quân chánh thì thần mới trung.. Cũng như phụ phải " tử" thì tử mới "hiếu". Phải là nhà vua đạo-đức, ngay thẳng, công bằng, biết thương biết lo cho dân, biết làm hết bốn-phận của nhà vua, thì mới mong có bề tôi làm tròn bốn-phận của bề tôi đối với vua được. Người làm cha cũng vậy, cũng phải trọn đạo làm cha thì mới mong con mình đống trọn đũa-ví làm con hiếu thảo được.

Trong ý nghĩa đó tư-tưởng chính danh định phận vẫn có giá trị đối với chúng ta ngày nay. Trên phương diện chính trị chẳng hạn, một chánh quyền, bao gồm những người cầm quyền cai trị trong một nước, cho xứng đáng với danh xưng của nó, phải có bốn-phận lo cho người dân , bảo-vệ người dân, phát-triển quốc-gia làm cho đời sống của người dân được ấm no hạnh-phúc. Nếu người cầm quyền không làm được việc đó, hay làm ngược lại lòng dân , thì chánh quyền đó sẽ bị coi như không xứng đáng với danh xưng chánh quyền theo thuyết chính danh. Một chánh quyền mà danh không chánh , thì lời nói của chánh quyền đó sẽ không thuận, không đáng được người ta nghe theo, và việc làm của chánh quyền đó sẽ không hiệu quả. Một nhóm người cai trị bạo ngược , có thể dùng sức mạnh để đàn áp, cưỡng bức, hà hiếp, đày ải, giết chóc người dân, làm cho đời sống của người dân phải nghèo đói, khốn khổ, nhóm người đó không xứng đáng với danh xưng chánh quyền đối với dân. Không thật sự thương dân, không lo cho dân mà còn dùng những biện-pháp cai-trị trái với lòng dân thì chánh quyền đó không thể được xem là chánh quyền đúng

với danh xưng của nó nữa. Đó chỉ là những kẻ thất phu cướp quyền mà thôi.

Ở các nước dân-chủ thật sự thì loại người cướp quyền như vậy sẽ dễ dàng bị thay thế bởi những người xứng đáng hơn qua lá phiếu của người dân, qua các cuộc bầu cử công bằng, dân-chủ , tự do, trung thực. Nhưng ở nhiều trường-hợp khác nhau, nhất là ở trường-hợp có kẻ đã cướp quyền, thì tinh-thần dân-chủ, thật sự sẽ không còn nữa. Có bao giờ kẻ cướp lại còn cho người bị cướp cái quyền tự do chọn lựa người lo cho mình đâu. Những kẻ cướp quyền cai-trị bao giờ cũng đi đến một bạo quyền, một chánh thể độc-tài, tàn bạo, dùng mọi hình thức kèm kẹp, áp bức để cai-trị , trong những trường-hợp như vậy người dân không còn dùng được lá phiếu để nói lên nguyện vọng của mình nữa. Ở trường-hợp này chỉ có cách là có người lãnh-đạo nhân dân nổi lên lật đổ cường quyền giống như Châu Văn Vương nổi dậy lật đổ Trụ Vương vậy thôi.

Lẽ dĩ nhiên là đối với các loại vũ khí tối tân hiện nay, và với màn lưới công-an, cảnh-sát được tổ-chức một cách quy mô chắc chắn ngày nay của các bạo quyền , cuộc nổi dậy của người dân không dễ dàng xảy ra như xưa được. Ngày xưa sự chênh lệch về tình trạng trang bị vũ-khí giữa bạo quyền với dân chúng không có bao nhiêu, nhưng ngày nay sự chênh lệch đó vô cùng to lớn. Tuy nhiên khó khăn không có nghĩa là không thể xảy ra được. Sự nổi dậy của người dân dù khó khăn đến đâu vẫn có thể xảy ra và bạo quyền dù có mạnh thế nào rồi cũng có ngày sụp đổ.

Trước đây, trước thập niên 1990, có ai nghĩ rằng sẽ có cuộc nổi dậy của người dân (hay những người lãnh đạo mới của nhân dân) lật đổ cường quyền cộng-sản ở Liên Bang Xô-viết đâu. Thế mà chuyện đó vẫn xảy ra được. Và lại sự nổi dậy không có nghĩa là nổi dậy với gươm giáo, súng đạn mà thôi, mà còn có trăm ngàn hình thức khác. Những hình-thức nổi dậy khác có thể từ tiêu cực đến tích-cực, có thể từ sự bất hợp-tác đến mỉa mai, chưởi rủa ,

phá hoại, đảo chánh v. . . v. . . đến những sự
câu cứu, hợp-tác với những sức mạnh bên
ngoài để tấn công mặt kinh-tế, gây áp-lực về
mặt chính-trị. v. . . v. . . Cuộc nổi dậy do đó có
thể xảy ra bằng hình-thức này hay hình-thức
khác.

Tóm lại, hoặc giả là chính quyền phải sửa chữa
, phải thật tâm làm việc cho dân, phải làm hết
bổn-phận đối với người dân để xứng danh
chánh quyền, hoặc giả tiếp tục chánh-sách
bạo ngược, tàn hại dân chúng, để một ngày
nào đó bị dân chúng nổi dậy lật đổ dưới hình-
thức này hay hình thức khác. Trên phương diện
chính-trị, tư tưởng chính danh định phận vẫn
là tư tưởng có giá-trị đối với chúng ta ngày
nay vậy.

Ở các địa-vị khác cũng thế. từ gia-đình
đến xã-hội, mỗi hạng người đều có bổn-phận

tương xứng với danh xưng của mình. Mọi
người ở trong vị-trí nào hãy làm đúng bổn-
phận mình trong vị-trí đó để được xứng đáng
với cái danh xưng của mình. Làm thầy thì phải
biết thương yêu lo lắng dạy dỗ cho học trò
để học trò có cơ-hội kính nể thương yêu thầy
và làm tròn bổn-phận học hành của học
trò. Nếu thầy chỉ thấy có đồng lương, làm công
việc dạy dỗ một cách tắc trách, xem học trò
như kẻ thù, thì thầy đó không xứng đáng để
được gọi là thầy nữa. Trong gia-đình cha phải
hết bổn-phận của cha đối với con cái để con
cái có thể theo đó mà trọn đạo làm con.
Định phận là nói rõ bổn-phận của mọi người
và chính danh nghĩa là gọi đúng danh xưng
của mỗi người tương xứng với bổn-phận của
họ. Chính danh định phận luôn luôn đi đôi gắn
liền nhau.

Gs. Nguyễn Thanh-Liêm

CHÚ Ý

Xin Quý Đồng Đạo đọc và cổ động Tập-San Thế Đạo, tiếng nói của người
Cao-Đài Toà-Thánh Tây-Ninh tại Hải Ngoại, do Ban Thế Đạo/Ban Quản-Nhiệm Hải
Ngoại chủ trương.

Bài vở hoặc ủng hộ tài-chánh, xin vui lòng gửi về:

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121

Trên check hoặc money order xin ghi :

Người nhận (Pay to the order of) là Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Nơi Memo xin đề: ủng hộ Ban QNHN/hoặc Tập-San Thế Đạo

Đồng đạo muốn có Tập-San Thế Đạo để đọc, xin gửi thư về địa-chỉ của Ban
Quản Nhiệm Hải Ngoại và chúng tôi sẽ gửi Tập-San đến tận nhà của quý đồng
đạo một khi Tập-San được phát hành.

Xin thành thật cảm ơn.

BAN QUẢN-NHIỆM HẢI-NGOẠI

KHẢ NĂNG TIẾN HÓA TÂM LINH: TỪ NHƠN-ĐẠO LÊN THIÊN-ĐẠO

Người tìm vào cửa tôn-giáo tu thân là tự biết mình có “Linh-Hồn” cho nên phải thăng hoa trên đường tiến hóa tâm-linh.

May mắn hơn ai hết, người tín đồ Đạo Cao-Đài tiếp thu giáo-lý Đạo qua cơ bút tin chắc rằng linh hồn con người là bất diệt, và có khả năng tiến hóa lên hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật, tiêu diêu tự tại nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Giáo-lý đạo Cao-Đài còn cho biết rõ thời kỳ này là thời kỳ Đại Cứu Độ và Đại Ân-Xá. Nếu có công tu thì chắc chắn linh hồn sẽ được các Đấng Thiêng-Liêng dìu dắt độ rỗi để thoát khỏi luân hồi chuyển kiếp.

Đặc biệt nhất, thời kỳ Mạt-Pháp này, chính mình Thượng-Đế giáng trần mở Đạo, dùng “Thiên-Linh Điển” giáng cơ dạy Đạo, thay vì mượn xác phàm giáng thế như các vị Giáo-Chủ trước kia. Đó là Ngài muốn đánh thức tâm linh nhơn sanh, không cho bám víu vào vật chất. Ngoài ra các Đấng Thiêng-Liêng cũng muốn phá mê nhơn loại biết quý trọng “Linh Hồn” mình hầu như

quyết tách mình ra khỏi nơi sông mê bể khổ.

Vạn hữu bày ra trước mắt ta đó. Ai cũng nhìn thấy và xét biết, hễ cái gì hữu hình tất hữu hoại. Và lẽ tất nhiên, cái gì vô hình ắt trường tồn vĩnh cửu.

Con người, ai cũng có thể tự hỏi: ***“Không lẽ con người của ta chỉ là một khối thịt, mà đời sống chỉ hạn định trong vòng trăm năm đầy sự trầm luân đọa lạc (?)”*** Nếu con người chấp tướng thì chỉ là vật hữu hình, và hễ là hữu hình thì phải chịu định luật sanh diệt của Tạo-Hóa. Trên dòng đời trăm năm, con người phải chịu sự thay đổi liên liên, triền miên theo chu kỳ “sanh, lão, bệnh, tử” Như vậy đời người chỉ là một chuỗi dài đau khổ vì sự tác động bất khả kháng của định luật thiên nhiên.

Trái lại, nếu con người không chấp tướng, tức là phải “thức tánh” để nhận biết rằng mình là linh vật có “Linh-Hồn”, và đó chính là nguyên căn vô sanh bất diệt, làm nên giá trị cao quý của một kiếp người, như lời Thượng-Đế dạy sau đây:

Con là một Thiêng-Liêng tại thế
Cùng với Thầy đồng thể LinhQuang,
Khóa chìa con đã sẵn sàng;
Khi vào cõi tục, khi sang Thiên-Đình.

.....
Nhìn ra vạn hữu, dĩ vãng qua rồi
đã thay đổi bao nhiêu thế hệ, chỉ còn
là ảo ảnh trong lịch sử. Nhìn hiện tại
đang diễn ra hàng ngày với sự tang
thương biến đổi liên tiếp. Rồi tương
lai sẽ đến với bao nhiêu thay đổi cứ
diễn biến liên tục để nói lên cái gì
(?): “*Đời là một cõi vô thường*”
không hơn, không kém.

Đoái thương nhưn sanh trong cõi
vô thường, các Đấng Thiêng-Liêng
đã đánh thức tâm-linh con người
quay trở về cõi trường tồn bất diệt.

Thượng-Đế dạy: “Huỳnh-Lương
một giấc cuộc đời in” (Cuộc đời các
con ví như một giấc mộng Huỳnh-
Lương)

Đức Mẹ dạy: “Phù sinh bá tuế đa
như mộng. Thế cuộc như tràng khán
tợ vô...” (Cuộc thế tạm trăm năm
như mộng ảo. Một trường thế cuộc
xem như không”.

Đức Quan-Thế-Âm Bồ-Tát dạy:
“Khán đắc phù sinh như thế không”
(Nhìn xem thế tạm một tuồng không)

Một vị Chân-Sư ở Ấn-Độ nói
rằng: “Ít kẻ hiểu rằng, dầu cho kéo
dài đời sống thể xác của một con
người đến ngàn năm đi nữa, kết cuộc
đời sống con người ấy cũng phải

thay đổi. Khi những sinh lực trong cơ
thể con người đã tan rã, thì dĩ nhiên
con người phải ra đi. Chưa từng có
một người nào trên cõi đời này có
thể ngăn cản sự biến đổi của thân
thể mình, dầu chỉ trong giây lát
thôi.”

Thế xác là cái tên của một vật có
một dây biến đổi liên tiếp. Trong
một con sông, khối nước mỗi lúc mỗi
trôi đi trước tầm mắt chúng ta, và có
những khối nước khác chảy đến thay
thế. Tuy bề ngoài, những khối nước
đến sau vẫn đồng có một hình dáng
y như trước, như khối nước trước.
Thế xác của chúng ta cũng giống
như thế. Tuy nhiên, chúng ta phải
gửi cho thế xác của chúng ta được
khang kiện và cường tráng, bởi vì nó
là một dụng cụ hoàn hảo mà chúng
ta có thể tùy ý sử dụng.

Nhưn thân là cơ thể tinh xảo nhưst
của vũ trụ, và con người là sinh vật
ưu đẳng, cao hơn tất cả các loài vật,
cho đến tất cả các vị Thần nữa,
không còn ai lớn hơn “Con Người”
trong cõi thế. Cho đến chư Thiên
(Déva) cũng phải hạ trần mang một
lốt người rồi mới tu luyện để đạt
được vĩnh phúc. Chỉ có Con Người
mới đạt đến sự toàn thiện, ngoài vạn
vật, cho đến chư Thiên cũng không
đạt đến trình độ chỉ chơn, chỉ thiện,
chỉ mỹ được.

Theo người Do-Thái và Hồi-Hồi, thì

khi Thượng-Đế tạo ra Con Người, Ngài khiến các Thần đến chào Con Người. Các Thần đều vâng lệnh, duy chỉ có Iblis là bất tuân Thượng lệnh, bởi lý do đó vị này bị Thượng-Đế quở phạt, và từ đó trở thành "Chúa Quỷ Satan."

Câu chuyện ngụ ngôn trên đây hàm ẩn một chơn lý, tức là: "Được sanh làm Người là điều cao quý nhất trên đời."

Con vật hạ đẳng như con thú thì tối tăm, và gồm toàn là "tamas" (một trong ba vật tính tối tăm, trì độn). Loài thú, vì không có Linh-Hồn nên không thể nào có những tư tưởng thanh cao, đạo đức được. Và dầu chư Thần hay chư Thiên cũng chưa đạt đến tự do một cách trực tiếp, nếu không trải qua kiếp người.

Theo luận thuyết kể trên, nếu chúng ta đề cập đến một Con Người hoàn toàn thì phải gọi là "Nhơn-Phẩm" và viết là "Con Người" bằng chữ hoa.

Trong quyển "Thánh-Giáo" giảng dạy tại Nam-Thành Thánh-Thất (Saigon) Đức Phù-Hựu Đế-Quân (Lữ-Động-Tân) có dạy rằng:

- Loài người sở dĩ được gọi rằng khôn hơn muôn vật là nhờ có cái Đức rất sáng của Trời ban cho. Cái Đức rất sáng ấy gọi là "Linh Tánh hay Linh-Hồn."

Người có Linh-Tánh ấy nên mới biết cội rễ của mình từ nơi Trời mà ra, từ Trời mà có, nên phải lo giúp Trời mà hành Đạo. Người nhờ có Linh-Tánh ấy và phận sự như vậy, nên có thể giao thông với Trời. Sự giao thông ấy gọi là "Cảm Ứng."

Trời Người cảm ứng với nhau chẳng hề sai chút phân nào, cũng như kim Nam-Châm với đá Từ-Thạch vậy. Hai vật này khác nhau, nhưng nếu chẳng gần nhau thì thôi, bằng gần nhau thì "Khí-Chất" và "Tánh-Chất" nó liền rút hít với nhau. Nếu Người không cảm ứng được với Trời là cũng bởi cái "Linh-Căn" của Người đã hư, đã mục, khiến cho "Linh-Tánh" không còn được linh thông, và Linh-Hồn phải bị mê muội mà ra đó.

Đã gọi rằng Trời Người cảm ứng với nhau được, nhưng trong sự cảm ứng đó chẳng phải tự Trời tạo trước, mà phải do Người gây lấy (Có Cảm mới có Ứng). Hễ Người gây điều lành thì được Trời trả lành lại; bằng gây điều dữ thì có dữ trả lại liền, cũng như trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu vậy. Dây cảm ứng kết chặt Trời với Người, cũng như ánh sáng dội Hình và Bóng vậy. Dây cảm ứng ấy do bởi đâu mà được ảnh hưởng chắc chắn như vậy(?). Ấy là do nơi một cái "Lý"

mà thôi. Lý ấy tự nơi Trời, mà Trời đã trao một mối nơi Tâm con người rồi. Nếu người biết giữ cái mối ấy, tức là cái "Lương-Tâm" cho chánh đáng đặng làm cho trúng Lý, thì cái mối dây ấy sẽ "Cắm" vào cái mối chánh nơi Trời, thì tự nhiên cái mối nơi Trời sẽ "Ứng" lại cho trúng Lý. Trái lại nếu mối Cắm mà sai thì mối Ứng sẽ lạc, và người sẽ bị rối.

Nếu mối Cắm nơi người mà chẳng lạc, nghĩa là đi trúng đường. Hễ trúng đường tức là "Nhằm Đạo" nên mới có tiếng "Đạo-Lý."

Đạo-Lý lúc phát ra đặng cắm một mối chi thì gọi là "Tánh", nên cũng có tiếng gọi là "Tánh-Lý."

Đạo-Lý tuy chứa nơi "Tâm" con người, nhưng nguồn cội của nó ở nơi Trời. Nếu ai biết do nơi nguồn cội mà làm thì trúng; và hễ Tánh-Lý phát ra cho nhằm Đạo-Lý thì tự nhiên trúng con đường "Chơn-Lý" đó, nên mới có tiếng gọi Đạo là Chơn-Lý, mà Chơn-Lý là Đạo vậy.

Người biết gìn giữ "Lương-Tâm" cho trọn "Thiên-Tánh", do theo "Chơn-Lý" mà làm cho trúng "Đạo-Lý" mới thật xứng đáng làm "Con Người" là thật Người khôn hơn muôn vật đó.

Người được như vậy mới đem cả vũ-trụ vạn vật vào lòng làm Một với Mình, mới có thể giúp ích cho quần sanh, mới thông hiểu sự thay thế cho

Trời là thế nào (?) đặng làm cho trúng Thiên-Lý, mới rõ thấu Thiên-Lý là Thiên-Đạo vậy.

Hãy xét cho kỹ coi "Tâm-Lý, Tánh-Lý, Đạo-Lý, Chơn-Lý" thấy đều do nơi Một Con Đường của Trời ban phú cho Người. Vậy Con Đường ấy là chi (?)

Có phải là "Thiên-Đạo" chăng (?), mà Thiên-Đạo là chi (?) Có phải là "Thiên-Lý" chăng (?)

Bởi vậy cho nên có chỗ gọi "Thiên-Đạo là Thiên-Lý nơi Tâm."

Người có được Thiên-Lý nơi Tâm rồi thì mới biết làm phận sự cho trúng Đạo. Nhưng đến lúc Thiên-Lý ấy đã được ở vào Tâm rồi, thì chẳng gọi là Nhơn-Lý, mà phải gọi là "Nhơn-Đạo."

Người phải do nơi Lý đặng làm Đạo, cho trúng Đạo mới hoàn chỉnh "Nhơn-Đạo" mới có đủ tư cách Thế-Thiên Hành Hóa mà độ rỗi muôn dân.

Ở nơi người thì không có Lý, cũng như ở nơi Trời thì không có Trí. Lý là của Trời, còn Trí là của riêng con người, nó sanh ra bởi nơi cái Tập-Tánh của người đặng tranh lẩn lẫn nhau theo cái Ý riêng của người muốn. Vì vậy nên có tiếng gọi là "Lý-Trí."

Nếu người dùng Lý-Trí mà hành Đạo, tức là trộm danh Thiên-Lý của Trời vậy. Hễ trộm danh Thiên-Lý

mà hành Đạo, thì tự nhiên phá hại Nhơn-Đạo của người vậy. Lý vẫn có Một là ở nơi Trời phú, nào có ở trong Trí của con người đem tư tưởng riêng mà tưởng tượng ra nó được cho trùng với tự nhiên bao giờ (?)

Xét nghiệm lời dạy trên đây của Đức Phù-Hựu ĐẾ-Quân, chúng ta nhận thấy, trên tất cả loài vật ở thế gian "Con Người" là cao quý nhất. Nhưng muốn cho Nhơn-Vật được cao quý thì phải trau giồi Nhơn-Phẩm. Trong Nhơn-Phẩm có Lương-Tâm. Trong Lương-Tâm có Thiên-Tánh là điểm ưu việt do Trời phú, đưa con người vào "Nhơn-Đạo" để đắc thành "Thiên-Đạo" sánh ngang hàng cùng Trời Đất trong hàng Tam-Tài.

Hơn thế nữa, Nhơn-Đạo là cái Đạo căn bản của con người, hay là cái sở đắc mà Trời ban cho con người để làm điều kiện tiên quyết tiến hóa lên Thiên-Đạo. Bởi lý do đó mà sự tiến hóa Tâm-Linh của con người phải khởi từ Nhơn-Đạo, chứ không có cách nào khác hơn. Tuy đã mang danh "Làm Người" nhưng chưa dễ đã có nhiều người hoàn thành Nhơn-Đạo một cách mỹ mãn để có đủ điều kiện thăng hoa cao hơn trên con đường tiến hóa Tâm-Linh, chứng đắc quả vị thiêng liêng mà khởi phải luân hồi chuyển kiếp trở lại bể khổ trầm luân nữa.

Đã nói rằng Nhơn Đạo là cái Đạo

của con người, nhưng phải là "Con Người" hoàn chỉnh, con người thật là "Người" thì mới hoạch đắc Nhơn-Đạo.

Đề cập đến vấn đề Nhơn-Đạo, người ta còn phân chất ra làm hạng người, căn cứ trên những điểm sau đây:

1. Nhơn-Phẩm:

Ông Thiệu-Khang-Tiết, một danh Nho bên Trung-Hoa, phân tách con người trong xã hội ra làm ba phẩm:

A. Bực Thượng-Phẩm: Hạng người này sanh ra đã trọn lành, trọn tốt, đủ phẩm chất làm Con Người cao quý, đứng trên hết những phẩm người khác. Hạng người này không cần người dạy chỉ trọn đủ lòng Nhân mà được liệt vào hàng "Thánh-Nhơn."

Cái Nhơn-Đạo tối hảo của hạng Người Thượng-Phẩm này đưa họ vào đúng vị trí Thiên-Đạo, cho nên họ có đủ tư cách thay Trời độ dân. Điều gì của họ làm từ lòng Nhân mà ra, tức là Trời làm vậy.

Đó là trường hợp của các vị Thượng-Cổ-Nhơn "Phục-Hy, Thần-Nông, Huỳnh-Đế, Vua Nghiêu, Vua Thuấn."

B. Bực Trung-Phẩm: Hạng người này sanh ra không được trọn lành, trọn tốt nên cần phải có Thầy dạy, nhiên hậu mới hoàn thành Nhơn-Đạo để đủ điều kiện học qua

Thiên-Đạo cho nên người đời liệt họ vào hàng "Hiền-Nhơn."

Nhận xét về sự tiến hóa Tâm Linh của hai bậc Người nói trên, danh Nho có câu: "Nghieu Thuấn Tánh chi giả – Thang Võ phản chi giả" nghĩa là: Vua Nghiêu và Vua Thuấn còn đủ Thiên-Tánh (nên linh thông với Trời). Còn Vua Thang và Vua Võ phải cố công phản phục Thiên-Tánh thì mới đắc Thiên-Đạo.

Như vậy, Vua Nghiêu, Vua Thuấn là bậc Thượng-Phẩm, còn Vua Thang, Vua Võ là bậc Trung-Phẩm. Trung-Phẩm biết phản phục Thiên-Tánh cũng trở nên Thượng-Phẩm.

C. Bậc Ha-Phẩm: Hạng người này, dù có dạy mấy cũng chẳng lành. Có lẽ cái linh căn của họ đã hư, đã mục, khiến cho Linh Tánh không còn được linh thông, do đó mà Linh Hồn phải bị mê muội. Hạng người này là u nhọt của quốc gia, là căn bã của xã hội, cam sống một cuộc đời trì độn, tối tăm, sa đọa, chỉ làm hại cho đời mà chịu sự trừng phạt của luật nhân quả, phải chuyển luân trong nhiều kiếp để tu học và tiến hóa lần hồi. Vì thế người đời phải liệt họ vào hạng "Ngu-Nhơn."

2. Nhơn-Cách:

Nhận xét tổng quát về xã hội con người, người ta căn cứ trên cung

cách ăn ở và cư-xử của con người mà phân ra:

A. Hạng Thượng-Lưu: Thường là những người có học thức, có trí thức nên gìn giữ tư cách của mình để thiên hạ nể nang mình hoặc không khinh rẻ mình quá đáng. Tuy nhiên, dù cho hạng người này có văn minh hơn người, nhưng chưa chắc đã biết hoàn chỉnh Nhơn-Đạo của mình cho đúng mức để đủ điều kiện tiến qua Thiên-Đạo làm bậc siêu nhơn. Thiên hạ thường quen gọi họ là hàng Thượng-Lưu Trí-Thức. Dù là trí thức, nhưng chưa chắc đã là đạo đức. Trong xã hội văn minh vật chất, người ta đua nhau ăn học để trở thành Thượng-Lưu Trí-Thức hầu chiếm giữ địa vị sang trọng và ưu thế trong xã hội. Việc tu học để trở thành Thượng-Lưu Thượng-Phẩm cũng rất hiếm.

B. Hạng Trung-Lưu: Thường là hạng người học thức bậc trung, trí thức bậc thường, nhưng cũng phấn đấu tranh đua trên đường danh lợi, ít chú trọng đến việc hoàn chỉnh Nhơn-Phẩm bằng phương pháp tu thân hành Đạo. Tuy nhiên, theo lời nhận xét của một Chân-Sư Ấn-Độ (Vivekânanda): "Trong xã hội loài người chúng ta, giàu có quá, hay nghèo nàn quá cũng là những mối trở ngại to tát cho sự phát triển linh-

hồn đến trình độ cao siêu. Chính những hạng Trung-Lưu là nơi sản xuất những bậc vĩ nhân trên thế gian. Nơi hạng này, các thứ thế lực được phân phối rất đồng đều và rất mực quân bình.

C. **Hạng Hạ-Lưu:** Hầu hết là những người, vì số mệnh khắc khe, vì hoàn cảnh trở trêu mà không được ăn học đến nơi, hành nghề đến chốn, nên thường bị dồn vào cấp thấp trong địa vị xã hội. Tuy nhiên, nói về đạo làm người, không phải vì địa vị xã hội thấp thỏi mà họ thiếu sót về phần tu học tiến hóa tâm linh. Có khi cái nghèo, cái thấp, cái khổ lại là những động năng hữu hiệu giúp cho họ thêm can đảm, thêm năng lực trên đường tu thân hành Đạo giải thoát (?)

Hạ-Lưu, thật sự, chưa phải là Hạ-Phẩm, Hạ-Căn hay là Hạ-Tiện. Trái lại, Hạ-Lưu cũng có thể trở thành Trung-Đẳng hay Thượng-Đẳng trên đường tiến hóa Tâm-Linh như trường hợp Chân-Sư Milarepa, Lục-Tổ Huệ-Năng chẳng hạn.

3. **Nhơn-Tánh:**

Nói về Nhơn-Tánh, tức là đã nói đến trình độ tiến hóa Tâm Linh của con người. Về phương diện này, người ta nhận xét tổng quát có hai hạng:

A. **Nguyên-Nhơn:** Là hạng người mà "Nguyên-Linh" còn đầy đủ sáng suốt. Họ giữ trọn tánh Người, nghĩa

là người có lòng Nhân, có đạo lý, chuyên làm lành, chuyên tu thân hành Đạo. Chuyện ác không làm, chuyện thiện không bỏ. Hạng Nguyên-Nhơn này cũng chia ra Thánh-Nhơn, Hiền-Nhơn và Phàm-Nhơn. Hạng đầu tiến hóa cao xa. Hạng kế theo chơn các bậc Tiên-Giác. Hạng sau cùng cũng mài miệt, nhưng tiến chậm trên đường tu luyện vì bị cố chấp nên hay vướng mắc bản ngã trên đường đạo.

B. **Hóa-Nhơn:** Là hạng người tiến hóa nhiều kiếp từ hạ căn lên làm người cho nên bản chất chưa thuần Nhơn-Đạo. Hạng Hóa-Nhơn thường nặng về vật chất mà nhẹ về tinh thần. Cốt cách trì độn, tánh tình hung ác, ích kỷ hại nhơn, chỉ biết sống cho bản thân mình, mà không cần biết đến sự thương yêu đoàn kết với đồng loại. Loại người này Nguyên-Linh đã tàn héo đi quá nhiều, cần phải phục hồi lại.

Người ta phân Hóa-Nhơn ra nhiều hạng, căn cứ trên sự biểu hiện trước tánh, ác tánh của họ:

a. **Thú Tánh:**

Chưa thật Người, vì mang thú tánh,
Tham sân si, tranh cạnh hại đời,
Chưa hề học Đạo làm Người;
Để chi lãnh hội Đạo Trời tối cao (?)

b. **Ma Tánh:**

Người ma tánh gây sâu tạo khổ,
Đối gạt người đến chỗ tiêu vong,

Thiện căn hư mục nơi lòng;
Linh hồn tàn lụn còn mong gì đời.

c. **Quỉ Tánh:**

Giống quỉ tánh hại người vô số,
Gây máu xương tạo khổ cho đời,
Oán hờn chồng chất không vơi;
Biển đời nhận chết bao người vô
lương.

d. **Hung thần ác sát:**

Bọn hung thần lấp đường sinh lộc,
Gây chiến tranh giết chóc khắp nơi,
Mafia, băng đảng hại đời;
Núi xương sông máu ngập trời Á Âu.

Một dị nhưn thấy đời lắm yêu ma quỉ
mị, nên để lời cảnh cáo rằng:

Đời mạt hạ yêu quỉ thật nhiều,
Nên Trời Phật xử tiêu cũng đáng.

Một vị khác nhận xét rằng:

Ma Phật vò tròn viên Tạo-Hóa,
Quỉ thần nhồi lộn cục Càn-Khôn,
Kẻ ác lừng lẫy dập dờn,
Người hiền theo Phật bảo tồn
Nguyên-Linh.

Trong một Thánh-Giáo, Ôn Trên
đã dạy:

Trường thi Thầy mở Hoa-Long,
Tất cả nhưn loại vào trong cửa rồi.

Con Thầy, Thầy dất về ngôi,
Con Phật, Phật dất phản hồi Tây-
Phương.

Con Tiên, Tiên dẫn lên đường,
Con Thánh, Thánh hiệp nhưt trường
nghĩa nhưn.

Con Thần, lên đài Phong-Thần,
Con người hiền đức hưởng phần
thanh cao.

Con ma, ma dất lộn nhào,
Con quỉ, quỉ níu sa vào hố sâu.

Phân kim, phân chất, phân màu,
Bạc chì, vàng kẽm, đồng thau rõ mà.

Con ơi! hai chữ chánh tà;
Biết thì phân biệt vậy mà mới ngoan.

Theo sự phân tách các hạng "Con
Người" chúng ta đã thấy nấc thang
tiến hóa bày ra trước mắt. Chúng ta
được quyền tự do lựa chọn hàng ngũ
để xếp mình vào, nhưng điều kiện
tiên quyết là phải hoàn chỉnh "Nhơn-
Đạo" mới tiến hóa trên đường Tâm-
Linh siêu thoát.

THAY LỜI KẾT:

Con Người, giống thiêng liêng tại
thế,

Vẹn Đạo Người trọn để làm Người,

Đạo Người từ gốc Đạo Trời,
Thay Trời hành Đạo, lập đời
Thượng-Nguơn.

Nay mạt hạ khải đờn Thánh-Đức,

Kêu gọi Người gắng sức tu thân,

Đạo Người trước giữ ân cần;

Linh-Hồn trong sạch, cân phân Phẩm
Người.

Giống Con Trời cuộc đời thánh
thiện,

Trau Thánh-Tâm hoàn thiện Thiên-
Lương,

Con Phật rộng rãi Tình-Thương;
Từ-bi, bác-ái trăm đường độ tha.
Gióng con Tiên hiền hòa thanh thoát,
Trau Linh Hồn mà đoạt thiên cơ,
Con Thánh giữ vững thế cờ;
Hoàn thành thiên chức lên bờ giác
duyên.

Con Thần phải tinh chuyên trí
dũng,
Trải mật gan ứng dụng giúp đời,
Phật, Tiên, Thần, Thánh, và
Người;
Năm nhàn, năm Đạo, thay Trời độ
dân.
Đã tới lúc Phong-Thần chuyển lập,
Hội Long-Hoa cũng sắp mở màn,
Thiên tai, địa ách đẩy tràn;
Nơn tai đại họa mở màn tận tiêu.

Tiêu ác quỷ gây nhiều tội lỗi,
Tiêu loại người chẳng đổi ác tâm,
Tiêu người lòng dạ thú cầm;
Tiêu vong tất cả mọi mầm trước nơ.
Đại Thanh-Lộc định giờ phán đoán,
Cõi dương trần dựng bảng chiêu
hiền;
Đò Trời, Phật, Thánh, Thần, Tiên;
Cao-Đài Đại-Đạo độ miền trần gian.

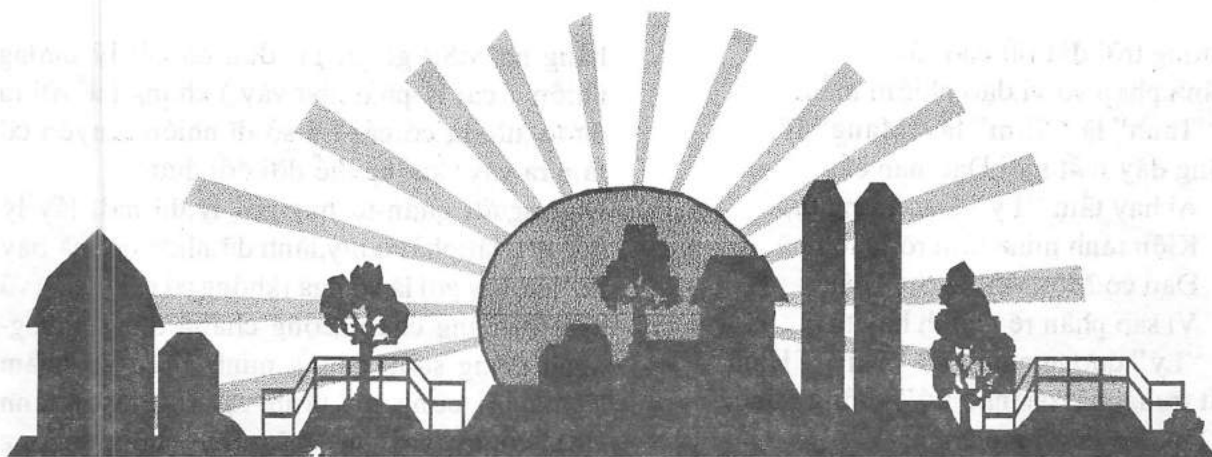
X X X

X X

Trần gian đại họa đến nơi rồi,
Giác ngộ trau tâm tiến kịp thời,
Hạnh hưởng Tam-Kỳ cơ Đại-Xá;
May ra còn kịp chuyến “Đò Trời.”

Fountain Valley Ngày 24 / 05 / 1999

Thiện-Trung.



Lời người sưu tập : Người xưa nói : Kẻ có lòng thành,hiếu thảo khi được của ngon, trên không quên dâng cho vua ngự, trong nhà không quên dâng cho cha mẹ, chỗ bạn bè không quên chia sớt nhau cùng hưởng.

Nay tôi tiếp được quyển "Dưỡng Chơn Tập " xem đi xem lại nhiều lần, nhận thấy đây là tập sách quý, mà các bậc bề trên không còn tại thế, chỉ còn các bạn đạo xa gần, cho nên tôi không ngần ngại xin đăng trên Tập San Thế Đạo để chúng ta cùng chung hưởng cái Tinh Hoa của Tam giáo được trình bày trong tập sách này.

San Jose, Xuân Kỷ Mão

Đạt Thông Dương Văn Ngừa

DƯỠNG CHƠN TẬP



(tiếp theo kỳ trước)

2-LÝ

Lý trong trời đất rất cao sâu,
Chánh pháp vô vi, đạo nhiệm mầu.
Là "Tánh" là "Tâm" là "Mạng" lý,
Buông dây mắt mối Đạo nan cầu.

Ai hay tâm "Lý" Đạo trong ta,
Kiến tánh minh tâm rõ Đạo nhà.

Đạo có Một, Một là Sự Thật;

Vì sao phân rẽ chánh hay tà?

Có "Lý" đương nhiên có "Khí" "Hình",

Mắt trung, mắt chánh, "Lý" không minh,

Có lành có dữ, vì mê chấp;

Trở lại ngôi "Trung" ngộ Đạo mình.

x x x

Đạo có Một mà thôi. Ở trên Trời thì gọi là "Mạng". Ở nơi người thì gọi là "Tánh". Ở tại vật thì gọi là "Lý". Cái "Lý" này lưu hành trong khoảng trời đất, thể hiện trong việc làm

hằng ngày. Sự gì, vật gì đều có cái lý đương nhiên (cái lý phải như vậy) không thể rời ra được, tức là có cái Lý sẵn dĩ nhiên (duyên cơ làm ra vậy) không thể dời đổi được.

Duy người quân-tử hay nói lý, thì mới lấy lý mà xét vật: phải quấy, lành dữ, như đó mà bày ra. Như vậy gọi là vô ngã (không có cái "ta"). Vô ngã thì công chánh, công chánh đặng quang-minh (sáng suốt), quang minh ắt cư-xử nhằm lẽ, mà lại cùng tốt tánh vật (biết hết tánh vật). Nếu lấy cái "ta" mà xét vật thì sanh lòng thương ghét không chừng, chẳng khỏi nhậm tình (theo cái ý riêng của mình). Nhậm tình thì tà tây, tà tây thì hôn tối, hôn tối ắt điên đảo, rối loạn, chỉ biết có "ta" mà không biết có "Lý".

Có "Lý" thì có "Khí". Khí lộ mà Lý ẩn. Có "Khí" thì có "Hình". Hình lộ mà Khí ẩn. "Lý" chẳng bao giờ không "Trung" (ngay

chính) còn “Khí” thì “thiên” (chính nghiêng) (1), Hình lại cũng “thiên”.

“Trung” không có gì chẳng lành.”Thiên” có chỗ chẳng lành.Nếu muốn biến đổi cái chẳng lành vì “thiên” mà ra,đặng qui về chỗ lành ở ngôi “trung” thì khi trong lòng mới máy động,phải tỉnh sát cho nghiêm mật.

Điều gì phát nơi “trung” theo Lý,thì khoách sung nó.Điều gì phát nơi “thiên”,thuộc hình,thì tuyệt bỏ nó đi.Lâu lâu như vậy thì cái “Lý” tự nhiên thường còn,cái dục tự nhiên nó tiêu mất.

Cái “Lý” trong thiên hạ chẳng thể không cùng cứu,mà cũng chẳng thể nào cùng cứu cho trọn hết.Có chỗ bí yếu,là phân biện sự lầm lạc trong tâm ta mà thôi.Phân biện thì quang-minh,quang-minh đặng chơn thành,chơn thành ắt sẽ rõ các lý trong thiên hạ ở tại ngôi “trung” vậy.

Thánh Nhơn có nói rằng:

-Thương thì muốn cho nó sống,ghét thì muốn cho nó chết.Đó là một sự lầm (Ái chi dục kỳ sanh,ố chi dục kỳ tử,thị hoặc dã-Sách Luận Ngữ,chương 12).

-Nhơn hồi nóng giận quên thân mình,quên luôn đến người thân thích nữa.Chẳng phải lầm sao?(Nhứt triêu chi phận vong kỳ thân,dĩ cập kỳ thân,phi hoặc dư?-Sách Luận Ngữ,chương 12).

Do theo lời của Thánh Nhơn nói trên mà bàn rộng ra:

-Khi mình gặp cảnh nghèo hèn,lại mong cầu giàu sang cũng là lầm.

-Người ta không đến học mà lại mong sang dạy người ta cũng là lầm.

Tà giáo mê hoặc lòng người,phép vua cấm mà còn chưa dẹp hết.Ta muốn lấy lời nói suông để cản ngăn cũng là lầm.Cái Đạo của Thánh Hiền phải chờ người xứng đáng mới thi hành được.Nay muốn cho bọn tầm thường ra làm,chẳng phải là lầm hay sao?

Việc có cái mà mình không thể nào làm nên,vật có cái mà mình không thể nào có được,nhưng cứ toan tính hoài trong tâm,cũng là lầm.

Người ta có kẻ không phương ép ước theo mình,việc có phần chẳng thể làm nên vội gắp,nhưng cứ bo bo lo lắng,chẳng phải lầm sao?

Phận sự của mình bây giờ chẳng làm.mà phát sanh ý muốn bồng lỏng ra ngoài,đó là lầm vậy. Lời Thánh Nhơn chẳng sợ,mà lại tưởng đến việc tà tây của bọn vô đạo,không phải là lầm sao? Biết rõ một điều lành là “trung”,mà chẳng trí trung (thực hiện chỗ “trung” đó);biết rõ muôn phép do tâm mà chẳng liễu tâm (dọn sạch cái tâm mình ,xét thấu cái tâm mình),ấy là lầm, Biết rõ sanh tử là việc lớn ,mà chẳng nhận bốn thể tự tánh là không sanh (vô sanh);biết rõ vô thường đến chóng mau mà chẳng tìm hiểu nó vốn chẳng mau chậm(vô tốc) (Thể tức vô sanh,liễu bốn vô tốc-Pháp Bửu Đàn kinh,khoảng Huyền Giác thiền sư)không phải là lầm sao?

Lý là món ta sẵn có,khươi vạch ra thì tự nhiên có.Dục là món ta vốn không,hằng xét rõ tự nhiên không.Nén dục gìn lý chẳng phải là hai việc riêng nhau.Hễ nén được một phần dục ,tức là gìn được một phần lý.Hễ nén được mười phần dục tức là gìn được mười phần lý.Lợi cho người có chi hơn lý,mà người gìn giữ lý thì ít.Tổn cho người có chi hơn dục,mà người buông theo dục lại nhiều.

Người có lòng dục cũng như cây có sâu ăn ruỗng ở trong ruột,chẳng bao lâu thì phải chết.Người ta lấy dục làm vui,mà chẳng biết dục là lửa dậu,chẳng giục tắt thì nó sẽ đốt cháy mình..Thần hồn bị nó chưng khô,tửu sắc làm hao tinh khí,sanh bệnh,sanh ghe,ngày đêm rên siết.Nhà Phù Đồ(Nhà Phật) gọi chết rồi sau mới chịu tội mà chẳng rõ sanh tiền đây đã chịu tội trước rồi.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng:

-Châu Tử có nói:Minh bất chí tất nghi sanh,minh vô nghi giả.

Nghĩa là:rõ chẳng tới nơi tới chốn,ắt sanh lòng ngờ vực.Hễ rõ được rồi thì hết ngờ vực.

Kể nhiều năm khảo cứu nghĩa lý mà còn chưa nhìn được lý cho chánh chơn,làm theo lý cho phải phép ,huống hồ là kẻ không có công học vấn.Người thế nhờ “Minh Lý” mà bảo thân

vẫn nhiều, vì “Tranh Lý” mà tán thân cũng chẳng ít. Cho nên thiền gia cho lý là chướng ngại.

3-THIÊN ĐỊA (Trời Đất)

Đại-Đạo vô hình, khó phát minh,
Nhìn cơ Trời Đất, học tâm linh,
Minh tâm nghiệm xét cơ huyền nhiệm;
Mà biết đạo Cao để giữ gìn.

Đất Trời muôn thuở rộng thiên nhiên,
Mở máy Âm Dương, học Đạo Thiên,
Rở mặt “Tam Tài” trong vạn vật;
Thoát ly trần cấu mới làm Tiên.

Tánh Mạng là căn Đạo nhiệm mầu,
Song tu Tánh Mạng khởi tha cầu,
Đất Trời gồm đủ, thông giếng mối;
Chánh Pháp do “Tâm” đạo thượng đầu.

x x x

Đại-Đạo không có hình, Trời Đất là cái Đạo có hình. Trời Đất không nói ra lời, Thánh Nhân là Trời Đất nói ra lời. Thánh Nhân, ta không được giáp mặt với các Ngài, chớ không phải là không thấy kinh sách do các Ngài để lại. Thấy kinh sách mà rõ được nghĩa lý, thì có khác chi thấy Thánh Nhân đâu?

Trời sinh hình thể ta, Trời phú bốn tính ta, trong ngoài chi chi đều là của Trời, thì ta đâu dám trái vạy. Ta ở trong cảnh Trời, Trời ở trong Tâm ta. Ai thấy Trời Đất mà bắt chước cái thanh tịnh của Trời Đất, thì đối với Đại-Đạo không hai. Có một chút ý riêng thì mang tội chẳng nhẹ. hình thể có tánh thiên nhiên; noi tánh thiên nhiên mà hành, thì tự nhiên không bị lụy về như dục.

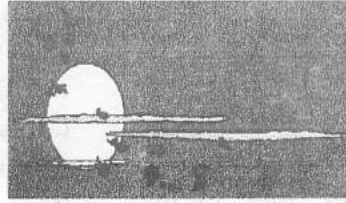
Việc làm mỗi ngày có phép như định: giữ phép như định mà cử động, thì ắt khỏi lỗi bởi trái qui (trái phép tắc, qui củ).

Một động, một tịnh, cái Đạo của người chẳng có giờ nào là không cùng Trời Đất tương hiệp.

Một hô, một hấp, cái khí của người chẳng

có giờ nào là không cùng Trời Đất tương thông.

Thường thấy mặt trời lặn xuống là cái tượng trưng của tâm hỏa hạ giáng. Còn mặt trăng mọc giữa trời là cái biểu hiệu của thận thủy thượng thăng. Ngửa mặt lên xem ngôi Bắc Thần (2) tuy thấy nó một chỗ, mà các vì tinh-tú đều chầu xung quanh. Ngôi này gọi là



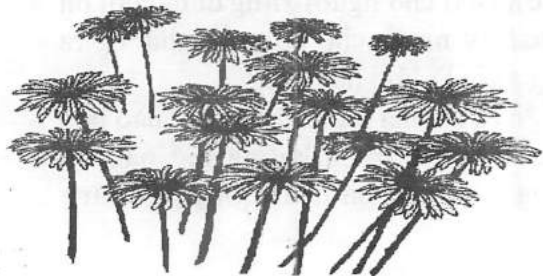
Thiên Xu, tức là then chốt của Trời.

Trời đã có then chốt, lấy đó mà làm căn-bổn cho Tạo-Hóa. Người cũng có then chốt, lấy đó làm nguồn cội cho Tánh Mạng. Cũng thờ người như nhau, mà có người gọi là đại nhơn, ấy là đức mình hiệp với đức của Trời Đất vậy. Thử xét coi cái tâm ta và cái tánh ta có hiệp với Trời Đất là bao nhiêu. Chỗ nào hiệp thì cố gắng thêm, chỗ nào không hiệp thì mau sửa đổi. Như thế có lo gì không làm đến bậc đại nhơn.

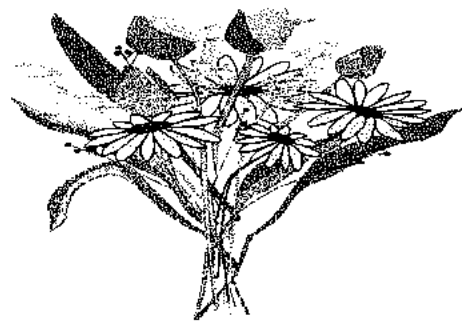
Trời sanh, Đất thành, là đại phụ mẫu của chúng ta. Trời động, Đất tịnh, là đại sư giáo của chúng ta. Thánh hiền đã qua là con thảo của Trời Đất, còn Thánh Hiền sẽ đến là cháu hiền của Trời Đất. Ai hay yêu cha mẹ mình thì đức lớn, sẽ đặng mạng Trời làm vua (như vua Thuấn), hoặc đặng ban Đại Đạo. Ai hay kính thầy dạy mình, là học từ bậc thấp mà lên bậc cao.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng:

Người không sợ Trời là vì thấy Trời ở xa. Cái điểm quan-trọng của bài này bất quá có một câu: *Trời ở trong tâm ta*. Con người nếu thiệt biết rằng Trời ở trong tâm mình, há dám không sợ hay sao? dám không kính hay sao? Sợ kính lâu rồi thì mới có thể minh tâm, có thể kiến tánh, có thể thành Phật, có thể làm Tổ. Chỉ lo một điều là biết rồi quên đó thôi.



4-NHƠN SANH (Con người)



Nhơn sanh là giống của Trời gieo,
Xuống thế si mê chịu phận nghèo.
Nghèo tánh,ngèo tâm,ngèo đạo-đức,
Mau tìm đạo lý thoát cơn eo.

Cơn eo đeo đẳng chịu thân hèn,
Tánh tục,tâm phàm,sống đã quen,
Muốn biết con đường về cội phúc;
Tìm Thầy chỉ mối Đạo Thiêng Liêng.
Thiêng Liêng ân độ kẻ chơn tu,
Mở khóa phàm thân thoát ngục tù,
Một kiếp "Chơn Thân" là vĩnh kiếp;
Bỏ đời qua Đạo tiến êm ru.

Nhơn sanh là Thái cực.thái cực động thì sanh Dương làm Hỏa.Hỏa là Thần.Thái cực tĩnh thì sanh Âm làm Thủy.Thủy là tinh.Thần Hoả,Tinh Thủy,hiệp đúng phép thì kết lại làm căn bốn cho Ngưng Khí,ở giữa khoảng hai cái thân.

Chúng ta trước khi sanh ra,cái khí bẩm thanh trước là do nơi Trời phú,chớ con người không can dự việc đó.Mà khi đã sanh ra rồi thì cái nhơn phẩm tà chánh do nơi người tạo ra cho mình, chớ Trời chẳng chủ trương được nữa.

Trời Đất sanh người,hạng thượng trí vẫn ít,mà hạng hạ ngu cũng ít,duy chỉ có bậc trung nhơn là rất nhiều.Trung nhơn hay tự cường,nghĩa là ráng hết sức mình,cùng thượng trí sẽ đồng bậc.Trung nhơn mà tự khí,nghĩa là đánh liều thân mình (tự cho mình là kẻ vô dụng,không muốn tu thân)cùng hạ ngu chẳng khác chi.

Nay người ta chỉ biết mình là nhờ cha mẹ sanh ra,mà chẳng biết ta và cha mẹ ta,cùng Trời Đất,đều nhờ Đạo sanh ra.Cho nên người quân tử trước phải cầu Đạo,đặng rồi mới không hổ với Trời Đất,thẹn với cha mẹ.

Từ Cống nói rằng:

Cái Đạo của vua Văn,vua Võ,chưa sa tới đất(mất biệt),còn ở nơi người (3).Chẳng phải nơi người đời Xuân Thu mà thôi,cũng chỉ người

đời nay.Chẳng phải nơi người đời nay mà thôi,cũng chỉ người đời sau nữa.

Nhứt nhơn sanh lai hữu nhứt thân,
Nhứt thân giai hữu nhứt Chơn Nhơn,
Chơn Nhơn linh diệu thông thiên địa,
Chơn Nhơn thanh tịnh vô ai trần.
Chơn Nhơn tự cổ bất tăng giảm,
Chơn Nhơn từng lai mạc tử sanh,
Đãn năng dưỡng đắc Chơn Nhơn tự,
Thăng như bản tử hoạch vạn tâm.

Nghĩa là:

Mỗi người sanh ra có một thân,
Một thân đều có một Chơn Nhơn,
Chơn Nhơn linh diệu thông Trời Đất,
Chơn Nhơn tịnh thanh dứt bụi trần.
Chơn Nhơn từ trước không tăng giảm,
Chơn Nhơn đến nay chẳng tử sanh.
Chỉ lo dưỡng được Chơn Nhơn ấy;
Hơn đũa khó nghèo gặp vàng cân.

Mạnh Tử nói rằng:

Chớ con người khác với loài cầm thú,chỉ có một chút.Kẻ thứ dân bỏ ra,còn người quân-tử giữ lấy chút ấy (4).Chút ấy là chơn tánh,hoặc gọi là Chơn Nhơn như nói trên cũng được.Giữ nó thì thành Thánh,thành Hiền,bỏ nó thì làm chim,làm thú.Đương lúc bỏ nó ra,tức thì biến làm chim,thú (biến trong tâm),chẳng phải đợi chết rồi hay là đến kiếp sau.

Như nay Trời có Ngũ Hành là:Kim,Mộc,Thủy,Hỏa,Thổ.Chẳng ngừng gọi là "hành"(đi).Nếu ngừng một chút thì hết gọi là hành nữa.

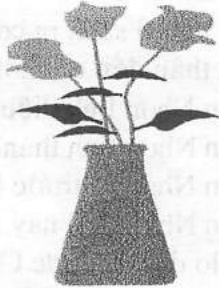
Nhưng Ngũ Hành,Ngũ Thường này đều có đủ trong mình ta,tức là ngũ tạng:tâm,can,tì,phế,thận (5).Ngũ tạng đây là gốc lớn sanh con người.Nếu phạm đến gốc lớn

này thì không thể nào sống được. Cho nên thầy thuốc rành nghề trị bệnh, thì trước phải điều hoà ngũ tạng. Khí phát ra trong việc làm hàng ngày thì gọi là Ngũ Luân: quân thân, phụ tử, phu thê, huynh đệ, bằng hữu (6). Ngũ Luân này là cái đạo thông dụng trong thiên hạ. Bỏ cái đạo thông dụng nói đây, thì còn gì là con người nữa. Cho nên các tiên vương dạy người thì trước lo chỉ rõ cái lý Ngũ Luân. Còn người đời nay có kẻ quên thân thể, bỏ nhơn luân để mà cầu Đạo. Thiệt họ chẳng biết cái quấy đó. Kẻ thế thấy vậy thất kinh lấy làm quý lạ, mà tôn sùng hạng người ấy, thì cũng là không biết cái quấy đó nữa.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng:

-Khí bầm có thanh trước là do nơi Trời. Nhơn phẩm có tà chánh là do nơi mình. Chỗ này nói ra được rất hay. Một lúc có ngừng, không thể gọi là hành. Một niệm vừa biến, không thể gọi là thường. Chỗ này nói ra được lại càng hay hơn.

5-LÃO (Già)



Mang thân "Tứ Đại" trẻ rồi già,
 Một mảnh thân gầy xương bọc da,
 Có tử, có sanh, bình khổ lão;
 Cuộc đời "Bất Tử" kiếm đâu ra?
 Đang lúc thanh xuân nhớ tuổi già,
 Thiếu quang thấm thoát lẹ đi qua,
 Chẳng hành Đạo Pháp mà siêu xuất;
 Chớ trách vô thường bạc với ta.
 Kê tai nhấn nhỏ bạn tri âm,
 Đạo Pháp năng tri lý diệu thâm,
 Chẳng sợ tuổi già tu chẳng kịp;
 Vô vi thanh tịnh đạt âm thâm.

Người đời thường nói: Người tới 60 tuổi, mỗi năm thấy già thêm một chút. Người tới 70 tuổi, mỗi tháng thấy già thêm một chút. Người tới 80 tuổi, mỗi ngày đều thấy già thêm.

Nghĩa là: Càng lớn tuổi, càng thấy mau già.

Ta nay đã trên 80 tuổi rồi, thì còn làm gì nữa? Từ đây về sau sống thêm được một ngày, ấy là Trời ban ơn cho một ngày, dám để cho nó luống mất đi sao?

Nay đầu đắc Đạo, cũng đã trẻ rồi, há dám để trẻ thêm nữa sao?

Xưa kia, ba ông già bàn đến việc đời vô thường (không bền bỉ). Có một ông già nói rằng:

Kim niên tử tịch diên tiền hội,
 Bất tri lai niên hựu thiếu thù?

Nghĩa là:

Năm nay tiệc rượu cùng ăn uống,
 Chẳng biết sang năm, thiếu mặt nào?
 Ông già khác lại nói: Ông nói xa vời lắm!

Kim văn thoát hạ hài hoà miệt,
 Bất tri thiên minh xiêng bất xiêng?

Nghĩa là:

Tối nay giày vợ cỡi ra hết,
 Chẳng biết sáng ngày, xỏ lại không?
 Ông thứ ba bên nói: Ông nói cũng còn xa!

Giá khẩu khí ký nhiên xuất khứ,
 Bất tri tấn lai, bất tấn lai?

Nghĩa là:

Hơi thở này đây phì khỏi miệng,
 Chẳng hay trở lại hoặc đi luôn?

Người trí chẳng để mất ngày giờ, kẻ đờng chẳng để tính lại hai lần. Ngày nay biết Đạo, thì ngày nay phải hạ thủ. Giờ này biết được, thì giờ này tức là giờ hạ thủ. Nếu nói: Ngày chưa đặng rảnh, để chờ ngày khác, thì ta e cho tới chừng muốn thi hành lại không đủ ngày giờ mà thi hành đó thôi.

Con người có ba bấu là: Tinh, Khí, Thần. Đến khi già rồi thì e cho Tinh khô. Tinh khô ắt phải chết; e cho Khí tán. Khí tán ắt phải chết; e cho Thần lìa, Thần lìa ắt phải chết.

Tinh làm sao chẳng khô, có phải xa sắc chẳng?

Khí làm sao chẳng tán, có phải vô dục chẳng?

Thần chẳng phải ép cầm mà ở lại được. Tâm tức nương nhau (tâm ý và hơi thở) thì thần tự nhiên ở lại.

Khí chẳng khá lọt mất. Đem tinh bổ óc,

thì tinh chẳng lọt.

Có kẻ hỏi: Người già khí huyết đã suy, làm sao mà bổ nó được?

Trả lời:

Cẩn thận lời nói có thể bổ phế,
Ăn uống độ lượng có thể bổ tì,
Tuyệt hết tư lự, có thể bổ tâm,
Trừ bỏ giận hờn, có thể bổ can,
Đoạn dứt dâm dục có thể bổ thận.

Xin chỉ thêm cho rõ.

Trả lời:

Chẳng lo không bổ, duy lo bổ mà rồi lại tổn. Cho nên tôi thường nói: Một trăm ngày bổ mà chẳng thấy có dư, một mai tổn rồi thì liền nghe chẳng đủ. Mùa xuân xem cây cỏ, nhành lá sum sê. Đến cuối thu lá rụng, sự sống về cội. Nhờ về cội mà cây chẳng chết, nên xuân tới nhành lá lại nảy sanh.

Cứ đây mà xét, thì sanh sanh chẳng cùng, là Đạo của Trời vậy. Thứ nào về cội nấy là lý của mỗi vật. Biết lý nầy mà chẳng trái với Đạo nầy, thì phải chỉ có bậc Chơn Nhơn không? Cho nên nói:

Chơn Nhơn chi tức dĩ chủng (7)

Chữ chủng như chữ căn (cội gốc). Ba tháng mùa Đông là lúc trở về cội, thì phải tịnh để dưỡng cái gốc sanh.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng:

Tâm tức nương nhau, chớ hay nói, giữ mực "trung", đem tinh bổ óc, thì ba bấu bền chặt. Cẩn thận lời nói, ăn uống độ lượng, tuyệt hết tư lự, trừ bỏ giận hờn, đoạn dứt dâm dục, thì ngũ tạng đủ đầy. Ba bấu đã bền chặt, ngũ tạng lại đủ đầy, có lý nào chẳng dặng diên niên ích thọ (thêm tuổi sống lâu) hay sao?

(còn tiếp)

Chú thích:

(1) Chữ "trung" và chữ "thiên" tôi dịch là ngay chính và chơn, nghiêng, đây là lấy cái thể mà nói. Còn về phần dụng, chữ "trung" có nhiều nghĩa, xin xem trong cuốn chót Dưỡng Chơn Tập có bài chữ "trung" giải rõ.

(2) Sách Luận Ngữ nói rằng: "Vi chánh dĩ đức, thí như Bắc Thần cư kỳ sở như chúng tinh cùng chi" Nghĩa là: Trị dân lấy đức, tí thí như ngôi Bắc Thần ở chỗ mình (không động), mà các vì tinh tú đều châu chực chung quanh ngôi ấy vậy. Ý nói: "Bất động nhi hoá, bất ngôn nhi tín." Nghĩa là: Ở một chỗ mà cảm hoá, không nói gì hết mà thiên hạ tin.

Châu Tử nói rằng: Bắc Thần là chỗ trung gian, không có tinh tú, mà cũng chẳng động chút nào. Bắc Thần đã không tinh tú mà người ta muốn lấy nơi đó làm cực điểm, vì không lẽ chẳng có cái gì để nhìn cho biết. Bởi cơ mới chọn một vì sao nhỏ ở một bên mà gọi là cực tinh (Tử Nguyên). Kỳ thiết, vì sao nhỏ nầy cách Bắc Thần, về bên hướng Bắc một độ. Bắc Thần chẳng phải là Bắc Đẩu như nhiều người hiểu lầm, chính là ngôi tử Vi 003 trung-ương

chủ tế hết các vì tinh tú.

(3) Tử Cống viết: "Văn võ chi đạo vị truy ư địa, tại nhơn (Sách luận Ngữ, chương thứ 19).

(4) Mạnh tử viết: "Nhơn chi sở dĩ dị ư cầm thú giả, kỉ hi; thứ dân khử chi, quân-tử tổn chi (Mạnh tử, chương thứ hai).

(5) Trái tim, lá gan, lá lách, buồng phổi, trái cật. Tì là lá lách chớ không phải là bao tử. Tào gọi là vị, tì là tạng, còn vị là phủ. Cả hai tì và vị đều thuộc về bộ phận tiêu hoá, nên người ta hay nói luôn tì vị.

(6) Vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bầu bạn.

(7) Trang Tử nói rằng: "Chơn Nhơn chi tức dĩ chủng, chúng nhơn chi tức dĩ hầu." Nghĩa là: Chữ tiên thờ ở tại gốc (ý nói thờ sâu, tới đơn điền), còn chúng sanh thờ ở yết hầu (ý nói thờ ngắn, thờ chẳng khỏi cổ).

Chữ chủng nghĩa thường là gót chân, nhưng ở đây không phải lấy nghĩa thường ấy được.

Tánh Mạng Khuê Chỉ có giải rằng: "Chủng giả, kỳ tức thâm thâm chi nghĩa" Nghĩa là: Chữ chủng là nói hơi thở sâu (coi bài: Thối tàng mộc dục công phu.)

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

HIỀN TÀI HỨA VĂN HIỆP

**Cựu Tổng Quản-Nhiệm Ban Quản-Nhiệm Đô-Thành Saigon.
Cựu Tổng Quản-Nhiệm Ban Quản-Nhiệm San Jose,CA
Cố-Vấn Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại/Ban Thế Đạo**
đã qui vị ngày 19 tháng 6 năm 1999 (6 tháng 5 năm Kỷ Mão) tại San Jose

Hưởng thọ 88 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Hứa Văn Hiệp và tang quyến.Xin nguyện cầu Đức Chí Tôn,Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân cho hương linh Cố Hiền Tài Hứa Văn Hiệp được siêu thăng tịnh độ và an hưởng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

**Ban Quản Nhiệm /BTĐ Hải-Ngoại
Ban Quản-Nhiệm /BTĐ Nam Cali.
Tập-San Thế Đạo.**

**Châu Đạo California& Tộc-Đạo Orange.
Tộc Đạo Santa Clara,CA
Điện Thờ Phật Mẫu San Jose,CA**

Đại-hội Hiến Tài Ban Thế Đạo Hải Ngoại năm 1995 tại San Jose, Bắc California đánh dấu sự nỗ lực lớn lao với tinh-thần hiệp sức của quý chư Huynh Tử Đệ Muội ở hải ngoại và là nét son trong nhiệm-kỳ đầu tiên chấp nhận mọi thử thách để mang lại kết-quả khả quan rồi trao lại cho quý Hiến Huynh, Hiến Tử Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại/ Ban Thế-Đạo nhiệm kỳ 2 tiếp nối. Đây là tấm lòng cao cả Trung với Hiếu vì Đạo Pháp của môn-đệ Chí-Tôn.

Định-luật của Tạo-Hoá, sự sinh-tồn và phát-triển của Vạn Linh không bao giờ dừng bước dưới ánh thái dương.

nhận lãnh tinh-thần vì Thầy vì Đạo khích lệ bằng lời khuyên vàng ngọc, trao quyển Thiên Thư của Đức Chí-Tôn dạy cho các thế-hệ thanh-niên Đại-Đạo có khả-năng để kế thừa hầu truyền bá Đạo Trời.

Những đứa con xa quê-hương rời Tổ Đình đã có được hai yếu-tố vững chắc là Thiên thời và Địa lợi (vùng đất hứa), chỉ cầu xin Đức Đại Từ Phụ, Đại từ Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban ân cho chúng con vận dụng tận nhơn lực để được yếu-tố thứ ba là Nhơn Hoà hầu làm tròn nhiệm-vụ đưa con hiếu thảo.

VÀI CẢM NGHĨ VỀ THẾ-HỆ KẾ THỪA BAN THẾ ĐẠO

Trần Công Bé

Từ nghìn xưa các bậc minh quân thường mở các khoa thi hầu tuyển chọn sĩ-phu và chiêu hiền đãi-sĩ để phục-vụ đất nước được thịnh vượng. Bằng ngược lại quốc-gia đó sẽ bị suy vong, chậm tiến rồi đi đến huỷ diệt. Để chứng-minh thực-tế, bất hạnh cho dân-tộc ta, từ sau biến cố lịch-sử 1975, hàng triệu khối óc, con tim nhân tài trí-thức, học giả, nhà mô-phạm, chuyên-viên, thương-gia không được sử dụng đưa đến đại-hoạ cho quê-hương, biến một quốc-gia có tầm vóc quốc-tế trở thành một quốc-gia nghèo, dốt, đói rách, tật bệnh nhất thế-giới.

Thế-hệ thanh-niên nhất là trí-thức Đại-Đạo là lực-lượng ưu-tú nòng cốt cho quốc-gia, dân-tộc và đạo-pháp. Đức Chí-Tôn đã dạy: "Cao-Đài sẽ là quốc đạo." để cứu nhơn-loại thực tình, loài người sẽ huân nguyên bốn thiện hầu nhìn nhận cùng một huyết thống của Đức Cao-Đài Thượng-Đế.

Ai lãnh sứ-mạng trọng đại này? Nghĩ rằng quý bậc Ông, Cha, Bác, Chú, Có Thầy, những môn-đệ của Chí-Tôn cao niên

Người tín hữu Cao-Đài mang trong khối óc con tim khí hùng thiên sông núi: Rừng thiên Tây-Ninh, sông Vàm Cỏ Đông, núi Điện Bà hùng vĩ chắc chắn rằng sẽ đồng quan-điểm xây dựng thế hệ kế thừa do Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại đề ra, để cùng hiệp tâm công-tác cho đại nghiệp. Đây là chủ-trương hoàn toàn phù-hợp với đường lối của Hội-Thánh. Khi thành lập Ban Thế Đạo, Ngài Bảo-Thế, Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài lúc bấy giờ nêu rõ: "Mở rộng cửa Từ bi tiếp rước nhơn tài có thiện tâm giúp Hội-Thánh điếm tô đại nghiệp Đạo và cũng là phương-tiện đui độ nguyên-nhân nhập trường công quả."

Đức Chí-Tôn phán rằng: "Đạo khai trể một ngày là có hại cho nhơn sanh ngày đó". Nếu môn-đệ của Chí-Tôn ở hải ngoại không tạo điều-kiện để chọn hiền nhân, trí-thức, thương-gia, . . . hội nhập vào cửa Đạo là sự thiếu sót vô cùng lớn lao.

Chẳng may có một nguyên căn qui hồi cựu vị, Đức Chí-Tôn than rằng: "Sao con về với hai bàn tay trắng, Con thất hứa với Cha

khi con xuống trần.” Thừa Cha,con không thấy mở trường thi công-quả để con ghi danh lập vị.Xin bái kiến Cha và thưa rằng các Anh Chị con trốn tránh trách-nhiệm,” Cùng trường-hợp vị Hiền-Tài về diện kiến Đức Đại Từ Mẫu,Mẹ phán:”Ngồi trông con đặng phi thường. . .”Con không có món quà quý báu nào cho Mẹ sao? Thừa Mẹ,Đức Đại Từ Phụ mở cửa Đại-Đạo đến thất ức niên.Bạn đồng môn con học chăm chỉ để thi,còn con vì bận thế nhi xin Mẹ cho trở lại học từ từ.(Huynh Ty mặc áo Hội Thánh ân phong bạn rộn cuộc sống thì kiếp sau trở lại học thôi Thấy Mẹ đâu có quả phạt.”

Cả hai trường-hợp hoàn toàn khác biệt. Các bậc Hiền Tài đã được Hội-Thánh ân phong đường tu rộng mở còn các chân linh nguyên-nhân thì thất thế trước Thấy Mẹ. Vậy ai chịu trách-nhiệm về mặt thiêng liêng ,nếu không phải là tất cả chúng ta,trong đó trách-nhiệm chính là quý Hiền Huynh Hiền Ty trong Ban Thế Đạo ở hải ngoại hiện nay?

Nhìn chung,quý Hiền Huynh Hiền Ty Hiền Tài tuy phải lặn lội cho cuộc sống vất vả trên đất khách ,lại còn phải nhỏ giọt cứu nguy cho họ hàng ở quê nhà, nhưng đa số không ít thì nhiều vẫn trợ lực cho đại nghiệp Đạo ở hải ngoại.Đây là một thực tế không thể phủ nhận .Nhìn lại sự phát-triển của Ban Thế Đạo chúng ta thấy từ một vài vị được ân phong phẩm vị Hiền Tài đầu tiên ,chẳng bao lâu con số lên đến 728 vị .Vị Hiền Tài gương mẫu đầu tiên sử dụng Thư Hùng Kiếm đoạn tuyệt phần Đồi vâng lệnh Chí-Tôn lãnh sứ mạng thiêng liêng Bảo Đạo,đó là Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa .Ngài đã làm tròn chức năng thiên vị,bảo tồn nền Đạo trong hoàn cảnh chính-trị Đạo chinh nghiêngng.,rồi sau đó mới về cõi Hư Cung.Hiện nay còn 1 vị Phối-Sư gốc Hiền Tài cũng gánh vác trách-nhiệm nặng nề trong giai-đoạn khảo đảo của cơ Đạo và là niềm tin của tất cả tín-đồ.

Thật là huyển-vi và mẫu nhiệm.Thiên liêng sắp xếp lập sẵn cơ-quan Ban Thế Đạo Ngày nay suy ngấm lại trong

cơ quốc biến,Đạo pháp chinh nghiêngng,người tín-hữu Cao-Đài ở hải ngoại mới thấy rõ vai trò Ban Thế Đạo thật đậm nét. Ngài Hồ Bảo-Đạo,Ngài Phối-Sư gốc Hiền Tài,ở hải ngoại có 2 vị Giáo-Hữu gốc Hiền Tài cộng thêm cả trăm vị Hiền Tài đang đêm ngày lập công bồi đức điểm tô đại-nghiệp Đạo. Phải chăng đây là vai-trò chuyển tiếp và là nhiệm-vụ hàng đầu mà Hội-Thánh giao phó cho đồng đạo và Ban Thế Đạo Hải Ngoại tạo điều-kiện chọn nhân-tài để sau này Hội-Thánh tấn phong,tạo cơ-hội thuận tiện cho các nguyên-nhân nhập trường công-quả như lời dạy của các Bậc Tiên Khai.

Về phương diện triển khai xây dựng Thế-Hệ Kế Thừa Ban Thế-Đạo chúng tôi xin đề nghị một số ý kiến như sau:

1-Thỉnh ý quý Chức-Sắc Hội Thánh Cửu Trùng,Hiệp-Thiên,Phước Thiện,Đường Nhơn và Ban Quản-Nhiệm Trung-Ương.

2-Hãy mở vòng tay lớn đón nhận môn-đệ Chí-Tôn khắp hoàn-vũ ghi danh nhập trường công quả.Ngoài sự ấn định điều kiện nạp đơn dành cho thế-hệ trẻ,chúng ta có nên nhận đơn theo quy định của Hội-Thánh trước năm 1975 không?

Nghĩ rằng người tín-đồ Cao-Đài trên hai vai hai trách-nhiệm đối với tổ-quốc và bảo-vệ đạo-pháp.Trong thời chinh-chiến đa số quý Huynh,Ty là viên chức hành-chánh,quân-đội,giáo-chức,thương-gia v. . . v. . sống trong vùng giới tuyến hoặc đang phục-vụ khắp các miền đất nước chưa có cơ-hội xin tham gia vào Cơ-quan Ban Thế-Đạo.Ngày nay dù tuổi đời cao,nhưng tinh-thần vẫn tráng kiện,hãy khích lệ đồng thời tạo điều-kiện cho các Huynh Ty trong trường-hợp này được ghi danh hầu lập công bồi đức.

3-Biết rằng các Đấng lập Cơ-quan Ban Thế Đạo có 4 phẩm cấp,như trong phạm-vi ViệtNam,Hội-Thánh chỉ ân phong phẩm vị Hiền Tài.Nay chúng ta đang đứng ở vị thế của cộng đồng thế-giới,trường-hợp các quan chức cao cấp đương nhiệm hoặc về hưu như Thống-Đốc,Tướng lãnh,bác học,đại thương-gia đã làm môn-đệ Chí-Tôn,nạp đơn

xin nhập trường thi công quả thì mang phẩm trật dự phong như thế nào? Chúng ta phải dự liệu.

Để kết thúc bài này, chúng tôi cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng, các Bậc Tiên Khai rưới hồng ân, hộ trì môn-đệ Chí-Tôn ở hải

ngoại thương yêu, đoàn-kết nhau, tận lực chen vai tổ-chức thành công Thế-Hệ Kế Thừa hầu đem hột Thánh Cốc rải khắp muôn phương đơm bông kết trái để dâng hiến một tài-nguyên vô giá và bất tận cho Hội-Thánh trưng dụng sau này hầu Hoàng Khai Đại-Đạo.

Trần Công Bé, Seattle.

CÁO LỖI

v/v Báo cáo Tài-Chánh trong Tập-San Thế Đạo số 4

Vì lý do kỹ-thuật trong Tập-San Thế-Đạo số 4, phần báo cáo tài-chánh (Thu), chúng tôi đã đăng thiếu từ số thứ tự 57 đến số 63. Chúng tôi xin thành thật cáo lỗi cùng quý đồng đạo và thân hữu, nhất là những Hiền Huynh, Hiền Tỷ đã ủng hộ Tập-San có tên trong danh-sách này. Nay chúng tôi xin đăng lại danh-sách kỳ rồi không có đăng trên Tập-San số 4 như sau:

| Số thứ tự | Danh mục | Thu (USD) |
|-----------|------------------------------------|-----------|
| 57 | Nguyễn Thị Đẹp, San Jose, CA | 10.00 |
| 58 | HT Trần Thị Kim-Phụng, Everett, MA | 50.00 |
| 59 | HH Đức Nguyễn, Rockford, IL | 20.00 |
| 60 | HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA | 20.00 |
| 61 | HH Từ Bửu Long, Milpitas, CA | 20.00 |
| 62 | HT Phan Văn Rắc, Marrero, LA | 30.00 |
| 63 | HH Ngành Mai, Orange County, CA | 20.00 |

Xin thành thật cáo lỗi.

San Jose, ngày 26 tháng 6 năm 1999,
TM Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại,
Tổng Quản-Nhiệm,



HT Nguyễn Ngọc Dũ

BẢNG TỔNG KẾT GÓP Ý

..***..

V/V : **TỔ CHỨC THẾ HỆ KẾ THỪA BAN THẾ ĐẠO Ở HẢI NGOẠI**

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG :

Sau gần ba tháng triển khai lấy ý kiến Quý vị Chức sắc Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại về việc Tổ chức Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo, đến nay, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại đã nhận được sự đóng góp tích cực của 42 vị Hiền Tài. Một điểm đặc trưng nổi bật nhất được ghi nhận là không những hầu hết các ý kiến đóng góp rất đầy đủ mà còn có những nội dung hết sức thiết thực, những đề nghị hết sức cụ thể hợp với lẽ Đạo, phù hợp với nguyện vọng của Nhơn sanh và tình hình chung hiện nay ở Hải ngoại, góp phần rất lớn giúp cho Ban Quản Nhiệm tiến hành triển khai kế hoạch. Đặc biệt là trong số ý kiến được hồi đáp, có hai trường hợp qua điện đàm (01 vị đang bệnh, 01 vị bận việc). Điều đó nói lên sự quan tâm sâu sắc của toàn thể Hiền Tài trong việc củng cố và phát triển các cơ sở Đạo ở Hải Ngoại trong giai đoạn hiện nay.

Trong số 42 vị Hiền Tài có đóng góp ý kiến gồm có:

| | | | | | |
|-------------|------|----------|-------------|------|----------|
| - Bắc Cali | : 13 | Hiền Tài | - Nam Cali | : 14 | Hiền Tài |
| - Texas | : 05 | - | - Louisiana | : 03 | - |
| - Seattle | : 01 | - | - Canada | : 01 | - |
| - Australia | : 05 | - | | | |

(Chú thích: Ngoài ra, đã nhận được sự góp ý quý báu của Bàn Trị Sự và đồng đạo Thánh Thất Seattle, WA).

***Tổng cộng: 42 Vị Hiền Tài**

KẾT QUẢ GÓP Ý :

A. Về Chủ trương xây dựng một Thế hệ kế thừa cho Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại:

❖ Về Chủ trương xây dựng Thế Hệ kế thừa Ban Thế Đạo, có 41/42 ý kiến hoàn toàn đồng ý 100% là nên và cần thiết thực hiện. Riêng có (01) một ý kiến khác cho là vấn đề Chủ trương và tiêu chuẩn ghi trong phiếu Góp ý không cần thiết đặt ra mà chỉ nên tổ chức "Những gì cần thiết" trong thế hệ trẻ, sau đó sẽ dần dần lựa chọn kết nạp để bổ sung cho các Cơ sở Đạo trong từng giai đoạn thích hợp. Nói là ý kiến khác, nhưng thực ra về căn bản, thì ý kiến nêu trên cũng hướng về việc Tạo dựng một thế hệ tiếp nối cho các Tổ chức Đạo ở Hải Ngoại trong đó có Ban Thế Đạo.

❖ Đặc biệt trong những ý kiến của Quý Vị Hiền Tài, có ý kiến cho rằng vấn đề được Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại/Ban Thế Đạo đặt ra là "Hoàn toàn rất cần thiết, hữu

ích,” “Cần được tiến hành mạnh mẽ, công chính,” đồng thời cũng có ý kiến nói lên sự ủng hộ nhiệt tình và hết sức hoan nghênh việc làm của Ban Quản Nhiệm.

❖ Cũng liên quan đến Chủ Trương, có những ý kiến nêu ra đáng được lưu ý cho rằng thực hiện Chủ Trương trên là một việc mà Ban Quản Nhiệm phải làm và cho rằng đó là việc hết sức đương nhiên mà bất cứ tổ chức nào cũng phải thực hiện.

❖ Ngoài ra, còn có những ý kiến cho rằng, trong giai đoạn hiện nay, đây là một vấn đề hết sức trọng đại mà Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại, trong đó tất cả Hiến Tài Ban Thế Đạo cần phải hết sức quan tâm thực hiện vì đây không những chỉ là nhiệm vụ mà còn là vấn đề trách nhiệm của Chức sắc Ban Thế Đạo đối với Cơ Nghiệp Đạo trong giai đoạn hiện nay cả về lâu dài sau này.

Nhìn chung, hầu hết ý kiến đều tán đồng cho rằng vấn đề xây dựng một Thế Hệ kế thừa cho Ban Thế Đạo ở hải Ngoại là một nhu cầu cấp thiết cần nhanh chóng thực hiện là vì đây là một Chủ trương hoàn toàn đúng đắn không những phù hợp với Đường lối của Hội Thánh trước đây khi thành lập Ban Thế Đạo, mà còn là nhiệm vụ và trách nhiệm của tất cả Hiến Tài Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại.

B. Về tổ chức thực hiện:

❖ Kết quả tổng hợp cho thấy đa số ý kiến hoàn toàn tán đồng thành lập một tổ chức chuyên trách để thực hiện chủ trương này (Đạt tỉ số 34/42). Tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng Ban Thế Đạo là một tổ chức thuộc Chi Thế – Hiệp Thiên Đài, do đó, chính Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại phải trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện mà không cần thành lập một tổ chức hỗn hợp nào khác. Ngoài ra, cũng còn có ý kiến cho rằng, để thực hiện vấn đề nêu trên, Ban Quản nhiệm chỉ cần thành lập một Tổ chuyên trách phụ trách thực hiện là đủ.

❖ Liên quan đến tiêu chuẩn này, có (03) phiếu không ý kiến.

C. Tên gọi :

Tiêu chuẩn *Tên gọi* được xem là một trong những nội dung được nêu nhiều ý kiến phong phú nhất.

Kết quả tổng hợp các ý kiến liên quan đến Tên Gọi với tỉ lệ đạt được lần lượt xếp từ cao xuống thấp như sau:

- Tên gọi “Hiển Tài Dự Phong” được đa số Hiến Tài đồng ý chấp nhận (tỉ số 24/42).
- Tên gọi “Dự Bị Hiến Tài” (Tỉ số 9/42).
- Tên gọi “Hiển Tài Hải Ngoại” (6/42).
- Tên gọi “Chuẩn Hiến Tài” (5/42).
- Sau hết, tên gọi “Ứng viên Hiến Tài” (1/42).
- Ngoài ra, có (03) HT chưa có hoặc không có ý kiến về vấn đề này và có (03) ba HT hầu như đồng ý tất cả các tên gọi.

Như vậy, *tên gọi “Hiển Tài Dự Phong”* đã được đa số ý kiến chấp nhận. Một nét đặc trưng được ghi nhận là không có ý kiến nào đưa ra một tên gọi khác và tên gọi

“Hiển Tài Dự Phong” cũng như tên gọi “Dự Bị Hiển Tài” được đại đa số ý kiến quan tâm. Điều đó nói lên rõ quan điểm về nguyên tắc tổ chức được đa số tán đồng là: **“Dù tên gọi là gì đi nữa, về căn bản trong Tổ chức Đạo, các thành viên trong Tổ chức kế thừa vẫn chưa phải là một Hiển Tài thực thụ được Hội Thánh chính thức công nhận và Tấn phong”** và từ tên gọi trên đã xác định rõ vị trí hội nhập của Quý vị Thành viên trong Tổ chức Kế Thừa Ban Thế Đạo nhằm để có cơ hội lập công bồi đức, đóng góp công nghiệp cho Đạo, hầu sau này, khi Hội Thánh tái phục quyền, Quý vị sẽ được xét ân phong phẩm vị xứng đáng trong cửa Đạo.

Mặc dù tên gọi “Hiển Tài Dự Phong” được đa số ý kiến tán đồng, nhưng cũng có ý kiến khác đáng lưu ý. Đặc biệt có một số ý kiến (chiếm 6/42) cho rằng nên lấy tên gọi là “Hiển Tài Hải Ngoại” áp dụng cho tất cả các Thành viên Kế Thừa Ban Thế Đạo nhằm mục đích tránh được sự phân biệt và những mặc cảm không cần thiết trong mọi sinh hoạt Đạo sự của Tổ chức Ban Thế Đạo. Theo ý kiến này thì Hiển Tài Hải Ngoại gồm có hai thành phần dưới đây:

- Quý vị Hiển Tài đã được Hội Thánh ân phong trước năm 1975.
- Quý vị Hiển Tài chưa được Hội Thánh ân phong gồm:
 - Quý vị Hiển Tài Khóa 6.
 - Quý vị Hiển Tài do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tạm phong ở Louisiana.
 - Và Hiển Tài Hải Ngoại thuộc Thành viên Tổ chức Kế Thừa Ban Thế Đạo (Theo Chủ Trương này).

Sau hết, có một ý kiến cho rằng cần chọn tên gọi là “Ứng viên Hiển Tài” vì tên gọi này rất thích hợp cho thành phần dự tuyển, phù hợp với thực tế về mặt tổ chức.

D. Điều kiện gia nhập :

1) Phải là Môn Đệ của Đức Chí Tôn (Có nhập môn).

Đa số ý kiến cho rằng đây là **điều kiện căn bản nhất để** được xét thu nhận vào Tổ chức Kế thừa Ban Thế Đạo (36/42). Tuy nhiên cũng có vài ý kiến khác biệt được nêu lên (3/42). Cụ thể có ý kiến như sau:

- Có ý kiến cho rằng chỉ cần quy định “Môn đệ Đấng Cao Đài” là đủ, nhằm mục đích mở rộng để con em trong Đạo không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh có cơ hội lập công bồi đức.
- Có ý kiến cho rằng không cần thiết đã có nhập môn trước, miễn là đồng ý thực hiện việc nhập môn vào Đạo là được quyền nộp Hồ sơ xin gia nhập nếu hội đủ điều kiện khác. Dĩ nhiên là nếu muốn được kết nạp, cũng phải là Môn Đệ của Đức Chí Tôn thuộc Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.
- Ngoài ra, cũng có ý kiến dựa vào trường hợp Đức Hộ Pháp trước đây khi tuyển những vị Hiển Tài đầu tiên không cần điều kiện này, cho rằng không cần phải nhập môn vào Đạo vì khi nộp đơn xin vào Tổ Chức Kế Thừa, tự họ cũng đã định hướng vào Đạo rồi, việc nhập môn sẽ dần thực hiện sau. Nếu về sau này, họ có thay đổi thì cũng chẳng gây trở ngại gì cho Đạo.

Có ba (03) phiếu không nêu ý kiến về nội dung này.

2) Về tiêu chuẩn tiến cử:

a/- Tiêu chuẩn 4.2: Phải được ít nhất một vị Hiến Tài hoặc một vị Quyển Đầu Tộc trở lên tiến cử.

b/- Tiêu chuẩn 4.3: Nếu người tiến cử trong Bàn Trị Sự tại địa phương, phải có ít nhất là hai vị tiến cử.

Kết quả tổng hợp như sau:

▪ Tiêu chuẩn 4.2:

- Đa số đồng ý về tiêu chuẩn 4.2 đạt tỉ lệ 30/42.

- Có (05) năm phiếu không có ý kiến về tiêu chuẩn 4.2. Riêng có (01) một phiếu không đồng ý và có đề nghị khác như sau: ***“Phải có ít nhất một vị Hiến Tài hoặc một vị Giáo Hữu tiến cử.”***

- Trong số còn lại, có những ý kiến đáng lưu ý: Có ý kiến cho rằng cần thiết phải có ít nhất là (02) hai vị trong thành phần Chức sắc Hiến Tài, Giáo Hữu, Lễ Sanh hoặc Quyển Đầu Tộc Đạo tiến cử mới hợp lệ. Cũng có ý kiến cho rằng cần có sự tiến cử của ít nhất là ***một vị Hiến Tài và một vị Quyển Đầu Tộc trở lên mới hợp lệ.***

- Có ý kiến cho rằng thành phần tiến cử phải áp dụng theo đúng nội dung Bản Quy Điều, Nội Luật của Ban Thế Đạo, tức là cần phải có ít nhất là (02) vị ***Giáo Hữu hoặc hai vị Hiến Tài (đang hoạt động cho Đạo)*** mới có giá trị. Tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng việc ấn định thành phần tiến cử cần được mở rộng so với trước đây vì trên thực tế các thành viên xin gia nhập vào Tổ chức Kế Thừa Ban Thế Đạo hiện nay hoàn toàn khác hẳn với trường hợp các vị ứng viên Hiến Tài trước năm 1975 nộp đơn xin vào Ban Thế Đạo. Do đó, tiêu chuẩn người tiến cử phải căn cứ vào tình hình thực tế và cần tạo điều kiện cho các đối tượng đủ tiêu chuẩn hội nhập vào cửa Đạo để lập công bồi đức.

▪ Tiêu chuẩn 4.3 :

- Có 27/42 ý kiến đóng góp tán thành, 11/42 không có ý kiến. Số có ý kiến khác chiếm 3/42 mà chủ yếu là đề nghị trong tiêu chuẩn này cần phải có ***sự kết hợp giữa ít nhất là một vị Hiến Tài và Bàn Trị Sự*** mới có đủ điều kiện tiến cử hợp lệ.

- Ngoài ra, có 01/42 ý kiến hoàn toàn không đồng ý với nội dung tiêu chuẩn này.

3) Về Trình độ văn hóa-công nghiệp:

a) Phải có ít nhất trình độ Đại Học :

- Số ý kiến tán thành đạt quá bán là 35/42, số không có ý kiến là 4/42.

- Một số ý kiến khác đáng lưu ý được đặt ra là: Có nên chăng áp dụng trình độ văn hóa theo quy định trước năm 1975 của Hội Thánh khi tuyển dụng Hiến Tài không? (nghĩa là chỉ cần tốt nghiệp Tú Tài hai trở lên). Một vấn đề thực tế khác được đặt ra theo đó là những người đã có bằng tốt nghiệp

cấp 3 sau năm 1975 và những con em trong Đạo hiện nay đã tốt nghiệp High School ở Mỹ, có được xem là có trình độ tương đương với Bằng Tú Tài 2 không? Cũng có ý kiến cho rằng thành phần kế thừa nếu tốt nghiệp các trường Cao đẳng chuyên môn thì cũng được xem là đủ điều kiện. Tuy nhiên, có một ý kiến khác đưa trên "mục đích tuyển nhân tài cho Đạo" cho rằng cần phải nâng trình độ văn hóa lên sau Đại Học (M.A hoặc M.S) thay vì có trình độ Đại Học cho phù hợp với trình độ tiến hóa chung của nhân loại hiện nay.

Ngoài ra, trong chiều hướng tạo điều kiện mở rộng nhằm thu hút thêm nhân tài cho Đạo, có ý kiến cho rằng nên chiêu mộ các con em trong Đạo Cao Đài ngoài Tòa Thánh Tây Ninh có trình độ Đại Học trở lên tham gia vào Tổ chức Kế thừa Ban Thế Đạo.

b) Về công nghiệp:

Về tiêu chuẩn "Những nhà kinh doanh, những nhân sĩ có Đạo tâm đã có đóng góp giúp ích cho Đạo..." đạt tỉ số 25/42 ý kiến tán đồng. Trong số đồng ý, có những nội dung đề nghị bổ sung. Cụ thể như về tuổi của những vị Đạo Tâm này, ngoài công nghiệp đóng góp, cần phải trên 40 tuổi đời hoặc trên 40 tuổi Đạo.

Có một ý kiến khác được nêu lên là những thành phần được xét về dạng này phải là những nhà kinh doanh có tài, thành công trong thương trường, có đóng góp công quả thiết thực cho Đạo và xã hội. Phần công quả phải được một Ủy Ban xét duyệt một cách chặt chẽ để người được kết nạp cảm thấy họ được thu nhận một cách xứng đáng.

Ngoài ra, về tiêu chuẩn này, số không có ý kiến chiếm 13/42. Tuy nhiên cũng không có ý kiến nào khác thể hiện cụ thể sự không đồng tình với tiêu chuẩn này.

E. Về Quy chế hoạt động:

5.1-Công nhận tạm thời :

- Số ý kiến tán thành tiêu chuẩn này đạt 29/42. Số còn lại không có ý kiến (11/42) và 01 không đồng ý.
- Có 01 ý kiến khác đề nghị là nên rút ngắn thời gian công nhận tạm này đối với những người đã đạt kết quả qua một kỳ trắc nghiệm về căn bản Giáo lý và Tổ chức của Đạo Cao Đài do Ban Quản Nhiệm tổ chức, xuống còn là 01 năm thay vì 02 năm như nêu trong tiêu chuẩn.

5.2- Công nhận chính thức:

Số ý kiến tán thành tiêu chuẩn này chiếm quá bán (29/42) và số còn lại không nêu rõ ý kiến cụ thể (13/42). Ngoài ra không có ý kiến đề nghị nào khác.

5.3- Về quyền hạn của các thành viên kế thừa:

- Về tiêu chuẩn này, đa số (26/42) nêu ý kiến là sau khi được công nhận chính thức, các thành viên kế thừa chỉ được quyền đề cử, bầu cử và ứng cử vào các chức vụ từ Trưởng nhiệm trở xuống, hoặc các chức vụ Phụ Tá cho Ban Quản Nhiệm (Vì chưa phải là một Hiến Tài chính thức được Hội Thánh công nhận và tấn phong) (Tiêu chuẩn 5.33).
- Một tỉ số khá lớn (17/42) tán đồng ý kiến cho rằng sau khi được Ban Quản Nhiệm công nhận chính thức vào Tổ chức Kế thừa Ban Thế Đạo (qua giai đoạn tạm thời) các thành viên có đầy đủ quyền bầu cử, đề cử và ứng cử
- Sau hết, liên quan đến tiêu chuẩn 5.31, có 12/42 ý kiến tán đồng.

Một đặc điểm đáng lưu ý liên quan đến việc góp ý cho mục Quyền hạn các thành viên kế thừa là số không có ý kiến cho từng mục tiêu chuẩn chiếm một tỉ trọng khá cao. Cụ thể như số không ý kiến về tiêu chuẩn 5.31 chiếm 25/42, về tiêu chuẩn 5.32 chiếm 20/42, và về Tiêu chuẩn 5.33, số không có ý kiến chiếm 10/42.

Có một số đề nghị khác liên quan đến quyền hạn của thành viên kế thừa được ghi nhận như sau:

- 01 ý kiến khẳng định rằng họ được quyền bầu cử mà không nêu lên bất cứ một quyền nào khác. Có 01 ý kiến khác cho rằng các thành viên Kế thừa có đủ quyền như một Hiến Tài thực thụ nhưng không được giữ Chức vụ Tổng Quản Nhiệm và Phó Tổng Quản Nhiệm (Điều này còn có nghĩa là không có quyền ứng cử vào các chức vụ nêu trên).

-Ngoài ra cũng còn có một ý kiến cho rằng sau khi được Ban Quản Nhiệm công nhận chính thức, các thành viên cần qua một khóa học (như lớp Đào tạo Linh Mục bên Công Giáo chẳng hạn), sau đó có đủ quyền như một Hiến Tài thực thụ.

Nhìn chung, việc xác lập quyền hạn cho các Thành viên Kế thừa tương đối có phần phức tạp hơn so với các tiêu chuẩn khác vì việc xác lập quyền hạn nói trên *không thể tách rời các Nguyên tắc căn bản về tổ chức, đồng thời nó đòi hỏi phải đảm bảo tính hài hòa trong sinh hoạt của một Tổ chức.* Đây là một vấn đề phức tạp về mặt lý luận cũng như về thực tiễn, do đó kết quả tổng hợp cho chúng ta thấy là có khá nhiều phiếu không có ý kiến cụ thể về vấn đề nêu trên.

II. VỀ CÁC VẤN ĐỀ ĐẶC BIỆT: (Vấn đề Hiến Tài khóa 6 và Hiến Tài do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tạm phong).

A. Các vấn đề chung:

Qua ý kiến tổng hợp được về hai vấn đề có tính cách đặc biệt nêu trên, sau đây là các ý kiến chung được ghi nhận:

-Đa số ý kiến *tán đồng chủ trương hòa nhập*, có nghĩa là làm thế nào tạo những điều kiện thuận lợi để cho Quý Vị Hiến Tài thuộc Khóa 6 (chưa được Hội Thánh chính thức công nhận và tấn phong) và Quý Vị Hiến Tài do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tạm

phong tại Louisiana tham gia vào tổ chức và sinh hoạt của Tập Thể Hiền Tài Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại để cùng chung vai làm tròn trách nhiệm của Hội Thánh giao cho Ban Thế Đạo nhất là trong giai đoạn hiện nay. Quan điểm hòa nhập nêu trên được thể hiện rõ nét qua số phiếu tán đồng là 23/42 đối với Hiền Tài Khóa 6, và số phiếu 19/42 đối với trường hợp Quý Vị Hiền Tài ở Louisiana.

-Một nét đặc trưng có tính cách chung nữa được nêu lên trong phần góp ý là giống như những Chức sắc Hiền Tài đã được Hội Thánh thực thụ công nhận, trường hợp đặc biệt của Quý vị nêu trên cũng đã được sự tiến cử, tiến dẫn hoặc được đề cử bởi những Vị Chức sắc Thiên phong. Cụ thể như đối với Hiền Tài khóa 6, trước đây muốn hồ sơ hợp lệ, phải có sự tiến cử của hai vị Chức sắc từ phẩm Giáo hữu đương quyền hành Đạo trở lên (Theo Quy Điều Nội Luật Ban Thế Đạo). Cũng vậy, Quý vị Hiền Tài ở Louisiana cũng đã được chính Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tạm phong.

-Một nét chung kế tiếp là Quý Vị Hiền Tài nêu trên hầu hết đã từ lâu, dù ít, dù nhiều, dưới hình thức này hay hình thức khác, đã có những công nghiệp đóng góp cho Đạo.

B. Một số vấn đề cụ thể:

Dưới đây là một số ý kiến cụ thể liên quan đến (02) trường hợp đặc biệt trên như sau:

1. Về thủ tục thu nhận:

- Đối với các thành viên Khóa 6, nếu còn lưu giữ Hồ sơ thì đương nhiên được thu nhận không qua thủ tục tạm tuyển, nghĩa là được công nhận chính thức ngay sau khi xác nhận hồ sơ hợp lệ. Riêng đối với trường hợp không còn hồ sơ, hoặc không xuất trình được bất cứ giấy tờ nào chứng minh là thuộc thành phần Hiền Tài khóa 6, thì cần thiết phải lập lại hồ sơ, có kèm giấy cam đoan, được miễn chứng minh về trình độ văn hóa, không cần thiết có người tiến cử như áp dụng cho Thành phần Kế Thừa nêu trên.

- Đối với Hiền Tài ở Louisiana được tạm phong, trên nguyên tắc được đương nhiên thu nhận. Tuy nhiên, để dễ dàng trong việc theo dõi, đúc kết các phần công nghiệp đã đóng góp cho Đạo từ trước đến nay, cũng cần thiết phải lập lại hồ sơ theo một hướng dẫn riêng, trừ trường hợp xuất trình được hồ sơ đã lập trước đây khi được tạm phong.

2. Về tên gọi:

Tên gọi cho hai thành phần nêu trên được áp dụng thống nhất theo Quy chế Kế thừa Ban Thế Đạo sau khi được chung quyết về vấn đề này. Ví dụ như Hiền Tài Dự phong, hoặc Hiền Tài Hải Ngoại v.v...

3. Về công nhận và quyền hạn:

➤ Đa số ý kiến tán thành là sau khi hội đủ những điều kiện quy định tại điểm 1, phần B nêu trên (Thủ tục thu nhận), các Hiền Tài thuộc thành phần đặc

biệt nêu trên được đương nhiên công nhận chính thức mà không phải qua giai đoạn tạm tuyển.

➤ Về quyền hạn, đa số ý kiến đóng góp như sau:

-Hiền Tài Khóa 6 và Hiền Tài Louisiana có đủ quyền hạn như ghi ở điểm 5.33, tức là được quyền đề cử, bầu cử, ứng cử các chức vụ từ Trưởng Nhiệm trở xuống.

-Ngoài ra cũng có ý kiến cho rằng Quý vị Hiền Tài Louisiana đã trực tiếp được Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tạm phong và trong thời gian qua đã có nhiều công nghiệp cụ thể, thiết thực cho Đạo, nên được dành quyền bầu cử và ứng cử như một vị Hiền Tài thực thụ được Hội Thánh chính thức công nhận, ngoại trừ việc giữ những chức vụ Tổng Quản Nhiệm và Phó Tổng Quản Nhiệm.

-Sau cùng, cũng có ý kiến là Thành phần Hiền Tài Khóa 6 và Hiền Tài Louisiana có đủ quyền hạn như một Hiền Tài thực thụ được thọ phong.

III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC:

Dưới đây là một số vấn đề được một số ý kiến nêu lên rất đáng được lưu tâm:

1-Để giúp cho Ban Quản Nhiệm dễ dàng trong việc điều hành Quy Chế chung về Tổ chức Kế thừa, đối với Hiền Tài Khóa 6, có đề nghị được nêu lên là cần tiến hành sửa tằm Danh sách do Văn Phòng Chương Quản Ban Thế Đạo thiết lập trước đây.

2-Tất cả các Thành viên trong Tổ chức Kế Thừa Ban Thế Đạo, ngay sau khi được công nhận chính thức (Sau thời gian tạm thời) nhất thiết **phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Đức Chí Tôn và Bàn Thờ Đức Hộ Pháp.**

3-Do tính chất đặc thù của Tổ Chức Kế Thừa cũng như các thành viên Kế Thừa chưa phải là một vị Chức sắc Hiền Tài thực thụ (được Hội Thánh công nhận và tấn phong). Do đó, không thể áp dụng Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo, mà **cần thiết phải có một Quy Chế riêng** để áp dụng cho phù hợp.

4-Vấn đề mở các khóa Tu Học cho Thành viên Kế Thừa là cần thiết.

Trên đây là toàn bộ các nội dung Tổng kết góp ý của toàn thể Quý Vị Hiền Tài ở Hải Ngoại liên quan đến Mục đích, Chủ Trương và Tổ chức xây dựng một Thế Hệ Kế Thừa cho Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại.

Nguyện cầu **Hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh, Đức Hộ Pháp và các Đấng Thiêng Liêng** chan rưới Hồng ân và đùm bọc toàn thể con cái của Người làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn khó khăn này.

SAN JOSE, ngày 28 tháng 6 năm 1999

BAN QUẢN NHIỆM HẢI NGOẠI



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ & Hiền Huynh Hiền Tài Phạm Khảm
(Orange county,CA) báo tin lễ vu quy của thứ nữ là:

PHẠM BÍCH HIỀN

sành duyên cùng thứ nam của Ông Bà Nguyễn Nhơn(Orange county,CA) là:

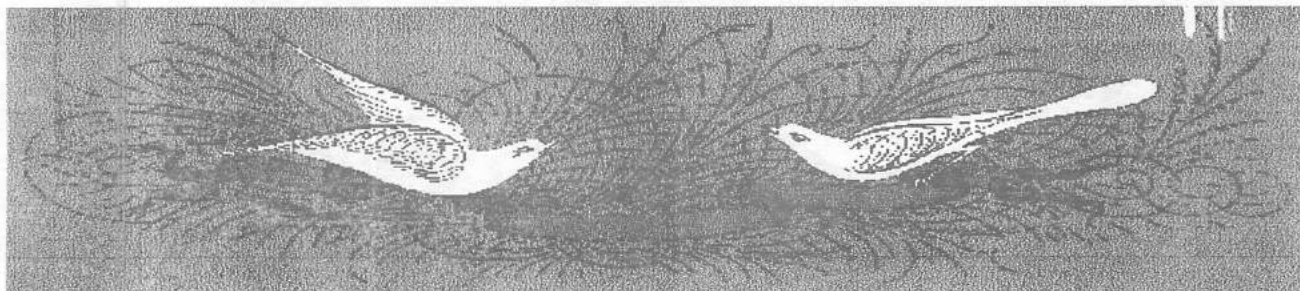
NGUYỄN VĂN CƯỜNG

Hôn lễ sẽ cử hành vào lúc 11.00 giờ sáng ngày Thứ Bảy 26 tháng 6 năm 1999
(nhằm ngày 13 tháng 5 năm Kỷ Mão) tại tư gia hai họ.

Xin thành thật chia vui cùng Hiền Tỷ và Hiền Huynh Hiền Tài Phạm Khảm ,gia-
đình HH Nguyễn Nhơn và chúc cô dâu,chú rể

TRĂM NĂM HẠNH- PHÚC

Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại/Ban Thế Đạo
Ban Quản-Nhiệm Nam Cali
Tập-San Thế Đạo



CHÚC MỪNG

Trong mùa hiếu hỉ năm nay Thánh-Thất Seattle nhận được các tin mừng sau:

1-Hiền Tỷ Trịnh Thị Kim Nhan (tức quả phụ cố Thiếu Tướng QĐCĐ Nguyễn Tấn Mạnh) thuộc Lương vụ Thánh Thất Seattle sẽ làm lễ vu-quy cho thứ nữ là:

NGUYỄN THI THIÊN DUYÊN

đẹp duyên cùng cậu :

NGUYỄN TIẾN LÂM

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 19 tháng 6 năm 1999 tại Renton, WA.

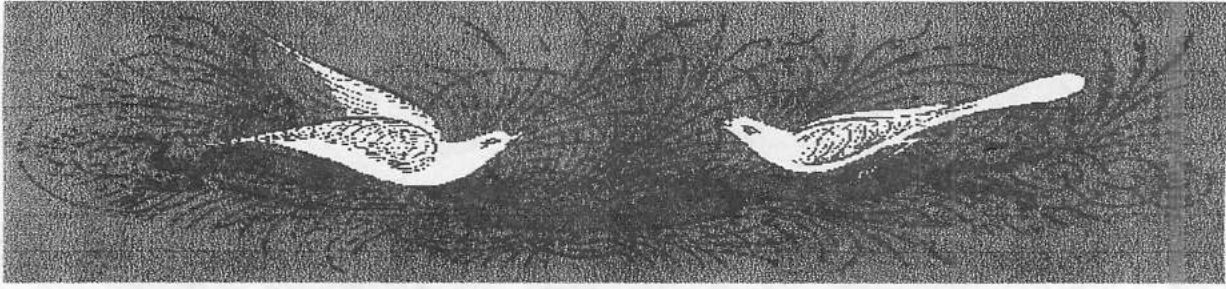
2-Hiền Tỷ Phó Trị-Sự Đặng Thu Hà (tức quả phụ cố Đại-Úy Đặng Văn Thắng) sẽ làm lễ vu-quy cho thứ nữ là:

ĐẶNG THI THU THỦY

đẹp duyên cùng cậu:

TRINH QUỐC MINH

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 3 tháng 7 năm 1999 tại Bellevue, WA



CHÚC MỪNG

3-Hiền Huynh Hiền Tài Mai văn Tim & Hiền Tỷ Lâm Thị Hoàng Anh vâng lệnh song thân ở Việt-Nam sẽ làm lễ thành hôn cho em là:

LÂM THANH CẢNH

đẹp duyên cùng cô:

ĐĂNG THI PHƯƠNG THẢO

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 17 tháng 7 năm 1999 tại Bellevue, WA

Chúng tôi xin chúc mừng cùng gia-đình chư Huynh-Tỷ nêu trên và cầu chúc các Cô Dâu Chú Rể:

Trăm năm hạnh-phúc lương duyên,
Noi đường chánh giáo giữ gìn như luân.

Toàn thể Chúc-Sắc, Chúc việc và đồng đạo
Thánh thất Seattle tiểu bang Washington.



Nhận được những tin vui nêu trên, chúng tôi xin chúc mừng cùng quý Huynh Tỷ trong gia-đình Cô Dâu Chú Rể và cầu chúc các Cô Dâu Chú Rể :

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải-Ngoại.
Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California.
Tập-San Thế-Đạo.

SINH-HOẠT ĐẠO TỪ THÁNH-THẮT SEATTLE

** Trần Công Bé ghi lại*

Chúng tôi nhận thấy năm Kỷ Mão là năm các cơ sở Hành Chánh , Phước Thiện đang trên đà phát triển tốt đẹp cũng như Ban Thế Đạo Hải Ngoại chuẩn bị tìm phương hướng để tạo điều kiện cho thế hệ trẻ kế thừa phát huy đại nghiệp. Thánh Thất Seattle hoan nghinh chiều hướng phát triển tốt đẹp này.

Trong những năm gần đây có lẽ do lòng trọn trung trọn hiếu của các môn đệ nên Ôn Trên cũng đã hộ trì xoay chuyển dưới nhiều hình thức để phổ bày nền chơn pháp mà trong đó Tổ Đình là Tòa Thánh Tây Ninh được nổi bật phổ bày cho các sắc dân trên hoàn vũ tìm về cội Đạo hầu nhìn nhận Đấng Thượng Đế là Cha chung và nhìn nhau là anh em trong tình huynh đệ đại đồng....

Cũng trong chiều hướng phát huy tình huynh đệ đối với các tôn giáo, hội đoàn bạn, Thánh Thất Seattle từ lâu nay có liên hệ với Tổ Chức Family Ferderation For World Peace (Liên Hiệp Gia Đình Cho Hòa Bình Thế Giới) . Tổ Chức này do mục sư Sun Myung Moon và Dr. Hak Ja Han Moon (gốc Đại Hàn) sáng lập từ năm 1996, hiện nay có chi nhánh tại hầu hết các quốc gia trên thế giới. Mục đích chính là củng cố tình yêu thương, mối quan hệ trong gia đình cho được bền vững. Tức là làm sống lại tinh thần Nho Giáo của Á Đông; Gia đình là đơn vị căn bản của xã hội, gia đình có vững bền an ổn thì quốc gia và thế giới mới được hòa bình, an ổn...

-Vào tháng 3-1999 anh David Burgess đại diện cho tổ chức này có đến Thánh Thất Seattle mời tham dự buổi thuyết trình do Bà Dr. Hak Ja Han Moon thuyết về đề tài "The Journey of Life" (Hành Trình của Cuộc Đời). Thánh Thất cử hiền tỷ Chánh Trị Sự Trịnh Thị Yên cùng tháp tùng có hiền đệ Tám (Quang Lâm), Đại Đạo Thanh Niên Hội và vài đạo hữu khác. Tham dự buổi thuyết trình có nhiều tôn giáo và hiệp hội các sắc dân bạn như : Mỹ, Nhật, Đại Hàn, Phi Luật Tân... Họ rất chú ý đến phái đoàn Cao Đài vì mình mặc đạo phục trắng. Đây cũng là dịp mình phổ trương hình thức Đạo cho người ngoài biết đến vậy.

-Vào tháng 5-1999, anh David lại đến trò chuyện với các em trong Đoàn Đại Đạo Thanh Niên và mời các em tham gia trong cuộc thi viết tham luận với đề tài "Các Biện Pháp Hữu Hiệu để Ngăn Chặn các Cuộc Bạo Động ở Học Đường". Ban Quản Trị khuyến khích các em tham gia trong cuộc thi luận văn có giải thưởng này (giải nhất \$300 đô la, giải nhì \$100, giải ba \$50).

Hạ tuần tháng Tư, sau giờ Củng Học Giáo Lý, có buổi họp thông báo về việc tham dự cuộc Đại Hội Tôn Giáo tại Vancouver, Quý Huynh Tỷ đã hưởng ứng ghi tên tham dự 3 ngày: Thứ Năm, Thứ Sáu, Thứ Bảy gồm 6 vị, trong đó hiền huynh Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh và hiền huynh CTS Nguyễn Văn Sành , hiền tỷ CTS Trịnh Thị Yên hưởng dẫn cùng tháp tùng phái đoàn CQTGHN. Một số huynh tỷ khác khoảng 10 vị sẽ đến tham dự nội ngày Thứ Bảy 31-7-1999 chiều trở lại Seattle, trong khi phái đoàn CQTGHN sẽ du lịch thành phố Vancouver dự trù vài hôm sau mới trở lại.

Đặc biệt, vào ngày Thứ Bảy 15-5-1999 có vị phóng viên của một tờ báo song ngữ Việt-Anh "Á Châu Mới" "The New Asian Journal" tên là Joseph T. Do Vinh rất trẻ có ghé Thánh Thất phỏng

vấn về Đạo Cao Đài để viết một phóng sự đặc biệt sẽ dịch ra Anh ngữ để giới thiệu Đạo Cao Đài tại Seattle cho cộng đồng Mỹ và các sắc dân khác biết .

Chúng tôi hỏi Đỗ Vinh biết đến Thánh Thất Seattle trong trường hợp nào ? Đỗ Vinh cho biết có một người bạn chỉ dẫn đi trên đường Rainier sẽ thấy bảng Thánh Thất bên tay mặt, ghé vào ngày Thứ Bảy hoặc Chúa Nhật thì sẽ gặp chư Đạo hữu sinh hoạt, cúng kiến.

Đỗ Vinh cho biết từ Nguyệt San này thường là phổ biến ở các thư viện, các trường đại học. Mục đích chánh của anh em trong Ban Biên Tập là cố tạo tiếng nói đầy thiện cảm trong Cộng Đồng Việt Nam đối với quốc gia đa chủng mà người Việt ta đang sinh sống, vạch sẵn cái nhìn và hướng đi tương lai thực tế cho thế hệ trẻ VN vươn lên dưới ánh sáng Tự Do trong môi trường thuận lợi để phát triển tài năng và phải nhận thức được bốn phận, trách nhiệm đối với Dân Tộc Việt Nam.

Mở đầu Đỗ Vinh hỏi ý nghĩa về các chữ viết trên bảng Đạo ở cổng chánh, chúng tôi giải thích và Đỗ Vinh thì chăm chú nghe tay ghi nhanh lại.

Chúng tôi xin mở đầu ngoặc nơi đây: nguồn vui trong cửa Đạo là khi có độ được người nhập môn hay giải thích giáo lý cho người muốn tìm hiểu về nền Đại Đạo . Hôm ấy có HH CTS Sành, hiền đệ Tám , và đầy đủ BTS nữ đang lo may vá ,trang hoàng nơi văn-phòng Thánh-Thất . Chúng tôi luân phiên để giải đáp cho Đỗ Vinh theo sự hiểu biết của mỗi vị đã lãnh hội trong hai năm qua cùng học giáo lý.

HH CTS Sành mở đầu, H.tỷ CTS Yên, H. tỷ PTS Hà, H. đệ Tám (ĐĐTINH) lần lượt giải thích: Đức Cao-Đài Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút giáo hóa các bậc Tiên Khai làm môn đệ đầu tiên để khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vào ngày Rằm tháng mười năm Bính Dần tại chùa Gò Kén Tỉnh Tây Ninh VN. Tôn chỉ của nền Đại Đạo là qui Tam Giáo (Nho, Phật, Lão) hiệp Ngũ Chi (Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo) gom lại làm một là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, cũng gọi là Đại An Xá lần thứ ba để lập lại đời Thượng Ngươn Thánh Đức. Thế nên tu theo Cao Đài không khó như những thời kỳ trước vì vừa lo phần Nhơn Đạo và vừa lo tu Thiên Đạo song song không cần ly gia cắt ái.....

Đỗ Vinh thắc mắc vì sao gọi Tam Kỳ Phổ Độ ? Và bốn phận người tín đồ Cao Đài là gì ? Quý huynh tỷ lại có dịp dẫn chứng từ Nhứt Kỳ rồi đến Nhị Kỳ Phổ Độ ...

Rồi đến dẫn giải về bốn phận của người tín đồ Cao Đài, trước nhứt phải lo tròn như đạo là bốn phận đối với cha mẹ, ông bà , tổ phụ, rồi bốn phận người công dân đối với quốc gia dân tộc...Tóm lại là Đạo Cao Đài còn gọi là Nho Tông chuyển thế, vẫn giữ vẹn tinh hoa của nền luân lý Nho Giáo...

Sau phần quý huynh, tỷ, đệ giải đáp, Đỗ Vinh nói: "Tôi tin rằng Đạo Cao Đài ở Tiểu bang này sẽ phát triển như ước mơ của người tín đồ Cao Đài, xã hội Mỹ nói đến tiền và quyền thì họ quá dư thừa, nhưng luân lý và đạo đức là những thứ họ đang cần, đang khát vọng...Tôi sẽ viết loạt bài phóng sự nói về Đạo Cao Đài để người địa phương có dịp tìm hiểu về tôn giáo này, hy vọng các tờ báo lớn của Mỹ có dịp đến đây thăm viếng ..."

Sau khi hướng dẫn Đỗ Vinh lên chánh điện làm lễ Thầy, hiền đệ Tám tặng một số kinh sách , Anh Việt và Thánh Ngôn HT, Tân luật PCT. Đỗ Vinh hẹn một ngày gần nhất sẽ đến gặp lại quý Đồng Đạo.

**Trần Công Bé*

TIN TỨC

Tin Bắc Cali:

Tộc-Đạo Santa Clara thuộc hệ-thống Châu-Đạo California

Vào ngày 12 tháng 6 năm 1999, một phái-đoàn Châu-Đạo California do Ngài Hiền-Tài Lê văn Xã, Q. Khâm-Châu, hướng dẫn đã đến San Jose bàn về đạo-sự với Tộc-Đạo Santa Clara. Ngoài phái-đoàn Châu-Đạo lại có thêm sự tham gia của Ban Quản-Nhiệm Nam Cali được hướng dẫn bởi Hiền Tài Bùi văn Nho, Tổng Quản-Nhiệm Phái-đoàn đã được HH Nguyễn Cao Minh, Q. Đầu Tộc Tộc-Đạo Santa Clara và Bàn Trị-Sự Nam Nữ Hương-Đạo San Jose đón tiếp rất nồng hậu.

Vào lúc 15.00 giờ cùng ngày, phái-đoàn Châu-Đạo Cali đã họp với Tộc-Đạo Santa Clara tại phòng họp của Thánh-Thất San Jose. Hiện diện trong phiên họp này gồm có các đơn-vị sau:

- 1-Châu-Đạo California.
- 2-Tộc-Đạo Santa Clara.
- 3-Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.
- 4-Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại.
- 5-Ban Quản-Nhiệm Nam Cali.
- 6-Tập-San Thế-Đạo.

Trong phiên họp này các tham dự viên đã thảo-luận rất sôi nổi và phiên họp đã được chấm dứt vào lúc 19.00 giờ cùng ngày trong tinh-thần vui vẻ và phấn khởi với kết quả là **Kể từ 17 giờ 15 ngày 12 tháng 6 năm 1999 Tộc-Đạo Santa Clara sẽ thuộc hệ-thống Châu-Đạo California, Toà-Thánh Tây-Ninh.**

Kết-quả việc hợp-tác của Tộc-Đạo Santa Clara với Châu-Đạo California sẽ là bước đầu mở đường cho việc thống nhất

các cơ-sở hành-chánh đạo tại California.

Tộc-Đạo Santa Clara thành lập Quỹ Tương-Tế Cao-Đài.

Nhằm mục-đích thực hiện tình thương yêu giữa đồng đạo với nhau nhất là trong việc hậu sự, qua cuộc họp tại Thánh-Thất San Jose trong tháng 5 năm 1999, có sự hiện diện của:

- HH Nguyễn Cao-Minh, Q. Đầu-Tộc, HH Nguyễn văn Rài, Chánh Trị-Sự Hương Đạo San Jose cùng quý vị Chức Việc Bàn Trị-Sự Nam Nữ Hương Đạo San Jose,
- HH Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, Q. Quản-Tộc Điện Thờ Phật Mẫu.
- Quý vị Hiền Tài trong Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại do HH Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dữ Tổng Quản-Nhiệm hướng dẫn
- Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại tại Bắc Cali, Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích.

Phiên họp đã thảo luận rất tỉ mỉ và đã đồng ý điều lệ Quỹ Tương-Tế Cao-Đài. Quỹ Tương-Tế này sẽ có phạm-vi hoạt-động rất rộng lớn. Tuy nhiên trong giai-đoạn đầu, Quỹ chỉ hoạt-động giới-hạn trong phạm vi miền Bắc Cali mà thôi.

Phiên họp cũng đã đồng ý giao trọng trách Trưởng Ban Quản-Trị quỹ Tương-Tế cho Hiền Huynh Dương văn Ngừa và hiện nay Hiền huynh Ngừa đang lo thủ-tục xin giấy phép hoạt-động. Tương cũng nên nhắc lại là trong giai-đoạn đầu, số sáng lập-viên đã lên đến 36 người.

Tin San Jose:

Hiền Huỳnh Hiền Tài Hứa Văn Hiệp, Cố-Vấn Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại qui vị.

Vào lúc 3.03 giờ ngày 19 tháng 6 năm 1999, Hiền Tài Hứa Văn Hiệp, Cố-Vấn Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại đã qui vị tại San Jose, California(USA), hưởng thọ 88 tuổi.

Trong việc đau buồn này, một phái-đoàn Cao-Đài hướng dẫn bởi Ngài Giáo-Hữu Thượng Ngọc Thanh gồm có Hiền Huỳnh Nguyễn Cao Minh, Q.Đầu-Tộc Tộc Đạo Santa Clara, Chức việc Bàn Trị-Sự Nam Nữ Hương Đạo San Jose và Ban Cai Quản Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, quý vị Hiền Tài trong Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại đã đến nhà quan viếng thăm người quá cố lần cuối, chia buồn cùng tang quyến và tụng kinh cầu-siêu cho hương hồn Hiền Huỳnh Hứa Văn Hiệp sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Tương cũng cần nhắc lại là Hiền Huỳnh Hứa Văn Hiệp là một trong những vị Hiền Tài được ân phong đầu tiên. Hiền Huỳnh đã được đi trong phái-đoàn sang Trung-Hoa Quốc-Gia do Đức Hộ-Pháp hướng dẫn. Sau này, khi Ban Thế-Đạo được thành lập, Hiền Huỳnh là Tổng Quản-Nhiệm Ban Quản-Nhiệm Đô-Thành Sài-Gòn. Ở hải ngoại, Hiền Huỳnh là Tổng Quản-Nhiệm Ban Quản-Nhiệm San Jose và sau cùng là Cố-Vấn Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại.

Tin Nam Cali

Sinh hoạt đạo-sự của Châu Đạo California

1- Lễ khánh thành Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange

Lễ khánh thành Thánh Thất và Điện Thờ

Phật Mẫu Orange của Châu Đạo California Toà-Thánh Tây-Ninh đã được cử hành trọng thể tại địa-chỉ mới của Châu Đạo trên đường Chestnut, thành-phố Westminster vào ngày

3 tháng 7 năm 1999 với sự tham dự của khoảng 700 người gồm có Hội-Đồng Liên Tôn, đại-diện các tôn-giáo, cơ-quan, đoàn thể. Về phía tôn-giáo Cao-Đài, có sự tham dự của Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải-Ngoại, Đại diện các Hương Đạo Boston, MA, Thánh Thất Seattle, WA, Thánh-Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, Dallas, TX, v. . . v. cùng đồng đạo các nơi.

Sau nghi lễ khai mạc Hiền Tài Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm châu Châu Đạo California đã đọc diễn văn chào mừng quan khách. Kế tiếp quý vị đại-diện các tôn-giáo lần lượt lên phát biểu cảm tưởng về buổi lễ khánh thành.

Sau đó đoàn lân Đại-Đạo Thanh-Niên Hội đã hướng dẫn quan khách đến cất băng khánh thành Thánh-Thất và Điện Thờ Phật Mẫu. Hội-Đồng Liên Tôn và Quý vị Lãnh-Đạo Tinh-Thần các tôn-giáo đã trang trọng cử hành lễ Cầu Nguyện Hoà-Bình cho Việt-Nam và Thế-Giới.

Đến 12.00 giờ trưa toàn Đạo dự lễ cúng Đức Chí-Tôn và đến 18.00 giờ toàn đạo dự lễ cúng thời Dạu.

2- Lễ Cầu Siêu Chiến-Sĩ Trận Vong.

Vào lúc 3.00 giờ chiều ngày 1 tháng 5 năm 1999, tại Thánh-Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange đường Chestnut, thành-phố Westminster, California, Châu Đạo California đã tổ-chức lễ cầu-siêu Quân Dân Cán Chính vị quốc vong thân với sự tham dự của Hội-Đồng Liên-Tôn tại Hoa-Kỳ, các Hội-đoàn tại Nam Cali, quý vị cựu tướng lãnh cùng các cựu sĩ-quan cao cấp, quý vị quan khách và đồng đạo.

Lễ cầu siêu được cử hành theo nghi thức tôn-giáo Cao-Đài. Trước tiên là lễ dâng hương cầu nguyện tại chánh điện, rồi đến dâng hương tại Điện Thờ Phật Mẫu. Sau cùng là

lễ cầu siêu được chánh thức cử hành ở hậu điện, nơi có đặt bàn thờ Tổ-Quốc và bàn thờ Chiến-Sĩ Trần Vong. Mọi người cùng hiệp dâng lời cầu nguyện đến Chí-Tôn, Thượng-Đế Toàn Năng, xin gia hộ hồng ân cứu độ vong linh Quân Dân Cán Chính Việt-Nam Cộng-Hòa đã vị quốc vong thân và đồng bào đã hy-sinh trong ngày Quốc Hận 30-4-1975, sớm được siêu thăng tịnh độ.

Lễ cầu siêu chấm dứt và Hiền Tài Nguyễn văn Xã, Quyền Khâm-Châu Châu Đạo California đã ngỏ lời cảm ơn quý vị lãnh-đạo tinh-thần các tôn-giáo, quý vị lãnh-đạo các hội-đoàn, quý vị cựu tướng lãnh, quý vị quan khách, đồng hương và đồng đạo đã đáp ứng lời mời của Châu Đạo đến tham dự Lễ Cầu Siêu trong ngày Quốc Hận 30-4-1999.

Đại-diễn các tôn-giáo, quý vị cựu tướng lãnh và báo-chí lần lượt phát biểu cảm tưởng, nhiệt liệt ca ngợi Châu Đạo California đã tổ-chức Lễ Cầu-Siêu thật long trọng, trang nghiêm và đầy ý nghĩa.

Buổi lễ được kết thúc bằng bữa cơm chay thân mật do Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu khoản đãi.

Phi Phượng

3-Phái-đoàn Oomoto giáo đến viếng Thánh-Thất Orange.

Vào lúc 10.00 giờ sáng ngày 24 tháng 6 năm 1999, Chức-sắc, chức việc và đồng đạo Nam Cali đã đón tiếp phái-đoàn Oomoto giáo Nhật-Bản do Ngài Masato Deguchi, Chương-Quản Quốc-Tế Vụ Viện tôn-giáo Oomoto, trưởng đoàn, đến viếng thăm Thánh-Thất Orange đường Chestnut, thành-phố Westminster, California.

Trước tiên, phái-đoàn đã được hướng dẫn vào dâng lễ Đức Chí-Tôn và Phật Mẫu. Sau đó, tại Hội trường, Hiền Tài Nguyễn văn Xã, Quyền Khâm Châu Châu Đạo California thay mặt Chức sắc, chức việc và đồng đạo ngỏ lời chào mừng phái-đoàn. Đáp từ Ngài Masato Deguchi cảm ơn Châu Đạo, Tộc Đạo đã đón tiếp phái-đoàn trong tinh-thần huynh đệ thân thiện nhưng rất trọng thể. Ngài cho biết, sau năm 1975, Ngài và phái-đoàn Oomoto giáo đã đến viếng Tòa-Thánh Tây-Ninh 2 lần, đó là vào những năm 1997 và 1998.

Châu Đạo và phái-đoàn đã trao tặng quà lưu niệm lẫn nhau.

Đến 12.00 giờ, Ngài Masato Deguchi và phái-đoàn qua chánh điện tham dự lễ cúng Đức Chí-Tôn với các tín hữu Cao-Đài. Sau thời cúng, phái-đoàn dùng cơm chay chung với tín hữu Cao-Đài. Đối bên trò chuyện rất thân mật, và tin tưởng vào tình thân hữu lâu đời giữa hai tôn-giáo sẽ bền vững mãi mãi.

Phái-đoàn ra về lúc 16.00 giờ cùng ngày.

Hoàng Thân

Sinh Hoạt của Tây-Ninh Đồng Hương Hội

Vào ngày chủ nhật 20 tháng 6 năm 1999, hơn 150 đồng hương Tây-Ninh và con em đã đến tham dự Picnic do Tây-Ninh Đồng Hương Hội tổ-chức tại Miles Square Park thành-phố Fountain Valley, California.

Buổi Picnic kéo dài từ 10.00 giờ sáng đến 4.00 giờ chiều với chương-trình sinh-hoạt thật vui nhộn, thích thú và bổ ích: Chương-trình văn-nghệ thật vui tươi lành mạnh và chương-trình thể thao đầy sức hấp dẫn và lôi cuốn.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội đã đem lại cho đồng hương một ngày picnic thích thú và bổ ích.

Tin v/v thay đổi Trưởng Nhiệm Xã-hội của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại.

Vì lý do lớn tuổi, sức khỏe kém, Hiền Huỳnh Hiền Tài Trần văn Ô, Trưởng Nhiệm Xã-Hội Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại đã xin từ nhiệm. Trong phiên họp ngày 4 tháng 7 năm 1999 tại Hương Đạo San Diego, California, sau khi bàn luận tỉ mỉ về trường-hợp này, phiên họp đã đồng ý để Hiền Huỳnh Hiền Tài Trần văn Ô được từ nhiệm và đồng ý mời Hiền Huỳnh Hiền Tài Hồ văn Hoàng giữ nhiệm-vụ Trưởng Nhiệm Xã-Hội thay thế Hiền Huỳnh Hiền Tài Trần văn Ô kể từ ngày 1 tháng 8 năm 1999.

Lễ An Vị Thánh Tượng Thánh-Thất California và khánh thành Văn- Phòng Hội-Đồng Chủ-Trưởng Cơ- Quan Truyền-Giáo Hải Ngoại.

Theo tường trình của TTV Thanh Tùng Nam Cali, vào lúc 12.00 giờ ngày chủ nhật 20 tháng 6 năm 1999, Chư chức sắc, chức việc và đồng đạo các Thánh Thất Garden Grove, Westminster, Orangewood, Bàn Trị-sự Tộc Đạo Santa Ana và Los Angeles đã tựu họp tại cơ-sở Đạo Cao-Đài số 11512 Lampson Ave, Garden Grove CA 92840 để làm lễ An vị Thánh Tượng Thiên Nhân cho Thánh Thất California và khánh thành Văn-Phòng Hội-Đồng Chủ-Trưởng Cơ-Quan Truyền Giáo Hải-Ngoại, trực thuộc Hội-Thánh Cao-Đài Toà-Thánh Tây-Ninh.

Sau phần nghi lễ, Giáo-Hữu Thượng Mạng Thanh thành viên trong Hội-Đồng Chủ-Trưởng Cơ-Quan Truyền Giáo Hải-Ngoại có đọc và bình giảng bài thi nhan đề là "Khối Thánh Tâm" của Đức Lý Giáo-Tông giảng cơ nhân lễ khánh thành Đền Thánh Toà-Thánh Tây-Ninh năm 1955. Sau đó Ngài Giáo-Hữu đã kêu gọi toàn thể đồng đạo

vì đại nghiệp Đạo, vì sứ mạng thiêng liêng truyền giáo phổ-độ người Đời vào cửa Đạo, hãy nhìn thẳng vào Thiên Nhân Chí-Tôn mà mình định hướng tiến tất yếu của mình là người đệ-tử của Ngài, về với thế nào cho trang Đạo Sử Truyền Giáo Cao-Đài tại hải ngoại được lịch xình, làm đẹp lòng Chưc Sắc và đồng đạo nơi quê nhà.

Sau cùng Ngài Giáo-Hữu đã nói lời cảm tạ đồng đạo xa gần đã nhiệt tâm hỗ trợ từ tinh thần đến vật chất giúp phương tiện tu bổ lại Thánh Thất California làm nơi thờ phượng Đức Chí-Tôn, thiết lập Văn-Phòng Chủ-Trưởng Cơ-Quan Truyền giáo Hải Ngoại, VP Khâm Châu Đạo LiênTiểu Bang, tổ-chức Kho Kinh Sách và Thư Viện Cao-Đài và chỗ nghỉ cho khách vãng lai Nam California v . . . v . .

XÂY CẤT, TẠO TÁC THÁNH THẤT

Do thư kêu gọi phát tâm công quả, Ban QNHN được biết các Thánh Thất sau đây đang được xây cất mới :

- 1-Thánh-Thất Saigon, 891 đường Trần Hưng Đạo, quận 5, Sài-Gòn.
- 2-Thánh-Thất Chợ Lớn, 194-196-198 đường Ngô Quyền, P8 quận 10, Sài-gòn

Tạo mại Thánh Thất mới:

Thánh-thất Vancouver

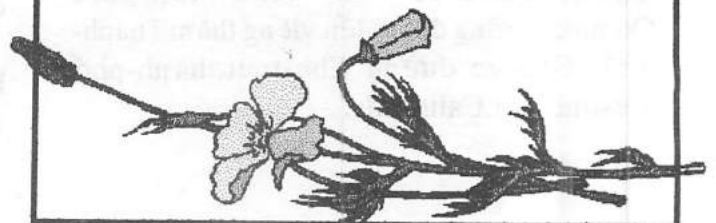
PO Box 74054 Hillcrest, Vancouver, BC

V5V 5C8 Canada

(Chi phiếu xin đề CaoDai Temple of Vancouver)

Xin thông báo cùng đồng đạo và phát tâm công quả đóng góp xin liên lạc các nơi nêu trên.

Trân trọng thông báo.



Ngày 03 / 07 / 1999 : Lễ Khánh Thành

THÁNH THẤT & ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU ORANGE



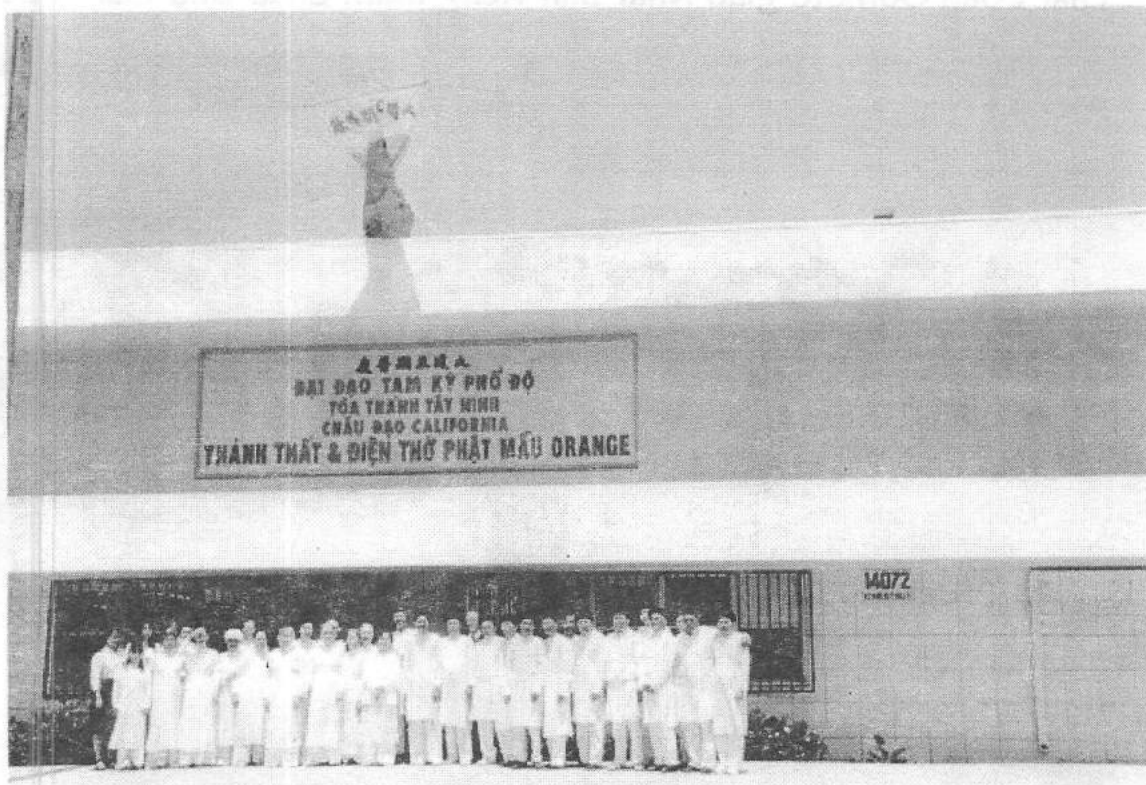
Lân Đại-Đạo Thanh-Niên Hội
hướng dẫn quan khách đến cất băng khánh thành

Lễ khánh thành:

Quang cảnh trong Điện Thờ & trong Hội-Trường

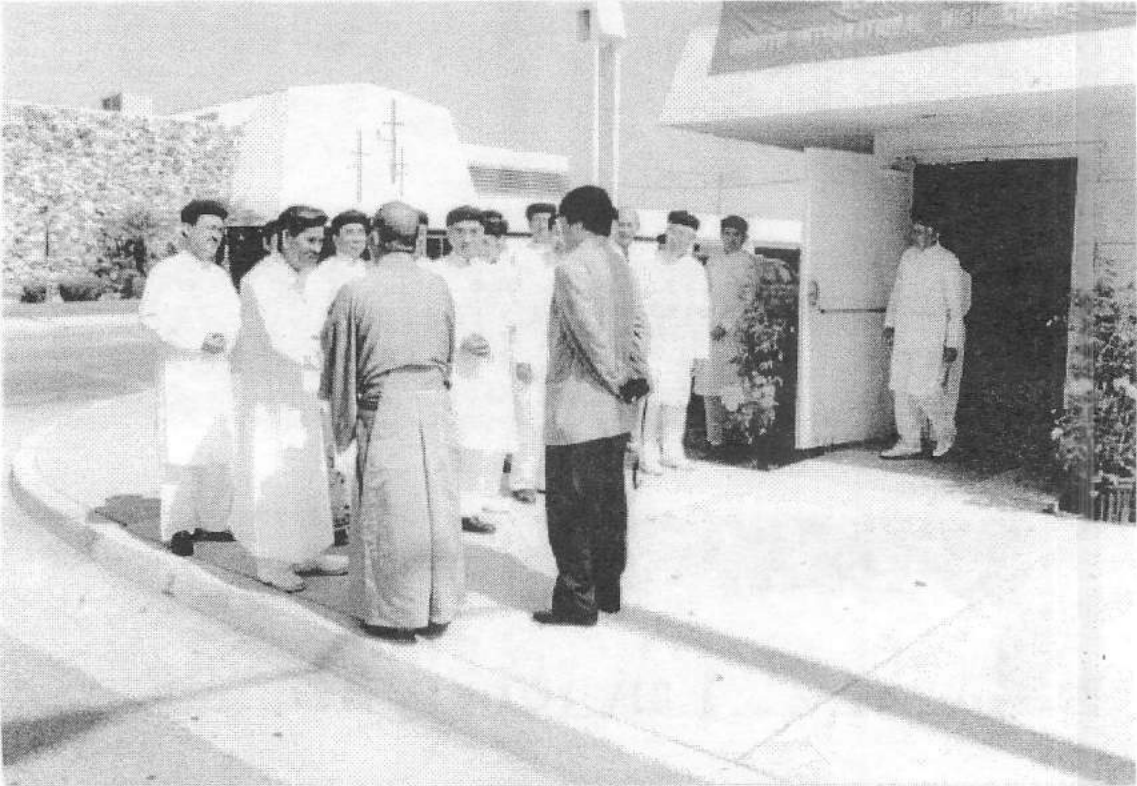


Hình ảnh Lễ Cầu Siêu Chiến-Sĩ Trận Vong Ngày 01 tháng 05 – 1999
Tại Thánh-Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange



Cúng cơm Chiến Sĩ Trận Vong

Ngày 24 tháng 6 năm 1999 :Hình Ảnh
Phái-Đoàn Oomoto giáo Nhật-Bản viếng thăm Châu-Đạo California.



Phái-Đoàn Oomoto Giáo tham dự thời cúng Ngọ tại Thánh Thất Orange.

Hiền-Tài Lê văn Xã, Q. Khâm-Châu Châu Đạo California chào mừng phái-đoàn



Ngài Masato Deguchi phái-đoàn Oomoto Giáo phát biểu cảm tưởng

Picnic Tây-Ninh Đồng Hương Hội tại Miles Square Park, Fountain Valley, CA
Ngày 20-06-1999



Picnic Tây-Ninh Đồng Hương Hội tại Miles Square Park, Fountain Valley, CA
Ngày 20-06-1999



LỄ PHÁT THƯỞNG LỚP VIỆT NGŨ tại THÁNH THẤT ANAHEIM, NAM CALIFORNIA

Hoàng Thân tưởng thuật.



Chủ nhật, ngày 30-5-1999, vào lúc 13 giờ, khoảng 200 quan khách và đồng đạo đã đến tham dự LỄ PHÁT THƯỞNG LỚP VIỆT NGŨ được tổ-chức tại Thánh-Thất Anaheim, số 9661 đường Ball, thành-phố Anaheim, California.

Quan khách tham dự gồm có:

- Hiền Tài Nguyễn văn Xã, Quyền Khâm Châu Châu Đạo California.
- Hiền Tài Phạm văn Khảm, Trưởng Ban Thường vụ Hội-Đồng Liên Tôn tại Hoa-Kỳ.
- Hiền Tài Bùi Đắc Hùm, Tổng Thư-Ký Hội-Đồng Điều Hành Cao-Đài Giáo Hải Ngoại.

- Hiền Tài Bùi văn Nho, Tổng Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California.

- H H Chế Thuần Nghiệp, Hội-Trưởng Hội Tín Hữu Cao-Đài Nam California.

- Ông Phan Kỳ Nhơn, Hội-Trưởng Hội Quân Cảnh Nam California.

- Quý vị Chức sắc, chức việc Bàn Trị-Sự và đồng đạo các Thánh Thất Anaheim, Orange, Orangewood và Westminster,

- Ngô Thiệu Đức, Hội-Trưởng Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California và phái-đoàn.

Sau nghi lễ khai mạc, HH Phan văn Hồ, Chánh Trị-Sự Thánh Thất Anaheim, thay

mặt Ban Tổ-Chức ngỏ lời chào mừng quan-
khách và đồng đạo, và cho biết mục-đích của
lớp học Việt Ngữ là dạy cho con em Đạo đọc
hiểu và nói được tiếng Việt, đào tạo lớp kế
thừa nối gót cha anh hoàng dsương Đại-
Đạo, duy trì và phát huy truyền thống văn-
hoá tốt đẹp của dân-tộc. Hiền huynh bày tỏ
lòng tri ân các cơ-sở Đạo, các Mạnh Thường
Quân đã đóng góp hiện kim và hiện vật làm
quà phát thưởng cho các em. Sau cùng Hiền
Huynh cảm ơn quý vị Chức-sắc, quan khách
và đồng đạo đã đến tham dự đồng đảo làm
cho buổi lễ phát thưởng thật là long trọng.

Kế tiếp, Hiền Tỷ Võ Hồng Nga thay
mặt Ban Giảng Huấn trình bày tiến trình hình
thành lớp Việt Ngữ. Theo Hiền tỷ lớp Việt
Ngữ do Thánh-Thất Anaheim tổ-chức đã có
được 2 năm. Trong niên khóa 98-99, lúc khai
giảng có 30 em thuộc nhiều lứa tuổi khác
nhau, có em sinh ở Việt-Nam mới qua, có em
sinh tại Mỹ không nói được tiếng Việt. Dạy
một lớp học như thế thật khó khăn cho các
Thầy Cô. Sau một năm làm việc kiên trì của
các Thầy Cô, cố gắng học tập của các em, hôm
nay có 25 em (5 em đã theo cha mẹ sang tiểu
bang khác) tốt nghiệp lớp Việt Ngữ với thành
quả thật đáng mừng là các em đã
NÓI, ĐỌC, VIỆT và HIỂU được tiếng Việt, các
em đã đọc được và thuộc kinh cúng tứ thời
của Đạo.

Em Nguyễn Trọng Hiếu, thay mặt các
em học lớp Việt Ngữ đọc lời cảm tạ Bàn Trì-
Sự Thánh-Thất Anaheim đã tổ-chức lớp học
để các em có nơi học, cảm ơn Thầy Cô đã
dạy cho các em hiểu biết tiếng Việt và hứa
sẽ duy trì truyền thống tốt đẹp của dân-tộc, sẽ
là một tín-đồ ngoan đạo, sống một đời sống
có đạo-đức, một công dân tốt trong xã-hội.

Lần lượt, Hiền Tài Bác-Sĩ Bùi Đắc
Hùm, Tổng Thư-Ký Hội-Đồng Điều Hành
Cao-Đài Giáo Hải-Ngoại, Hiền Huynh Chế
Thuần Nghiệp, Hội-Trưởng Hội Tín Hữu Cao-
Đài Nam California, Hiền Tài Phạm Văn
Khảm, Trưởng Ban Thường vụ Hội-Đồng
Liên-Tôn tại Hoa-Kỳ, thay mặt Châu Đạo
California đã phát biểu cảm tưởng nhiệt liệt

ca ngợi Bàn Trì-Sự và đồng đạo Thánh-Thất
Anaheim đã thành công tốt đẹp trong việc
tổ-chức và duy trì được lớp học Việt Ngữ
thường xuyên cho con em Đạo. Việc tổ-chức
lớp học là một sáng kiến, một việc làm đáng
được các nơi khác rút kinh nghiệm làm theo.

Lễ phát thưởng hôm nay có 2 loại phần
thưởng:

1- Phần thưởng dành cho học-sinh xuất sắc
lớp Việt Ngữ.

2- Giải khuyến học dành cho con em Đạo
học xuất sắc trong các trường Mỹ.

Về phần thưởng danh dự cho học sinh lớp Việt
Ngữ xuất sắc nhất: Em Phan Ngọc Thi do Hiền
Tài Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm Châu Châu
Đạo California trao tặng. Những phần thưởng
kế tiếp được các vị chức sắc, chức việc và quan
khách trao tặng.

Về phần thưởng danh dự giải khuyến học, một
lần nữa em Phan Ngọc Thi được nhận phần
thưởng này do Hiền Tài Nguyễn Văn
Xã, Q. Khâm Châu Châu Đạo California trao
tặng. Em Phan Ngọc Thi đã là học sinh xuất
sắc, thành tích đạt được ở lớp 10 niên học 98-
99 là GPA: 4,67

Lần lượt các con em Đạo, học sinh giỏi tại
các trường Mỹ được xướng danh lên nhận
phần thưởng.

Sau phần phát thưởng, một chương-
trình phụ diễn văn nghệ thật xuất sắc do Ban
Cổ Nhạc Hồng Châu phụ-trách với những
tiếng đàn điệu luyện và các giọng ca ngọt
ngào của các ca sĩ trong các bản cổ-nhạc đậm
màu sắc quê-hương được người nghe nhiệt
liệt hoan nghinh bằng những tràng pháo tay
thật dài.

Buổi lễ phát thưởng được kết thúc
bằng bữa cơm chay thanh đạm, rất ngon miệng
do quý Hiền Tỷ Thánh-Thất Anaheim khoản
đãi.

Trong lúc dùng cơm, chúng tôi được Hiền
Huynh Nguyễn Trọng Tấn, phụ trách lớp Việt
Ngữ của Thánh-Thất Anaheim cho biết thêm
chi tiết về lớp học như sau:

-Ban giảng huấn có 4 người tình nguyện công
quả, luân phiên đứng lớp.

-Lớp học được tổ-chức tại Thánh Thất anaheim và giờ học là từ 9 giờ đến 11.45 sáng mỗi chủ nhật

-Chương-trình học đặt trọng tâm vào 3 phương diện: Đức, Trí và Thể Dục.Nội dung các bài dạy là những bài luân-lý như bốn-phận làm con phải hiếu thảo với ông bà cha mẹ, anh em phải hoà thuận,tôn kính thầy cô,giúp đỡ bạn bè,hàng xóm láng giềng v.v...Học sinh vào lớp phải đứng khoanh tay nghiêm chỉnh đọc kinh nhập học rồi mới bắt đầu học.

Ban phụ-trách lớp nhận đưa rước các em học sinh nếu phụ huynh bận việc làm.Các em dùng cơm trưa tại Thánh Thất và không phải đóng chi phí nào cả.

Sau một năm thầy trò miệt mài làm việc,tuy thời-gian rất ngắn ngủi,nhưng thành quả thật đáng mừng,các em đã đọc được báo chí,kinh sách Đạo,thuộc kinh cúng tử thời,biết làm dấu kính lễ Đức Chí-Tôn.

Tôi viết bài tường thuật nầy với lòng tôn-kính và tri ân Ban Tổ-Chức Lễ phát thưởng lớp Việt Ngữ tại Thánh Thất Anaheim.Khung cảnh và âm thanh của buổi lễ gợi lại cho tôi những hình ảnh thân thương của 50 năm trước tại Đạo-Đức Học Đường và Trung học Lê-văn Trung Toà-Thánh Tây-Ninh.

Hoàng Thân



Trao quà lưu niệm cho Quý vị ân nhân lớp Việt Ngữ



Đồng đạo, quan khách và phụ huynh các em theo học lớp Việt Ngữ trong buổi lễ phát thưởng



Cô giáo Võ Hồng Nga đang trình bày về công-tác giáo dục.
Người đứng sau là HH Phó Trị-Sự Nguyễn Trọng Tấn

NHẮN TIN

1-HH Ls La văn Lực ,Seattle,WA : Bài của HH đã đăng trong số này.Mong được bài tiếp cho số tới.Xin cảm ơn Hiền Huynh.

2-HH Quang Thông,Seattle,WA : Bài Suy Gẫm sẽ đăng trong số tới.Mong HH thông-cảm.

3-HH Trần Công Bé,Thánh Thất Seattle,WA : Cảm ơn sự cộng-tác của HH.Mong thường xuyên được tin tức đạo-sự từ Seattle .Xin cảm ơn sự trợ giúp của Quý Huynh Tỷ Thánh Thất Seattle.

4-HH. HT Dương quốc Dân,CA : Xin cảm ơn sự góp ý của HH.Nội dung bài góp ý rất súc tích,thấm thía.Mong có dịp gặp HH để có thể nói chuyện nhiều.Xin chúc lành HH và gia-đình.

5-HH Hồ văn Thôi ,San Francisco,CA : Mong được sự giúp đỡ của HH trong phạm-vi San Francisco.

6-HH,Hty Huỳnh Long Vân,Fountain Valley,CA :Xin cảm ơn sự yểm trợ quý báu của HH,HT.

7-HH HT Nguyễn Kim Triệu,HH HT Nguyễn Thành Nghiệp,HH HT Lê văn Thêm,HH Bảo Văn ,HH Nguyễn Thành Đỡm (Úc-Châu): Chúng tôi sẽ liên lạc với quý HH sau.

8-Hh Vương Tri Hơn ,Canada : Xin gửi lời thăm HH và gia-đình.Mong được tin tức của HH thường xuyên.

9-HH HT Phan văn Rắc,LA,HH Đỗ Danh Dự ,San Jose,CA: Chúng tôi có nhận được sự yểm trợ của Quý HH:HH Rắc: USD 30.00,HH Dự : USD 20.00

Chúng tôi sẽ đăng vào báo cáo tài-chánh TSTĐ số 6.

10-HH.Từ Vân,HH Quang Thông,HH Duy Văn ,HH Đạt Thông: Bài vở của Quý HH,chúng tôi có nhận được và sẽ đăng vào các số sau:

Thiên tính Phạm Hộ-Pháp,Tuổi trẻ và vấn-đề hạnh-phúc,Suy gẫm,Tinh-thần dân-chủ qua Luật-pháp Cao-Đài.

11-HH Nguyễn hoàng Dũng,Alhambra ,CA : Rất mừng được liên lạc lại với HH.Chúng tôi đã gửi TSTĐ đến HH nhưng bị trả lại vì địa-chỉ sai.Nay đã có địa-chỉ mới.Mong được sự hợp-tác của HH.

12-HH Huỳnh văn Bánh,Saint Paul,MN:Mong được tin tức của HH,

13-HH HT Huỳnh Trung Hiếu,Saint Paul,MN,HH HT Nguyễn Quốc Trụ,Wichita,KS,HH HT Trần quang Nghị,HH Cựu PTS Nguyễn văn Hai,Wichita,KS :Rất mừng được liên lạc với quý HH.Mong thường xuyên được tin-tức từ quý HH.Kính mến.

14-HH Nguyễn Tấn Tước,Wichita,KS Cảm ơn sự giúp đỡ sốt sắng của HH.

15-HH Cao Minh Lý,Dedham,MA: HH Nguyễn Thành Đỡm có lời thăm HH.Mong được tin HH thường xuyên. Chúc HH và gia-đình mạnh luôn.

Bài vở / yểm trợ vật chất cho Tập-San Thế Đạo,xin quý HH,Hty gửi về địa-chỉ: Tập-San Thế-Đạo

3076 Oakbridge Dr

San Jose.,CA 95121

Check /money order xin ghi:

Trả cho: Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Xin thành thật cảm ơn.

Ban Quản Nhiệm Hải-Ngoại

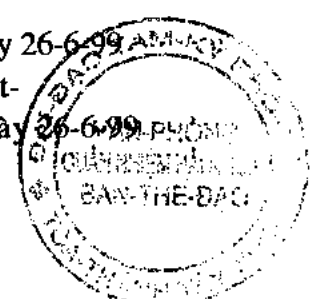
Báo Cáo Tài-Chánh

(Từ ngày 01 tháng 4-1999 đến ngày 26 tháng 6 năm 1999)

| Số thứ tự : | Danh mục | Số tiền USD | Phụ chú |
|-------------|--|-------------|--------------|
| 74 | T&N Dental Care, Inc Nguyễn Hữu Tường DDS & Tô Mỹ Huệ DDS ,San Jose,CA | 200.00 | Ngày 25-4-99 |
| 75 | Nguyễn văn Năng ,San Jose,CA | 20.00 | |
| 76 | Chị Nguyễn Hải ,San Jose,CA | 20.00 | |
| 77 | Nguyễn văn Qui, San Jose,CA | 20.00 | |
| 78 | Nguyễn văn Đấu, San Jose,CA | 20.00 | |
| 79 | Nguyễn Thanh Tân, San Jose,CA | 40.00 | |
| 80 | Phạm Bằng Tường, San Jose,CA | 20.00 | Ngày 26-4-99 |
| 81 | Đình Viết Cư, Garden Grove, CA | 20.00 | Ngày 29-9-99 |
| 82 | Nguyễn Ng. Tiền , Garden Grove, CA | 30.00 | Ngày 30-4-99 |
| 83 | Nguyễn T.Khanh, San Jose, CA | 10.00 | Ngày 01-5-99 |
| 84 | Vương Tri Hớn, Canada | 60.00 | -nt- |
| 85 | Trần văn Tánh, Atlanta, GA | 20.00 | -nt- |
| 86 | Phan Phi Hùng, Calgary, Canada | 20.00 | Ngày 03-5-99 |
| 87 | Ô.Bà Huỳnh long Vân, Fountain Valley, CA | 100.00 | -nt- |
| 88 | Sandy Dental(BS Trần Minh Khiết) 1672 Mac Kee Rd, San Jose , CA | 200.00 | -nt- |
| 89 | HT Phạm văn Cờ, Santa Ana, CA | 20.00 | Ngày 05-5-99 |
| 90 | HT Lê văn Năm, Garden Grove, CA | 30.00 | -nt- |
| 91 | Thanh Mai sandwich, San Jose, CA | 20.00 | Ngày 06-5-99 |
| 92 | Lê văn Hiếu, Westminster, CA | 10.00 | -nt- |
| 93 | Nguyễn Tiến Đạt, San Diego, CA | 10.00 | Ngày 07-5-99 |
| 94 | Trần văn Thạnh, Riverside, CA | 20.00 | -nt- |
| 95 | Lưu Hữu Hạnh, San Jose, CA | 10.00 | Ngày 10-5-99 |
| 96 | Danny Nguyễn, Veredale, WA | 20.00 | -nt- |
| 97 | San Jose Auto Body & Service Center 60 Stockton Ave, San Jose, CA 95126 | 200.00 | Ngày 13-5-99 |
| 98 | Lê Trung Trực, San Diego, CA | 20.00 | -nt- |
| 99 | Trần văn Nhiều, Anaheim, CA | 10.00 | -nt- |



| | | | |
|-----|--|--------|--------------|
| 100 | Dương Thị Huỳnh,San Jose,CA | 20.00 | Ngày 13-5-99 |
| 101 | Frank Diệp,Pasadena,CA | 30.00 | Ngày 14-5-99 |
| 102 | Hồ văn Thới,San Francisco,Ca | 20.00 | Ngày 15-5-99 |
| 103 | Cao Minh Lý,Dedham,MA | 20.00 | Ngày 20-5-99 |
| 104 | Ngành Mai,Orange,Ca | 20.00 | -nt- |
| 105 | Trần văn Đất,Santa Ana,CA | 50.00 | Ngày 22-5-99 |
| 106 | HT Nguyễn Hồng Sơn,Sacramento,CA | 10.00 | -nt- |
| 107 | HT Nguyễn Kim Triệu,HT Lê văn Ngộ Q.Nữ Đâu-Tộc Sydney Hỷ Lê Thị Hồng Ngọc,Uc Châu (110 Uc kim) | 71.15 | Ngày 24-5-99 |
| 108 | HT Trần Huyền Quang,Marrero,LA | 20.00 | -nt- |
| 109 | Thư Viện CaoĐài France (HH Huỳnh Tâm,France) 100F | 14.97 | -nt- |
| 110 | Q.Đầu Tộc Đạo Dallas,TX (HH Nguyễn Thành Thân) | 10.00 | Ngày 27-5-99 |
| 111 | Q.Nữ Đâu Tộc Đạo Dallas , TX | 20.00 | -nt- |
| 112 | HT Nguyễn văn Xã,Q.Khâm Châu California. | 20.00 | Ngày 29-5-99 |
| 113 | Nguyễn văn Luận,Stanton,CA | 20.00 | -nt- |
| 114 | Nguyễn văn Tải,Garden Grove,CA | 20.00 | -nt- |
| 115 | Nhan văn Sơn,Santa ana,CA | 20.00 | -nt- |
| 116 | Phi Phượng và Đức Minh,Garden Grove | 20.00 | -nt- |
| 117 | Nguyễn Quan Lữ, Uc -Châu | 50.00 | Ngày 1-6-99 |
| 118 | HT Nguyễn Thành Nghiệp,NSW, Uc | 50.00 | -nt- |
| 119 | Nguyễn văn Lợi,Anaheim,CA | 10.00 | Ngày 3-6-99 |
| 120 | Thánh Thất Seattle,WA | 30.00 | -nt- |
| 121 | PTS Đặng Thu Hà,Seattle,WA | 10.00 | -nt- |
| 122 | HH Trần Công Bé,Seattle,WA | 20.00 | -nt- |
| 123 | H Đệ Trần Công Minh, Seattle ,WA | 20.00 | -nt- |
| 124 | HT Mai văn Tim,Seattle,WA | 20,00 | -nt- |
| 125 | HH Trần văn Triệu,Monte Sereno,CA | 10.00 | Ngày 10-6-99 |
| 126 | HH Huỳnh Trung Hiếu,Saint Paul,MN | 50.00 | -nt- |
| 127 | H Tỷ và HH Nguyễn Cao Minh (Q.Đầu Tộc Santa Clara) | 20.00 | Ngày 12-6-99 |
| 128 | HT Nguyễn văn Cầu&HT Nguyễn Thị Lửa,San Jose,CA (niên liếm 99) | 120.00 | Ngày 16-6-99 |
| 129 | HT Nguyễn Kim Linh,San Jose,CA (niên liếm 1999) | 60.00 | Ngày 23-6-99 |
| 130 | HT Trần quang Nghi,Fort Smith,AR | 50.00 | Ngày 26-6-99 |
| 131 | Cựu PTS Nguyễn văn Hai,Wichita,KS | 20.00 | -nt- |
| 132 | HT Trần Quốc Trụ,Wichita,KS | 20.00 | Ngày 26-6-99 |



133

Nguyễn Sơn, San Jose, CA

20.00USD

Tổng số tiền thu được từ 1 tháng 4-99 đến ngày 26-6-99 là : **2,156.12 USD**

BÁO CÁO CHI

(từ ngày 1 tháng 4-1999 đến 26-6-99)

| | |
|--|--------------|
| 1-Tiền thuế v/v in TSTĐ số 3 | : 62.70 USD |
| 2-Tiền in TDTĐ số 4 và 2000 bao thư | :1147.45 USD |
| 3-Tiền tem gửi TSTĐ số 4 | 578.69 USD |
| 4-Tiền in tập check và con dấu. | 34.70 USD |
| 5- Tiền mực,giấy cho computer.giấy copy. | 81.07 USD |
| 6-Tiền mua hoa dự đám tang. | 150.00 USD |

Tổng cộng phần Chi từ ngày 1 tháng 4 -1999 đến ngày 31-10-1999 là:

2054.61 USD

Tóm lại tính đến ngày 31 tháng 3 năm 1999,

Tồn khoản là : 2689.00 USD (1)

Tiền thu từ ngày 1 tháng 4 -1999 đến hết ngày 31-6-1999 là 2156.12 USD (2)

Tổng cộng (1) và (2) là 4845.12 USD (3)

Từ 1 tháng 4-99 đến 26-6-99,tổng chi phí là 2054.61 USD (4)

Như vậy đến ngày 26 tháng 6 năm 1999,kết số dư của Ban quản Nhiệm /BTĐ là

(3) - (4) hay là: **2790.51 USD** (Hai ngàn bảy trăm chín mươi đôla năm mươi một xu.)

San Jose, ngày 27-6-99

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

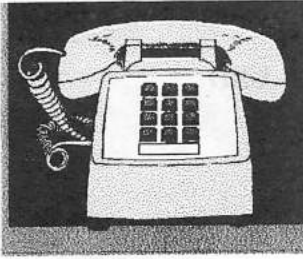
Trưởng Nhiệm Thanh Sát

Tổng Quản Nhiệm,



HT Nguyễn Ngọc Dũ

HT Nguyễn Đăng Khích



VIỆC LIÊN LẠC

với Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại, Tập-San Thế Đạo và Ban Quản Nhiệm Nam California

Để việc liên lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại, Ban quản-Nhiệm Nam California và Tập-San Thế Đạo được nhanh chóng và hữu hiệu, xin Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

1-Liên lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại:

1.1 Địa-chỉ : Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose , CA 95121

1.2 Tổng Quản-Nhiệm : HT Nguyễn Ngọc Dũ,
Phone&Fax : 408-238-6547,
Email:dutani@juno.com

1.3 Đệ I Phó Tổng Quản-Nhiệm : HT Nguyễn văn Cầu ,
Phone & Fax:408-262-4209,
Email : nguyencau@hotmail.com

1.4 Đệ II Phó tổng Quản-Nhiệm : HT Mai văn Tim ,
Phone:425-957-9486
Email:TIMMAI@juno.com

2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo: Tập-San Thế Đạo
3076 Oakbridge Dr, San Jose , CA 95121

3-Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại

3.1-Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Bắc Cali:
HT.Nguyễn Đăng Khích,phone:408-924-0763 , email: khich@juno.com

3.2 Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Texas
HT Lâm Hoàng Minh, Phone:281-575-0277

3.3 Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ

HT Nguyễn Thừa Long,Phone : 504-831-3152 (ban ngày)

4-Yểm trợ tài-chánh:

Mọi việc yểm trợ tài-chánh xin vui lòng gửi về:

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose , CA 95121

Chi-phiếu /hoặc money order xin đề tên người nhận là *Ban Thế Đạo Hải Ngoại*
Nơi Memo xin đề niên liêm/hhoặc ủng hộ Ban QNHN/hhoặc ủng hộ Tập-San Thế Đạo.

VIỆC LIÊN LẠC VỚI BAN QUẢN -NHIỆM NAM CALIFORNIA

1-Liên lạc với Ban Quản-Nhiệm Nam California

1.1 Địa-chỉ : Ban Quản-Nhiệm Nam California
14072 Chestnut St
Westminster , CA 92683
Phone# 714-891-9304

1.2 Tổng Quản-Nhiệm : Hiền Tài Bùi văn Nho.
Phone&Fax # 909-687-0962

1.3 Đệ I Phó Tổng Quản-Nhiệm :
Hiền Tài Trần văn Thơm.
Phone# 714-895-7358

1.4 Đệ II Phó Tổng Quản-Nhiệm :
Hiền Tài Phạm văn Cờ
Phone# 714-557-3607

2-Yểm trợ tài-chánh:

Check hoặc money order xin gửi về:

Hùng Trần
14141 Erin Road
Garden Grove , CA 92844

Memo xin ghi :Ban Quản-Nhiệm Nam California.

Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-ly hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng

Nội Luật Ban Thế Đạo

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn
Phu quân của Thông-sự Dương kim Đơn là:

Hiền Huynh **ĐỖ VĂN DÂY**

Phó Trị-Sự Hương Đạo Camden, New Jersey
Cựu-Sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê văn Trung
Cựu Thiếu Sinh Quân Quân-Đội Cao-Đài
Cựu Sĩ-Quan Quân-Lực Việt-Nam cộng-Hoà.

đã qui vị ngày 29 tháng giêng năm Kỷ Mão (ngày 16 tháng 3 năm 1999)
tại Tây-Ninh, Việt-Nam

Hưởng thọ 60 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Dương Kim Đơn và tang quyến. Xin nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân đố rỗi cho linh-hồn Cố Phó Trị-Sự Đỗ Văn Dây được siêu thăng tịnh độ và an hưởng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Quản Nhiệm /BTĐ Hải-Ngoại
Ban Quản-Nhiệm /BTĐ Nam Cali.
Tập-San Thế Đạo

Hội Cựu Sinh Đạo-Đức Học-Đường
và Lê văn Trung.
Anh Em cựu Thiếu Sinh Quân QĐCB

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân phụ Hiền Huynh Nguyễn Bá Tràng, cựu sinh Đạo-Đức Học-Đường và Lê văn Trung là:

Giáo-Sư THƯỢNG TRUYỆN THANH

đã qui vị ngày 15 tháng 5 năm 1999 (1 tháng 4 năm Kỷ Mão) tại Việt Nam
Hưởng thọ 88 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh Nguyễn Bá Tràng và tang quyến. Xin nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân cho hương linh Cố Giáo-Sư Thượng Truyện Thanh được siêu thăng tịnh độ và an hưởng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu,

**Ban Quản Nhiệm Hải-Ngoại
Ban Quản-Nhiệm Nam Cali.
Tập-San Thế Đạo.**

**Toàn thể Cựu sinh Đạo-Đức Học
Đường và Lê văn Trung.**

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

1- Thân phụ của Hiền huynh Lê văn Tạ ,phu quân Hiền tỷ Hứa Hiền Chánh Trị-Sự Bàn Trị-Sự Thánh Thất Anaheim là :

PHÓ TRỊ-SỰ LÊ VĂN BỘN

đã qui vị ngày 27 tháng 5 năm 1999 (13 tháng 4 năm Kỷ Mão)
tại xã Đại Ngãi,Sóc Trăng,Việt-Nam.

Hưởng thọ 90 tuổi

2-Thân mẫu của Hiền Tỷ Huỳnh Ngọc Lan,đạo-hữu Thánh-Thất Anaheim là:

Đạo hữu NGUYỄN THỊ MƯỜI

đã qui vị ngày 21 tháng 4 năm 1999 (6 tháng 3 năm Kỷ Mão)
tại xã Nhơn Phong,Bình Định,ViệtNam.

Hưởng thọ 88 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Hứa Hiền và tang quyến,

Hiền Tỷ Huỳnh Ngọc Lan và tang quyến.

Xin nguyện cầu Đức Chí-Tôn Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân đô rỗi cho linh-hồn Cố Phó Trị-Sự Lê văn Bộn , cố đạo hữu Nguyễn Thị Mười được siêu thăng tịnh độ và an hưởng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Quản Nhiệm /BTD Hải-Ngoại
Ban Quản-Nhiệm /BTD Nam Cali.
Tập-San Thế Đạo

Châu Đạo California& Tộc-Đạo Orange.
BTS và đồng đạo Thánh Thất Anaheim.
Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California

CÔ GÁI VIỆT và NGƯỜI CHIẾN BINH MỸ

Truyện dài tình-cảm xã-hội

Tác-giả : **NGÀNH MAI**

VAI LỜI GIỚI THIỆU: Cuốn tiểu thuyết tình cảm xã hội “Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ”, được Giáo sư Lê Tú Vinh dịch sang Anh ngữ với tên “A Vietnamese Girl and an American Soldier”. Đây là cuốn tiểu thuyết tình cảm đầu tiên của Việt Nam được đưa vào thị-trường Mỹ do hệ-thống phát hành khắp thế-giới của nhà xuất-bản Dorrance Publishing Inc ở tiểu bang Pennsylvania. Sách đã có bán ở các nhà sách lớn của Mỹ như Barnes & Noble-Waldenbooks-Borders.

Ngành Mai ra trường Sĩ Quan Thủ Đức, về phục vụ tại Tây Ninh và nhập môn Đạo Cao Đài. Năm 1972 Ngành Mai lập gia đình với cô nữ sinh Đạo Đức Học Đường: Lê Thị Tuyết Mai, và cùng gia đình sang định cư tại Hoa Kỳ năm 1990 trong chương trình HO. Thời gian qua Ngành Mai đã từng viết nhiều bài, bản tin hoạt động Tôn Giáo Cao Đài trên nhật báo Người Việt.

Tập San Thế Đạo xin hân hạnh giới-thiệu truyện dài Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ với bạn đọc.

(Tiếp theo kỳ trước từ Tập San Thế Đạo số 2 , số 3 và số 4)



Tóm tắt các kỳ trước:

Quỳnh Chi, nữ sinh Gia-Long về quê ở Gò Chai, Tây-Ninh nghỉ hè, vô tình phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong bụi chuối thuộc mảnh vườn của cô và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân-đạo, cô giúp đỡ băng bó vết thương, cho ăn uống và che giấu, đồng thời tìm cách đưa Bill ra khỏi vùng nguy hiểm.

Mười ngày sau Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hoà mở cuộc hành quân vào làng Gò Chai...

X X X

x x

Mười ngày qua ông Ký Thân không biết một tí nào về việc người chiến binh Mỹ có mặt trong bụi chuối sau chòi trong đám ruộng của ông. Cả bà Ký Thân cũng vậy, mỗi ngày thấy con cứ vừa hừng đông là thức dậy đi trước ra ngoài ruộng, ông bà ở lại quét dọn nhà cửa, cho đến lúc mặt trời đã lên khỏi ngọn tre ở bờ rào thì mới bắt đầu rời nhà. Lúc ra tới ruộng thì đã gần trưa và khởi sự làm việc không ngừng tay, đến chiều cũng ra về một lượt, vì thế bà cũng như ông chẳng biết gì hết về việc làm của Quỳnh Chi vừa qua.

Cũng như những lần chạy nạn trước, hôm nay vợ chồng ông

và cô con gái cùng với mọi người trong làng Gò Chai chạy lánh nạn ra bờ sông. Tâm trạng của ông bà cũng như hầu hết những người cùng hoàn cảnh đều mong cuộc hành quân sớm chấm dứt, để còn trở về lo việc ruộng nương rẫy bãi. Trong lúc gia đình đang ở chung với đám đông dân làng, ông Ký Thân bỗng thấy đứa con gái của mình tự nhiên tách rời khỏi nhóm và đi thật nhanh về phía toán lính vừa mới qua sông. Mới đầu ông tưởng đâu Quỳnh Chi đi tìm kiếm gì đó nên không có hỏi, tới chững ông muốn hỏi thì cô đã đi một khoảng xa, gần tới nhóm quân nhân vừa rời chiếc tàu lên bờ, do đó ông không thể kêu hỏi được tại sao con gái của ông lại có thái độ kỳ lạ như vậy.

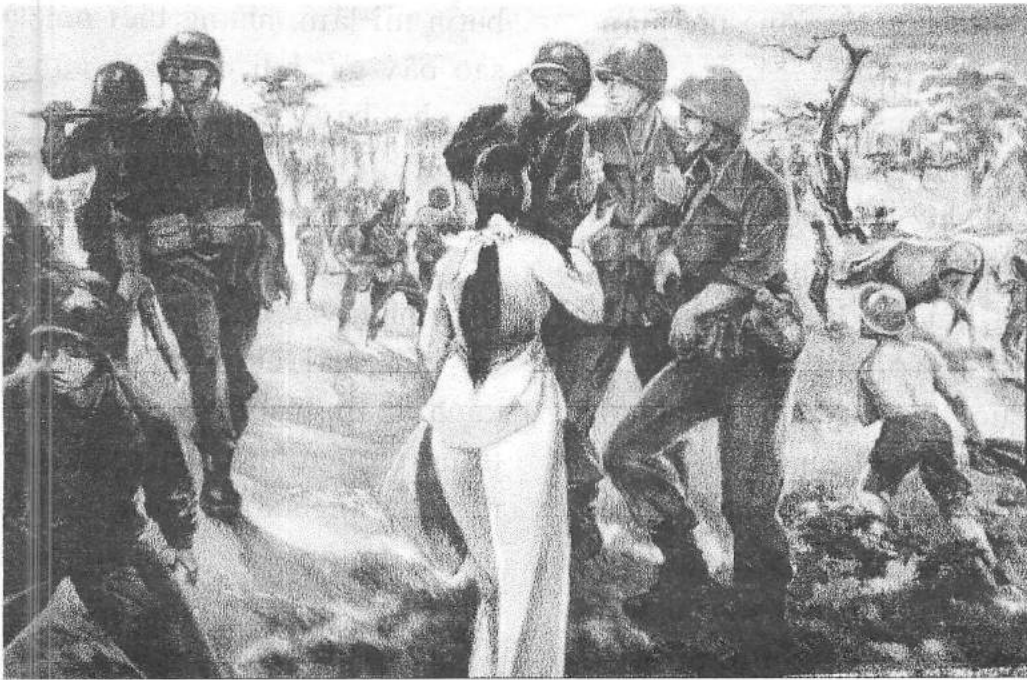
Tuy không nghe được tiếng nói, nhưng với khoảng cách vẫn còn trong tầm nhìn, ông thấy rõ Quỳnh Chi đang nói chuyện gì đó với đám lính mà ông đoán chững có lẽ là Bộ chỉ huy của cuộc hành quân. Tưởng đâu sau khi nói gì đó xong rồi thì Quỳnh Chi sẽ trở lại, nào ngờ chỉ vài phút sau thì con ông lại cùng với toán lính đó đi về hướng ruộng có căn chòi lá của mình, thành ra thêm một lần nữa ông không thể hỏi con được gì hết!

Ông bà đưa mắt nhìn nhau như hỏi ý, nhưng rồi cả hai chẳng ai hiểu được tại sao lại có chuyện lạ lùng như vậy, ông hỏi bà:

- Nó làm gì vậy bà?

- Trời ơi! Nếu có như vậy thì sẽ bị ghép tội là "Việt gian" thì chỉ có nước chết chứ làm sao sống được!

Sống trong vùng này người



- Tôi cũng như ông nào có biết gì đâu, chẳng nghe nó nói với tôi gì hết.

- Hay là nó dẫn lính về chỉ điểm hầm hố, chỉ điểm "cách mạng" ở trong đó.

- Nó học ở Sài Gòn suốt năm, vừa mới về đây chỉ hơn 10 ngày thì có biết gì đâu mà điếm chỉ.

- Nếu không chỉ điểm thì nó dẫn lính đi vào trong đó để làm chi?

Bà Ký Thân tức tối than trời:

dân bắt buộc phải dùng các từ ngữ của phía bên kia gọi như: Việt gian, máy bay lên thẳng, cách mạng v.v... Việt gian họ dùng để chỉ những người tình báo, cung cấp tin tức hoạt động của họ, để rồi sau đó có thể quân đội Việt Nam Cộng Hòa sẽ mở cuộc hành quân phá vỡ những căn cứ, cơ sở dùng chống lại Chính Quyền Quốc Gia. Máy bay lên thẳng tức là phi cơ trực thăng, còn từ ngữ cách mạng là để chỉ những người du kích, cán bộ và luôn cả những ai hoạt động cho phía họ.

Ông Ký Thân bực bội nói:

- Hôm rày bà thấy nó có tiếp xúc nói chuyện với ai không?

- Từ hôm bữa nghỉ hè về nhà đến nay, luôn luôn nó ở bên cạnh tôi bộ ông không thấy sao?

Trên tay đang cầm chiếc nón lá cũ đã tưa bìa, ông tức giận vỗ mạnh mấy cái:

- Vậy thì sao nó lại cùng đi với lính tráng vào phía ruộng của mình làm chi? Dù không có điểm chỉ người ta cũng nghi ngờ nữa?

- Thiệt là khổ quá, con nó muốn hại tôi với ông mà!

Cùng lúc ấy nhóm người chạy nạn đang ở chung với ông bà Ký Thân, thấy Quỳnh Chi tự nhiên rời nhóm để cùng đi với toán lính, nên hầu hết mọi người đều nghi ngờ cô là chỉ điểm hay mật báo cho Quốc Gia và ai nấy cũng sợ bị liên lụy. Họ nhìn ông bà lấm lét, rồi không ai bảo ai, tự động rời xa ra, bỏ riêng vợ chồng ông một khoảng cách, cũng như không dám tiếp xúc nói chuyện hoặc hỏi han gì hết!

Trong 2 cuộc chiến tranh 1945-1954 và 1960-1975, những người làm việc cho Quốc Gia với tính cách tình báo, gián điệp, cung cấp tin tức, phần nhiều đã lãnh bản án tử hình nếu bị phía bên kia phát giác bắt được. Trên toàn lãnh thổ Việt Nam xã nào,

ấp nào, ít nhiều gì cũng có người chết về vụ này, do đó ở nông thôn người ta rất sợ nếu bị ghép cho tội trên!

Thấy người cùng cảnh ngộ lại xa lánh mình, ông bà Ký Thân buồn tủi lắm, nhưng biết nói làm sao bây giờ bởi người ta cũng lo sợ cho bản thân, ông suy nghĩ muốn điên đầu vẫn chưa tìm ra giải đáp và mong cho Quỳnh Chi trở lại để hỏi con cho ra lẽ. Từ bờ sông nhìn vào dạng mờ màu xám tro của mái chòi lá, cùng màu xanh thẫm các tàng cây chuối trong đám ruộng của mình, thấy rõ lính tráng đang lố nhố tập trung quanh đó, ông lo sợ nói với bà Ký Thân:

- Tôi thấy họ đang bao vây đám ruộng của mình và con Quỳnh Chi dẫn nhóm lính đi sau cũng thẳng đến đó nữa bà ơi! Bà Ký Thân hồi hộp:

- Trời! Không lẽ trong ruộng, trong chòi của mình có "cách mạng" đang trốn!

Rồi chẳng mấy chốc lại thấy chiếc trực thăng đáp xuống ngay miếng đất đồng mả gần đó nữa, ông Ký Thân lắc đầu than thở:

- Máy bay lên thẳng đáp xuống gò mả của ông Hương cả Chánh đó bà ơi!

- Hồng biết ở trong đó có súng ống giấy tờ gì hôn, mà có cả máy bay cũng đáp xuống nữa!

- Nếu họ xét trong chòi của mình có thứ gì, thì chỉ có nước chết chứ làm sao sống nổi đây bà?

Bà Ký Thân rơi nước mắt:

- Trời ơi! Con gái tôi nó làm như vậy được sao? Khổ cho cha mẹ quá con ơi!

Rồi lại thấy chiếc trực thăng bay lên, tiếng động cơ ồn ào không còn nghe nữa, ông giương mắt nhìn vào trong đó vẫn chưa thấy Quỳnh Chi trở lại, nên đành ngồi chờ cho số phận của mình, còn bà Ký Thân thì luôn miệng van vái Trời Phật phò hộ cho tai nạn khỏi.

hai người đi thật lẹ về phía nhóm của ông. Ai cũng phập phồng lo sợ cho ông bà Ký Thân, lo sợ cho mình, hay cho tất cả nên lặng yên chờ đợi...

Lúc đi tới gần một trong hai người lính lên tiếng hỏi:

Ai là ông bà Ký Thân?

Lập cập trong miệng ông Ký Thân trả lời:

- Dạ thưa... tôi...đây!

- Ông bà được mời đến Bộ chỉ huy hành quân.

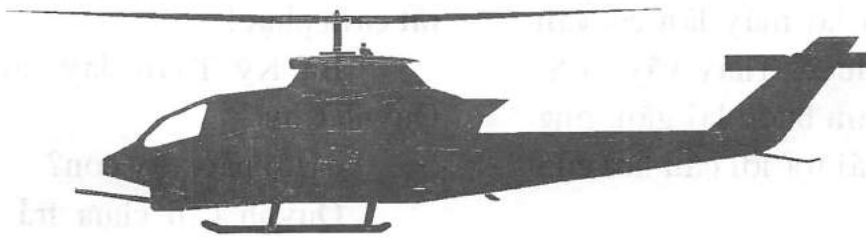
Với giọng nói run run lấp vấp, bà Ký Thân hỏi:

- Có chuyện chi ... mà kêu tôi ... vậy chú?

- Tôi không biết chỉ nhận được lệnh cho mời thôi, vậy ông bà theo chúng tôi vào trong đó ngay đi.

- Dạ!

Ông bà Ký Thân đi theo hai người lính mà trong lòng băn khoăn lo sợ, nhất là bà chẳng còn



Huey Cobra

Một lúc sau trong toán lính đi cuối còn án ngữ ở bìa sông, cách khoảng hai dặm rộng, có

chút bình tĩnh nào nên chân đi run rẩy và cả hai luôn nhìn chăm chăm khoảnh đất cao của đồng mả. Khoảng 20 phút sau thì tới

nơi, ông bà nhận ra Quỳnh Chi không khó, vì cô mặc áo màu xanh nước biển giữa một rừng người mặc áo nhà binh, bà hỏi ông:

- Tôi thấy nó ở đó rồi! Ông có biết nó đang làm gì đó hôn?

- Tôi cũng thấy nó ở đó nhưng đâu có biết, thôi để chờ hỏi nó xem

Khi hai ông bà vừa đến nơi thì Quỳnh Chi vụt chạy lại bên bà Ký Thân, nước mắt cô ràn rụa:

- Thưa cha mẹ, tha tội cho con!

Tuy vẫn còn run, bà Ký Thân cũng cố gượng hỏi lại liền:

- Con làm sao thế? Nói mau cho mẹ biết đi!

- Con đã lỡ làm một việc...

Bà nói nhanh:

- Trời ơi! Làm việc gì con nói ra đi! Có chỉ điểm gì không?

Quỳnh Chi không nói lên được lời nào, cô khóc sụt sướt, bà hỏi đi hỏi lại mấy lần cô vẫn chưa trả lời được. Thấy vậy vị Sĩ quan Việt Nam bước lại gần, ông thay thế cô gái trả lời câu hỏi của bà:

- Cô đây đã giúp đỡ, chở che cho một quân nhân Mỹ bị thương, và chúng tôi đã giải cứu được một cách an toàn.

Ông bà Ký Thân chứng hứng chưa biết ông sĩ quan này muốn nói gì đây, mà trong lời nói lại có câu "Giúp đỡ và giải cứu quân nhân Mỹ" Cả hai người đều ngơ ngác, hết nhìn vị sĩ quan rồi day qua nhìn con, chưa biết phải lên tiếng hay hỏi gì sau câu nói quá bất ngờ kia, thì vị sĩ quan nghiêm nghị nói tiếp:

- Nhân danh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và Quân Đội Đồng Minh Hoa Kỳ, tôi thành thật cảm ơn và ngợi khen ông bà đã có một người con đầy lòng nhân đạo.

Vẫn còn ngơ ngác chưa biết được điều gì xảy ra, rồi lại càng ngạc nhiên thêm sau những lời nói khen ngợi quá rõ ràng của vị sĩ quan, bà Ký Thân hỏi:

- Con gái tôi đã cứu giúp một người Mỹ?

Viên sĩ quan gật đầu:

- Đó là sự thật, chúng tôi rất cảm phục!

Bà Ký Thân day sang hỏi Quỳnh Chi:

- Hỏi nào vậy con?

Quỳnh Chi chưa trả lời vì vẫn còn khóc, viên sĩ quan nói rõ luôn:

- Mười ngày nay cô đây đã che giấu, đồng thời săn sóc và thuốc men cơm nước cho một

người Mỹ bị thương, trú ẩn trong đám chuối sau căn chòi của bà đó!

Nghe xong lời nói kia bà Ký Thân có cảm giác như tối tăm mày mặt:

- Trời ơi! Có việc ấy sao?

Quỳnh Chi gắng gượng nói:

- Thưa mẹ! Con có làm chuyện đó.

Hết sức thắc mắc bà Ký Thân nói lớn:

- Con làm lúc nào? Hồi nào mà mẹ cha không hay biết?

Bây giờ Quỳnh Chi đã bứt khóc, cô nói:

- Mỗi sáng con thức dậy đi ra ruộng sớm hơn cha mẹ đến mấy tiếng đồng hồ.

- Hèn gì sáng nào con cũng đi thật sớm, mẹ có để ý đâu!

Từ lúc bắt đầu nghe vị sĩ quan nói, ông Ký Thân đã có bất ngờ nhưng cố bình tĩnh, đồng thời lắng nghe hết tự sự qua cuộc đối đáp giữa vợ con ông và viên sĩ quan. Đến đây thì ông đã nhận định được hậu quả việc làm của đứa con gái, ông nhìn Quỳnh Chi rồi nói:

- Con làm như vậy làm sao cha mẹ sống được ở đây?

Viên Sĩ quan nói liền:

- Bởi vậy chúng tôi mời ông bà đến để khuyên tạm thời

rời bỏ nơi đây một thời gian, chừng nào yên ổn rồi hãy về.

Ông Ký Thân chưa trả lời thì vị sĩ quan đi ngay đến nơi người Mỹ cố vấn đang đứng cách đó độ 15 thước. Hai ông nói chuyện với nhau một hồi, rồi thì thấy ông lấy giấy viết ra để viết gì đó, kế ông đi lại trao mảnh giấy cho ông Ký Thân:

- Đây là địa điểm hậu cứ của đơn vị tôi, xin ông bà đến đó để chúng tôi giúp đỡ nơi cư ngụ tạm thời.

Nhận tấm giấy từ tay vị sĩ quan chỉ huy cuộc hành quân, ông Ký Thân chẳng đọc gì hết! Không cầm được nước mắt, ông nghẹn ngào:

- Trời ơi! Phải bỏ nhà đi hay sao?

- Chứ sau khi cuộc hành quân chấm dứt, chúng tôi rút đi hết thì không riêng gì cô đây, mà ngay cả ông bà cũng không được yên thân đâu.

Bà Ký Thân khóc lớn nhìn ông chồng:

- Bây giờ mình tính sao vậy ông?

Nhìn thẳng bà vợ, ông Ký Thân nói cứng rắn từng câu từng tiếng:

- Thì phải bỏ nhà cửa, bỏ ruộng đất, bỏ tất cả để đi ra ngoài thành lánh nạn chứ làm sao nữa!

Nói dứt câu ông gạt nước mắt trên bàn tay đen mướt, như hầu hết những bàn tay lao động lam lũ cần cù, quanh năm suốt tháng giải nắng dầm mưa của người nông dân Việt Nam.

Ông Ký Thân năm nay tuổi ngoài 50, tên thật là Nguyễn Văn Thân và làng Gò Chai này là quê hương của ông. Dưới thời Pháp thuộc, lúc còn trẻ ông có làm thư ký cho Sở Trưởng Tiền, Gia Định, tức là Sở Công Chánh bây giờ mà khi xưa cũng có người gọi là Sở Lục Lộ, do đó người ta mới quen gọi là "ông Ký Thân". Năm 1955 thấy làng Gò Chai cũng như hầu hết mọi thôn xóm trong cả nước đã có hòa bình, ông xin nghỉ trở về nơi chôn nhau cắt rún và làm ruộng cho tới ngày nay.

Nhờ có số tiền dành dụm trong thời gian làm công chức, ông tậu được căn nhà ngói khá khang trang, là một trong những ngôi nhà lớn, đẹp có tiếng trong vùng Gò Chai này. Đồng thời cũng mua được một mẫu ruộng tương đối tốt, chỉ cách nhà có hơn một cây số, nên rất dễ dàng cho

sự canh tác gieo trồng. Ruộng lại được nước sông Vàm Cỏ Đông ra vào nên hằng năm đã cung cấp cho ông hai mùa lúa, dư sống trong gia đình và hằng bữa cứ sáng sớm vợ chồng ông đóng cửa nhà lại, rồi đi ra ruộng đến chiều tối mới về. Ông nghĩ với tài sản này đã đủ cho ông bà dưỡng già và nuôi đứa con gái ăn học, nên tuy rằng có cực khổ suốt hai mùa mưa nắng, ông vẫn vui vẻ với cuộc sống hiện tại.

Sau 5 năm được sống an lành với quê hương làng xóm, ông tưởng đâu yên ổn sẽ kéo dài, gia đình đã an cư lạc nghiệp, không phải bưng chải lo sớm lo tối gì nữa. Nhưng đến năm 1960 chiến tranh bắt đầu trở lại trên hầu hết các vùng thôn quê ở Miền Nam Việt Nam, làng Gò Chai đương nhiên cũng phải chịu chung số phận.

Nhận thấy mình đã lớn tuổi rồi, không muốn tham gia vào bất cứ việc làm nào của cả hai phía, cũng như không muốn trở lại sống ở Saigon, Gia Định quá ồn ào náo nhiệt, mà ông đã từng chán ngán nên mới xin nghỉ nghề công chức trước đây. Ông cũng không muốn dời dặt đi đâu cho xáo trộn, thành thử mới ráng chịu đựng và cố

bám lấy mảnh đất quê hương đã dày công tạo dựng này.

Khi xưa ông cũng đã từng có thời gian được cấp sách đến trường, đã am tường sự học vấn sẽ đem lại cho mình một cuộc sống có ý nghĩa trong xã hội, và ông cũng phân biệt được thế nào giữa một con người có học thức và đâu là một người không có ăn học. Nhờ trình độ hiểu biết đó, nên khi đưa con gái vừa học xong bậc tiểu học ở trường làng, ông không ngại tốn kém gửi con đi Sài Gòn để tiếp tục học, và Quỳnh Chi tạm ngụ tại nhà người em bà con của ông ở Quận Nhì, đường Nguyễn Công Trứ gần khu chợ Dân Sinh. Do đó lâu lâu có dịp trường cho nghỉ học đôi ba ngày, Quỳnh Chi mới về thăm vợ chồng ông một lần, và hằng năm cứ đến kỳ nghỉ hè thì cô về quê phụ giúp công việc nhà trên 2 tháng.

Nhưng hè năm nay thì việc lớn xảy ra, con gái ông chỉ mới về nhà được có hơn 10 ngày, mà đã làm một việc tày trời ngoài sức tưởng tượng của ông; đã âm thầm cứu giúp, che chở cho một người lính Mỹ bị thương ẩn trốn trong bụi chuối sau căn chòi! Con của ông đã làm một việc mà có lẽ hết trong làng Gò Chai này chẳng mấy ai dám nhúng tay vào, nếu

không nói rằng chẳng một ai lại liều mạng đem cả tài sản và sinh mạng của mình, của gia đình mình ra gánh chịu nếu bị phát giác! Giờ đây ông nhớ lại do đâu mà 10 ngày nay, hôm nào Quỳnh Chi cũng thức dậy trước và đi ra ruộng rất sớm, mãi đến gần trưa ông bà mới đi sau thành ra có biết gì đâu! Bây giờ chuyện đã ra như thế này rồi, ông không còn cách nào hơn là đành rời khỏi nơi đây để đi lánh nạn, và đương nhiên phải bỏ tất cả tài sản, nhà cửa ruộng vườn, sự nghiệp mà gần suốt một đời người ông mới gầy dựng lên được

Ông nghẹn ngào nói với bà Ký Thân:

- Thôi mình đi vào trong nhà thu dọn mớ nào hay mớ nấy, coi còn cái gì để mang đem theo đi lánh nạn đó bà!

- Mình đi đâu bây giờ vậy ông?

- Thì tạm thời xuống nhà chú Tám nó trước, rồi sau đó sẽ tính, chứ làm sao mình dám ở lại đây.

Vẫn còn nước mắt chảy dài, bà Ký Thân thốn thức:

- Vậy thế nào tùy ông giải quyết, chứ tôi không biết gì hết!

Rồi bà ôm Quỳnh Chi vào lòng:

- Mẹ khổ lắm con ơi! Con vì lòng nhân đạo nên đã làm như vậy, nhưng đây cũng là tai họa cho gia đình mình đó con có biết không?

Nghe mẹ than thở, Quỳnh Chi chỉ có nước gục đầu bên vai mẹ để khóc, chứ cô không có lời nào để phân trần với bà.

Bà Ký Thân xuất thân từ Cô Nhi Viện, Hội Dục Anh, một hội từ thiện được thành lập gần chợ Thái Bình, trên đường Arras, mà sau này được đổi tên là đường Cống Quỳnh. Cha mẹ mất sớm khi vừa lên ba bà, được đưa vào cô nhi viện này sống chung với những trẻ mồ côi. Đến năm 20 tuổi bà thành hôn với ông Ký Thân, lúc ông đang làm công chức cho Sở Lục Lộ cũng gọi là Sở Trường Tiền thời Pháp thuộc. Khi sinh ra Quỳnh Chi được một năm thì tình hình đã yên, do Hiệp Định Geneve 1954 ra đời, hòa bình lập lại trên đất nước sau cuộc chiến tranh Đông Dương (1945-1954). Do sự đề nghị của ông chồng, nên bà đã nghe theo dời về làng Gò Chai tạo dựng nhà cửa và làm ruộng sinh sống cho đến ngày nay.

Dù công việc ruộng rẫy tuy có nhiều cực khổ, vất vả, nhưng bù lại sau mỗi vụ mùa ông bà có

dư tiền mang xuống Sài Gòn cho con ăn học. Quỳnh Chi càng lớn càng đẹp, thông minh, học giỏi, luôn luôn đứng hạng nhất hạng nhì trong lớp, bởi vậy bà hết sức vui mừng và cố tình cho con ăn học đến nơi đến chốn, với hy vọng con sẽ là luật sư bác sĩ sau này.

Rồi bỗng hôm nay mộng ước của bà đã tan biến đi: Đám ruộng lúa xanh mướt mỗi lần gặt hái đã cho ông bà bồ lúa đầy ắp, nhiều năm qua đem lại sự no ấm cho gia đình, nhưng bắt đầu từ bữa nay nó không còn cho bà thúng gạo gạo lúa nào hết. Ngôi nhà ngói nền cao sân rộng, có thể vững vàng chịu đựng với mưa nắng cả mấy đời người, chứ có phải lều tranh vách đất gì đâu, mà chỉ trong vài tiếng đồng hồ nữa thôi gia đình bà phải đành chịu bỏ lại để ra đi, mà giờ này cũng chưa biết là đi đâu nữa! Rồi đây cả bản thân của bà và ông cũng không biết lấy chi để sống, chứ đừng nói đến việc cho con tiếp tục ăn học! Nghĩ đến nỗi gian nan trong tương lai bà quá khổ đau, khiến đôi giòng lệ tuôn trào không ngớt.

Thấy đứa con gái thân yêu của mình cũng vậy, cứ khóc hoài, bà biết Quỳnh Chi đang đau đớn

trong lòng vì nghĩ rằng mình đã làm khổ cha khổ mẹ. Hiếu ý con, bà đổ dành:

- Đừng khóc nữa con! Số của gia đình mình phải chịu như vậy, chắc cũng do số trời! Thôi mình vào trong nhà thu xếp một ít đồ đạc rồi ra đi vậy con.

Quỳnh Chi dạ rồi sau đó cùng với cha mẹ và vài người lính theo phụ giúp, trở về nhà ở trong xóm Gò Chai để mang đồ đạc ra đi.

Ông Ký Thân bước vào nhà mà lòng se thắt! Mười mấy năm nay mỗi ngày sáng đi chiều về, ông thấy ngôi nhà nó cũng bình thường, nhưng hôm nay ông vô cùng quyến luyến nó! Từ cây cột, cây kèo, mái ngói cho đến hầu hết mọi đồ dùng như bộ ván, tủ thờ, bàn ghế cái gì ông cũng lưu luyến cả! Bởi vì mỗi lần mua sắm thêm được món nào cũng đều do sự ki côm để dành từng đồng từng cắc mới có được như ngày nay. Giờ đây ông có cảm tưởng ngôi nhà và đồ đạc không phải là vật vô tri vô giác, mà nó cũng đang buồn rầu như ông vậy!

Trong khi vợ con còn đang thu dọn những món đồ dùng cần thiết, ông Ký Thân đến trước bàn thờ chấp hai tay khẩn vái một hồi, xong ông quỳ sụp xuống lạy 3

lạy, như tạ lỗi với tổ tiên, là từ nay bàn thờ sẽ lạnh lẽo vì không còn ai nhang khói mỗi buổi chiều trước khi trời tối. Ông cố cầm nước mắt, còn bà vợ và Quỳnh Chi thì tuy tay quét dọn đồ đạc bỏ vào bao, mà cả hai mẹ con người nào cũng giọt lệ rơi dài.

Ông Ký Thân thấy cái gì bà vợ cũng muốn gom hết, kể cả những bộ áo quần đã cũ gân rách, ông hối vợ con:

- Thôi bà và con Quỳnh Chi hãy gom đồ mau mau một chút, coi cái gì không đáng thì bỏ lại, chứ cái nào cũng thồn vào bao hết chắc phải chở bằng ghe chài, hay xe cam nhông chứ ai mà vác cho hết!

Bà Ký Thân chất lưỡi:

- Sao món nào tôi cũng tiếc quá ông à!

- Thì ai lại không tiếc, nhưng có mấy người lính phụ giúp thôi, mà cái gì bà cũng muốn dọn hết thì có nước vác cong xương sống luôn!

Khi đã bỏ bớt đồ đạc linh kính trở lại, tất cả mang những bao đồ vật tương đối gọn ra để ở ngoài sân gạch. Quần áo đồ vật cần thiết được đựng đầy trong các bao diêm, loại bao nylon đựng phân bón hóa học, mà sau khi dùng xong, ông và hầu hết nhà

nông thường giặt sạch để dùng đựng lúa sau mùa gặt. Ông Ký Thân xin với mấy người lính nán lại thêm vài phút, để cho gia đình ông nhìn ngôi nhà kỷ niệm thân yêu lần cuối trước khi ra đi. Sau đó trên con đường đất dọc theo hàng rào tre, gia đình ông Ký Thân và các người lính phụ giúp mỗi người mang hai bao đi ra cổng.

Các người lính đi trước, kế đến là Quỳnh Chi cùng thân mẫu của cô và người đi sau cùng là ông Ký Thân. Cứ đi vài bước là ông ngó ngoái lại ngôi nhà một lần, nhìn mái ấm vững chắc của gia đình ông từ lúc Quỳnh Chi còn đi lấm đẫm đến giờ. Ông nhìn lại nhiều lần như thế trước khi nó khuất hẳn sau các bụi tre gai cần cỏi, được trồng san sát với nhau dọc theo bìa con đường đất đi ra ruộng...

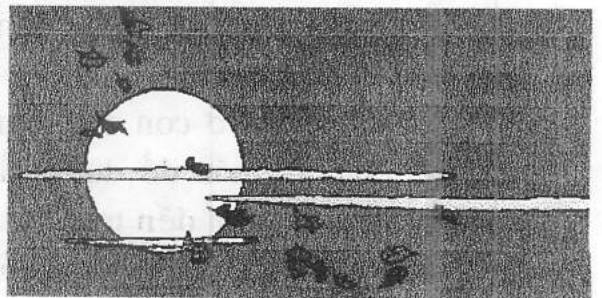
Đến ruộng, ông ngậm ngùi luyến tiếc đám lúa xanh mà từ ngày mua được đám ruộng này, vợ chồng ông đã đổ không biết bao nhiêu mồ hôi để vun bồi cho mỗi ngày một thêm tươi tốt. Giờ đây lúa sắp trở đồng đồng, chỉ còn không đầy 3 tháng nữa là thu hoạch, sẽ cung cấp sự sống đầy đủ cho gia đình ông, thế mà ông không được ở lại để gặt hái gì

hết! Rồi những ngày tháng sắp tới đây chắc chắn ông và vợ con, sẽ không tránh khỏi cảnh sớm tối chạy đong gạo từng lon từng lít, mà ông đã từng biết qua trước đây, lúc còn làm công chức ở Gia Định, Sài Gòn.

Sau một hơi thở dài chán nản, ông không dám nhìn đám ruộng lúa thêm nữa và đi lại con mương kéo chiếc xuồng lên, đẩy dọc theo đường mương dẫn nước đi ra Rạch Bà Quan, cùng vợ con xuôi giòng Vàm Cỏ Đông về Bến Kéo để lên xe đò đi Sài Gòn...

Cuộc hành quân vào làng Gò Chai có một điều lợi là giải cứu an toàn cho một người Mỹ bị rơi vào vùng địch, nhưng cũng đã làm cho mất hết một sản nghiệp mà do công trình tạo dựng nhiều năm của một gia đình nông dân Việt Nam. Đồng thời bắt đầu gây sóng gió đau thương cho cuộc đời một cô gái đẹp, một nữ sinh hiền hòa vô tư lự, kéo dài liên tục hơn 10 năm sau vẫn còn...

(còn tiếp)



Văn Phòng Kế Toán Thuế vụ & Audit

LÊ HỮU EM, CPA

(EMERSON H. LEE)

Certified Public Accountant.

Hội viên American Institute of Certified Public Accountants.

6400-C SEVEN CORNERS PLACE
FALLS CHURCH, VA 22044

Tel # (703) 237-5404

Fax # (703) 237-5407

* Đảm nhận tất cả các dịch-vụ kế-toán và thuế-vụ (Accountant and Tax services)

* Khai thuế lợi-tức liên bang và Tiểu bang cho cá-nhân và công-ty (mẫu 1040,1065,1120&1120S)

*Tính lương bổng cho nhân-viên (Payroll Data Processing),khai thuế lương bổng và phúc trình (Payroll tax processing and reporting).

**Lợi điểm khi khai thuế lợi-tức tại
Văn-Phòng Kế-Toán và Thuế-Vụ Lê Hữu Em,CPA**

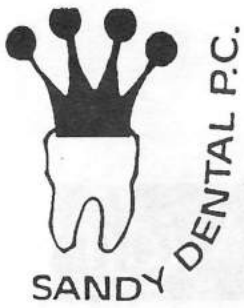
*Do chính CPA có nhiều năm kinh-nghiệm khai thuế.

*Đóng thuế tối thiểu hay lấy bồi hoàn tối đa một cách hợp pháp.

*Được phục-vụ quanh năm về các vấn-đề liên-quan đến thuế vụ và kế-toán.

*Được đại-diện miễn phí nếu tờ khai bị chọn để kiểm-soát bởi cơ-quan thuế-vụ (liên bang hay tiểu bang)

GIỜ LÀM VIỆC : Thứ Hai đến Thứ Sáu : 9.00 AM - 6.00 PM



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • San Jose, CA 95116

(góc đường McKee & McDonald, đối diện Mì Lacay, giữa 101 & King Rd.)

Tel. (408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@AOL.Com

Hệ-thống nha-khoa Việt-Nam hoạt-động tại NHIỀU TIỂU-BANG. Được sự TÍN-NHIỆM CỦA ĐÔNG-ĐẢO ĐỒNG-BÀO TỪ NĂM 1987. Do nhiều BS NHA-KHOA TRÊN 10 NĂM KINH-NGHIỆM điều hành. Địa-điểm San Jose, trung-tâm thành-phố, gần FWY 101, 280, 680 rất tiện cho các tuyến đường, tọa lạc giữa 1 vườn cây, khu thị-tứ, ngay góc đường với Parking riêng rộng-rãi.

-Trang-thiết-bị TỐI-TÂN và VỆ-SINH TỐI-ĐA.

-Nước dùng thật TINH-KHIẾT.

-1 BỘ DỤNG-CỤ RIÊNG cho mỗi bệnh nhân.

-NINTENDO GAMESTATION. cho trẻ em và CABLE TV.

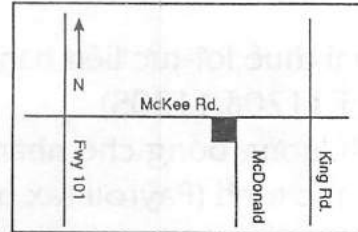
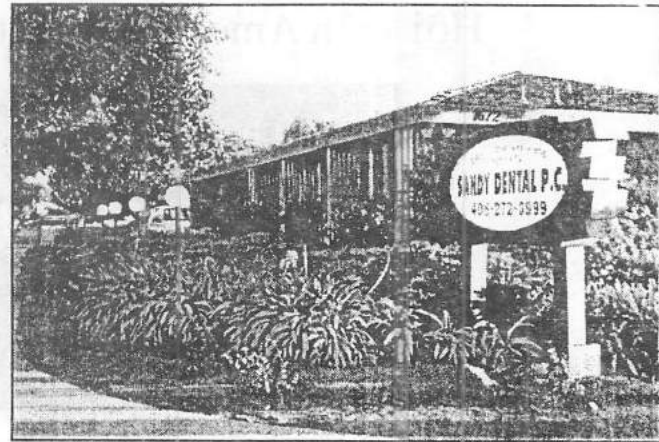
ĐẶC BIỆT:

* LÀM RĂNG GIÀ BẰNG MEN TUYỆT ĐẸP

* Nâng đỡ ĐẶC BIỆT cho HỌC-SINH SINH-VIÊN

* GIÁ CẢ NHE-NHÀNG, uy-tín, Kỹ-thuật cao cùng với tinh-thần Nghệ-thuật và tình-cảm, tiếp-đãi ân-cần, khung-cảnh trang-nhã,

Có vườn cây xanh, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



Mở cửa 7 ngày
trong tuần
Từ 9 giờ sáng
đến 6 giờ chiều

Nếu đã trên 6 THÁNG mà quý-vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với *Sandy Dental* để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên-dáng.

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • Tel. (408) 272-3999

COUPON

- Khám tổng quát
- X-RAYS
- Tham khảo và chương trình điều trị

\$1

SANDY DENTAL P.C.

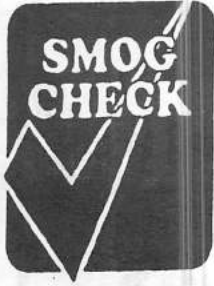
1672 McKee Rd. • Tel. (408) 272-3999

COUPON

- Khám tổng quát
- X-RAYS
- Làm sạch răng (CLEANING)

\$25

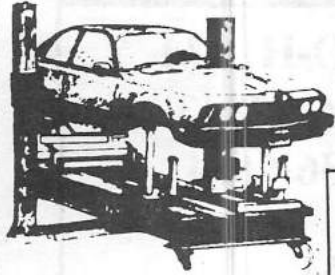
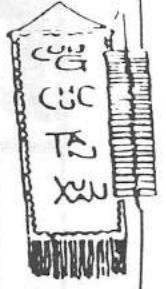
Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu



SAN JOSE



Complete Auto Repair, Painting & Body Work
60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126
Tel: (408) 294-0613 / 295-7118 • Fax: (408) 295-7510



Chuyên Sửa Chữa, Sơn, Làm Đồng Các Loại Xe Mỹ và Ngoại Quốc

| | | |
|---------|----------|--------------------|
| 精修各類汽車 | • 修理電器系統 | 特價全身噴漆 \$425.00 |
| 新裝油漆、換鏡 | • 定期安全檢查 | |
| 包坐墊、焊氣喉 | • 代售新舊車胎 | |

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm



★

ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SƠN HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

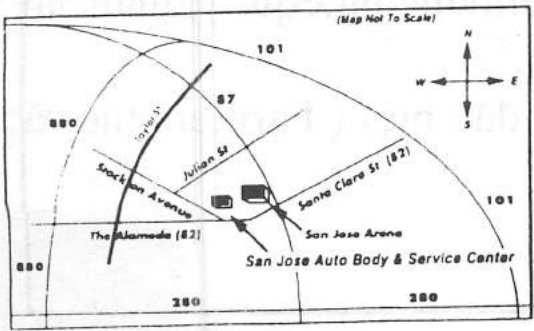
- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, và lốp xe
- Balance bánh xe bằng computer

MUFFLER
(Ống bô)
có hàn, thay gán
Muffler (Ống bô)
các loại xe Mỹ
và Ngoại quốc

★ ĐẶC BIỆT:

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- SƠN XE NGUYÊN CHIẾC \$425.00

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí
- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard



TIÊU CHUẨN:

- * TÍN NHIỆM
 - * KỸ LƯỢNG
 - * THÀNH THẬT
 - * GIÁ PHẢI CHĂNG
- * VIỆC LÀM BẢO ĐÀM 6 THÁNG HOẶC 6000 MILES
Mở cửa 6 ngày trong tuần
Từ 9 AM - 6 PM
Nghỉ ngày chủ nhật
- Chủ Nhân Kính Mời

TRUNG TÂM DỊCH-VỤ

ĐÌNH VIẾT CỬ

ĐIÀ-ỐC - THUẾ-VỤ - TÀI-CHÁNH - BẢO-HIỂM

10282 Westminster Ave. , Garden Grove , CA 92843

(714) 539-9559 * 894-4699 * Fax # (714) 636-6634

(Trong khu Phố 54 , cạnh nhà hàng Tự Do)

Mở cửa thường trực : 9.00 AM - 6.00 PM

Từ Thứ Hai đến Thứ Bảy ,Nghỉ Chúa Nhật

Do Ông ĐÌNH VIẾT CỬ , Broker/Owner
(Cựu Luật-Sư , Đốc-Sự Hành-Chánh điều hành)

19 Năm Chuyên Nghiệp

TRUNG-TÂM CHUYÊN TRÁCH VỀ:

***ĐIÀ-ỐC** (Universal Realty) : Mua bán nhà,cơ-sở thương mại,nhà phố,đất đai,thuê mướn tại vùng Nam California.

***THUẾ-VỤ**(Nguyên Đình Tax Center)

Thuế cá-nhân,chủ-nhân,công-ty hàng tháng,tam cá nguyệt,hàng năm,lương bổng, v. . .v. .

***TÀI-CHÁNH** (Universal Money Market)

Giúp vay tiền mua nhà,sửa nhà,refinancing,equity,financial planning,quỹ về hưu riêng.

* **BẢO-HIỂM** : Xe,nhà , nhân thọ,y-tế đặc biệt (Farmers Inc và các hãng khác).

***NOTARY PUBLIC**

Thông Báo Thay Đổi Địa Chỉ



T&N DENTAL CARE, INC. NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - SAN JOSE, CA 95116
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trông ra đường này - Tiện đường xe Bus 70, 74 và 81)



Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of The Pacific, San Francisco.
Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha Khoa toàn quốc.
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"
Nguyên là Bác sĩ Y Khoa tại Bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

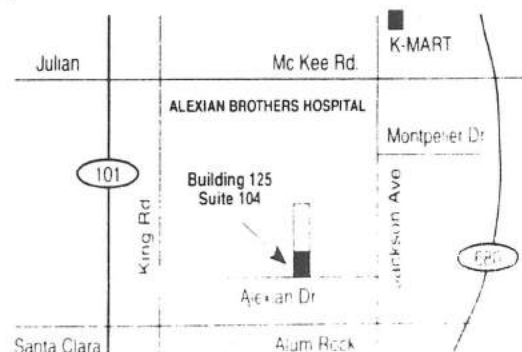
- Phòng mạch hoàn toàn mới, kang trang, rộng rãi.
- Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
- Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
- Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA SHAELLEE DUNG NGUYỄN

- Phòng ngừa, chữa trị răng trẻ em và người lớn bị mọc lệch lạc (orthodontic braces)
- Sửa chữa hoặc làm lại mới răng giả cố định (crown, bridge),
răng tháo ráp (denture) theo ý quý vị.
- Tiêu giải phẫu răng ngầm và các loại bệnh nha chu (gum diseases)

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9 a.m. - 6 p.m.
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật



NỀN CHÍNH TRỊ của ĐẠO CAO-ĐÀI

... "Nền Chính-Trị của Đạo Cao-Đài chủ trương một tinh-thần cao độ quên mình để mưu cầu hạnh-phúc cho người,lúc nào cũng phải hy-sinh để phục-vụ cho nhơn-sanh và tìm phương Cứu Khổ cho Đời.

Chính-Trị Đạo chủ-trương vô-tư,bất vụ lợi ,quên mình để mưu cầu lợi ích cho người bằng một tình thương bao la,rộng rãi,Huynh Đệ Đại Đồng,xây dựng một xã-hội hoà ái cộng tồn;còn về Chính-Trị Đời thì ta thường thấy nào là tranh danh ,đoạt lợi,tranh quyền,tranh vị,giành dứt lẫn nhau miếng đỉnh chung,mùi phú quý,tranh nhau từ miếng ăn,chỗ ở để mưu cầu riêng biệt cho cá-nhân mình,cho đoàn thể mình,hoặc cho quốc-gia chủ-nghĩa mình một đời sống sung sướng hơn kẻ khác.Như vậy bảo sao không sanh ra chiến-tranh tàn khốc,sát hại lẫn nhau còn hơn hùm beo thú dữ.

Nếu mỗi người đều hiểu đặng và thực thi chu đáo nền Chính-Trị của Đạo trong tình thương yêu anh em ruột thịt,tương thân,tương ái,tương trợ lẫn nhau ,lấy của mình san sẻ cho những ai bạc phước hơn thì cảnh đời đau khổ hiện nay sẽ trở thành một Thiên Đàng tại thế đúng như lời Đức Chí-Tôn nói khi mở Đạo:

Hảo Nam Bang,Hảo Nam Bang!

Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn.

Với nhận xét trên thì có thể gọi nền Chính-Trị Đạo là Siêu Chính-Trị."

Bảo-Đạo Hiệp Thiên Đài

Hồ Tấn Khoa

(Trích lời tựa quyển Chính-Trị Đạo của soạn giả Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa)

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo,dem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo,tổ điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

3076 Oakbridge Dr.

San Jose, CA 95121

Phone: (408) 262-4209

Phone & Fax: (408) 238-6547

KÍNH BIỂU